



CHÂN LÝ

1 - 2022

PHỤ TỈNH THÁNH VINH SƠN LIÊM - DÒNG ĐA MINH VIỆT NAM

HÔN NHÂN & GIA ĐÌNH



MỤC LỤC

Lời Toà Soạn - <i>Liêm Phạm</i>	3
Mục vụ linh đạo hôn nhân gia đình - <i>Nguyễn Tất Thắng</i>	4
Phụ huynh và việc giáo dục con em trong gia đình - <i>Nguyễn Minh Đức</i>	8
Hai kinh nghiệm về tình yêu hôn nhân - <i>G. Trần Đức Anh</i>	11
Phụ huynh Việt Nam và vấn đề giáo dục con em - <i>Trần Trung Dzũng</i>	14
Sống tương quan gia đình theo Thánh Kinh và văn hoá - <i>Đinh Văn Nghị</i>	18
Bạn đường, bạn đời - <i>Mặc Giao</i>	20
Đời sống đức tin của gia đình giữa cơn đại dịch Covid 19 - <i>Lê Quốc Quang</i>	23
Dựa vào tiêu chuẩn nào để chọn người bạn đời lý tưởng - <i>Đinh Minh Tiên</i>	30
Sự trung tín của Thánh Giuse và sự trung tín trong đời sống hôn nhân - <i>Phạm Duy Khánh</i>	35
Vấn đề hôn nhân của hai người đồng tính - <i>Ninh Tú Toàn</i>	38
Tình đầu, tình giữa và tình cuối - <i>Khánh Hà</i>	44
Lý thuyết giới và cuộc khủng hoảng đời sống gia đình - <i>Nguyễn Hoàng Phong</i>	46
Hôn nhân gia đình và cuộc chiến thiêng liêng - <i>Nguyễn Huy Thông</i>	49
Đời sống gia đình trong ánh sáng đức tin - <i>Ngọc Lan</i>	52
Hoa sen giữa hồ đời - <i>Ngân Hà</i>	55
Bản tình ca - <i>Ngân Hà</i>	58
Phiếu ghi danh Hội Nuôi Dưỡng Ôn Gọi	59

Lời Tọa Đàm

Quý Độc Giả thân mến,

Mỗi người chúng ta đều được sinh ra và lớn lên trong chính chiếc nôi gia đình, được nuôi dưỡng, vun đắp bằng tình yêu và sự chở che ấm áp của tình cha nghĩa mẹ. Chẳng vậy mà người ta đã định nghĩa: Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc. Gia đình chính là điểm tựa vững chắc và là chốn về ấm áp, bình yên của mỗi người.

Sống trong gia đình, hầu hết chúng ta, ai ai cũng có những kỷ niệm tốt đẹp và rất đỗi thân thương. Những kỷ niệm buồn vui ấy theo chúng ta suốt cả cuộc đời, đồng thời, phần nào cũng ảnh hưởng đến lối sống, cách suy nghĩ và hành động của chúng ta.

Nghĩ về một gia đình yêu thương, tạo lập một cuộc sống mới và hạnh phúc, luôn là khao khát và ước muốn của những ai sắp bước vào ngưỡng cửa hôn nhân. Thậm chí, một số những người cha, người mẹ, mặc dù đã sống đời hôn nhân nhiều năm, đôi lúc vẫn khắc khoải, lo âu làm sao cho thuận vợ thuận chồng, làm sao cho con cái sống hiếu thảo, đạo hạnh và vững vàng trong đức tin, làm sao cho gia đình luôn là chốn về an vui và ấm áp?... nhất là trong thời đại này, trong môi trường văn hoá Phương Tây hay Bắc Mỹ này.

Đồng hành với những thao thức của các bậc phụ huynh, Tập san Chân Lý với chủ đề về Hôn Nhân và Gia Đình ra mắt quý vị vào đầu năm mới 2022 này, với mong ước góp phần nhỏ nhoi hỗ trợ cho những băn khoăn, trăn trở của quý vị.



Mục Vụ Linh đạo Hôn nhân Gia đình

Mục vụ hôn nhân gia đình là một trách nhiệm quan trọng được Đức Giám Mục giáo phận trao phó cho linh mục chính xứ và các linh mục phụ tá. Các vị mục tử nhận ra ước mong của những cặp nam nữ muốn gắn kết với nhau bằng tình yêu, muốn chung sống với nhau trong ơn gọi hôn nhân và xây dựng một gia đình ổn định trong Giáo Hội. Các vị mục tử lãnh nhận ân sủng của Thiên Chúa để chăm sóc những người nam nữ bằng cách: a) giảng dạy về ý nghĩa hôn nhân Kitô giáo và về vai trò của người phối ngẫu cũng như của các bậc cha mẹ Kitô hữu; b) chuẩn bị cá nhân để kết hôn, nhờ đó hai vợ chồng được sẵn sàng hướng đến sự thánh thiện cũng như những bổn phận của bậc sống mới; c) cử hành hôn phối cách hữu hiệu theo phụng vụ; d) giúp đỡ các đôi vợ chồng, để khi trung thành gìn giữ và bảo vệ giao ước hôn nhân, họ biết sống cuộc đời đôi bạn ngày càng thánh thiện và toàn hảo hơn (x. gl 1063). Qua qui định căn bản này, các vị chủ chăn có thể nhận ra rằng hai khía cạnh giáo lý và mục vụ kết hợp với nhau. Việc mục vụ hôn nhân và gia đình bắt đầu từ giáo xứ nơi họ sinh ra, lớn lên, học hỏi, kết hôn để xây dựng một gia đình theo thánh ý Thiên Chúa. Đồng thời, các vị chủ chăn cần tham khảo ý kiến của các người nam nữ giàu kinh nghiệm và có chuyên môn về hôn nhân (gl 1064).

Trong Tông Huấn hậu Thượng HĐGM mang tựa đề "*Amoris laetitia*" ("*Niềm vui Yêu thương*") được Đức Thánh Cha Phanxicô ký ngày 19.3.2016 dịp lễ trọng kính Thánh Giuse, các vị mục tử có thể nhìn vào bốn khía cạnh liên quan đến việc mục vụ hôn nhân gia đình: 1/ Bản chất nền tảng hôn nhân. 2/ Bản chất thiêng liêng của vợ chồng và gia đình. 3/ Khả năng sinh sản và giáo dục con cái. 4/ Thực tế và thách đố hiện nay.

1. Bản chất nền tảng của hôn nhân

Trước tiên, các vị mục tử cần giúp các bạn trẻ khám

phá giá trị và sự phong phú của hôn nhân. Họ phải nhận ra được sự hấp dẫn của một kết hợp trọn vẹn, một kết hợp nâng cao và kiện toàn chiều kích xã hội của cuộc sống, mang lại cho tính dục ý nghĩa cao trọng nhất của nó, và đồng thời cổ vũ thiện ích của con cái và tạo cho chúng hoàn cảnh tốt nhất để được trưởng thành và giáo dục. (*Amoris laetitia* - AL 205). Hành trình mục vụ chuẩn bị hôn nhân bao gồm: a) Các cộng đoàn Kitô hữu đồng hành với những người đính hôn trong hành trình tình yêu của họ; b) Các giáo xứ tổ chức việc chuẩn bị cho việc lãnh nhận Bí tích Hôn nhân với những điều kiện tốt nhất để họ có thể khởi đầu cuộc sống gia đình một cách vững chắc (AL 207); c) Các gia đình của chính những người đính hôn giúp cho tình yêu họ trưởng thành qua hiện diện gần gũi và chứng từ phong phú (AL 208). Mục vụ tiền hôn nhân và mục vụ hôn nhân trước hết phải là một mục vụ của hôn ước, mang lại các yếu tố giúp cho tình yêu đôi bạn trưởng thành và vượt qua những lúc gian nan. (AL 211); d) Chính cặp đính hôn cần tổ chức hôn lễ cách đơn sơ và giản dị, đặt tình yêu lên trên tất cả. Họ long trọng bày tỏ ưng thuận kết hôn qua lời nói và cử chỉ trong việc cử hành phụng vụ. (AL 212-213)

2. Bản chất thiêng liêng của vợ chồng và gia đình

Những năm đầu tiên của hôn nhân là một thời kỳ rất quan trọng và tế nhị, trong đó các đôi vợ chồng ngày càng ý thức hơn về những thách đố và ý nghĩa của hôn nhân. Bởi thế cần phải có một sự đồng hành mục vụ tiếp theo sau khi cử hành bí tích hôn phối. Các vị mục tử và các người liên hệ đồng hành với các đôi vợ chồng trong những năm đầu tiên của cuộc sống hôn nhân là rất cần thiết, để thực hiện quyết định ý thức và tự do thuộc về nhau, yêu nhau phong phú và sâu sắc hơn cho đến cùng (AL 217).

Mục vụ hôn nhân gia đình: a) Nhằm vào việc chuẩn bị cử hành bí tích hôn phối cũng như việc đồng hành

lâu dài với đôi bạn. Cưới nhau là khởi đầu cuộc hành trình suốt đời chứ không phải là kết thúc. Hôn nhân là một ơn gọi đưa họ tiến về phía trước, với một quyết tâm chắc chắn và thực tế cùng nhau vượt qua mọi thử thách và khó khăn. Mục vụ hôn nhân và mục vụ hôn nhân trước hết phải là một mục vụ của hôn ước, mang lại các yếu tố giúp cho tình yêu đôi bạn trưởng thành và vượt qua những lúc gian nan. (AL 211). Các vị mục tử cần giúp các đôi bạn khám phá ra rằng Bí tích Hôn nhân đã được xác nhận và thánh hiến trước cộng đoàn giáo xứ. Vì thế, họ cùng nhìn về tương lai được xây dựng từng ngày nhờ ân sủng của Thiên Chúa, và chính vì thế đừng ai có tham vọng người phối ngẫu phải hoàn hảo (AL 218); b) Hành trình hôn nhân trải qua nhiều giai đoạn, đôi bạn được mời gọi quảng đại hiến thân: từ cuộc gặp gỡ ban đầu đầy cảm xúc với những nét hấp dẫn, đến nhu cầu cảm thấy người kia như một phần của đời mình. (AL 220); b) Trong mỗi giai đoạn mới của cuộc sống hôn nhân, đôi bạn cần phải ngồi xuống và thương thảo lại các điều đã thỏa thuận, làm sao để đừng có người thắng kẻ thua, nhưng là cả hai cùng thắng. (AL 220); c) Mỗi cuộc hôn nhân là một “lịch sử cứu độ”, và điều đó giả thiết rằng chúng ta khởi đầu từ một tình trạng mong manh, nhờ ơn Chúa và nhờ sự đáp trả cách sáng tạo và quảng đại từ phía chúng ta, hôn nhân sẽ dần dần trở nên một thực tại ngày càng bền vững và quý giá hơn (AL 221); d) Trong việc mục vụ này, sự có mặt của các đôi vợ chồng có kinh nghiệm rất quan trọng. Giáo xứ được xem là nơi mà các cặp vợ chồng có kinh nghiệm như thế sẵn sàng phục vụ để giúp cho những đôi vợ chồng trẻ, cùng với sự hợp tác của các hiệp hội, các phong trào và các cộng đoàn mới thuộc Giáo Hội. Vợ chồng cần tham gia sinh hoạt với các nhóm trong giáo xứ để thăng tiến gia đình và tích cực đóng góp tài năng phục vụ các thành phần trong giáo xứ. Như vậy, giáo xứ được phong phú vì những gia đình và gia đình được nối kết chặt chẽ hơn với những gia đình khác trong giáo xứ; e) Các đôi vợ chồng trẻ cần được khích lệ để họ có một thái độ cơ bản sẵn sàng tiếp nhận quà tặng tuyệt vời là con cái.

3. Khả năng sinh sản và giáo dục con cái

Tình yêu vợ chồng trở nên phong phú qua việc sinh sản con cái trong tình yêu. Tình yêu luôn mang đến sự sống. Bởi vậy, tình yêu vợ chồng “không hoàn tất chỉ nơi hai người [...]. Khi hai vợ chồng trao hiến cho nhau thì cũng trao ban một thực thể vượt khỏi chính họ, tức là con cái, phản ánh sống động tình yêu của họ, dấu chỉ thường xuyên của sự hiệp nhất vợ chồng và là

tổng hợp sống động không thể phân chia của tư cách làm cha làm mẹ của họ” (AL 165). Cần phải luôn nhấn mạnh rằng con cái là một quà tặng tuyệt vời của Thiên Chúa, một niềm vui cho cha mẹ và cho Hội thánh. Qua chúng Chúa đổi mới thế giới này» (AL 222).

Mục vụ hôn nhân gia đình giúp: a) Gia đình tiếp đón sự sống như một quà tặng của Thiên Chúa gửi đến cha mẹ (AL 166, 172-177); b) Gia đình đồng con là một niềm vui cho Giáo Hội (AL 167); c) Vợ chồng nhận con nuôi cách quảng đại để thực hiện việc làm mẹ và làm cha (AL 178-184); d) Cha mẹ giáo dục con cái cách ý thức, nhiệt thành, hữu lý và phù hợp về đạo đức, giá trị nhân bản, giới tính và đức tin (AL 259- 290) Khi giáo dục con cái, cha mẹ đang xây dựng Giáo Hội (AL 85). Họ sống ơn gọi hôn nhân của họ cũng như giúp họ biết quý trọng sự đa dạng và bổ túc của nhiều ơn gọi khác nhau trong Giáo Hội (AL 203). Nhiều linh mục tu sĩ đã học hỏi được từ cha mẹ về những giá trị nhân văn và tâm linh trong gia đình. Như thế, gia đình trở thành môi trường giáo dục cần thiết cho mọi thành phần trẻ trước khi bước vào chủng viện hoặc tu viện; e) Gia đình mở rộng tiếp đón những người già yếu, bệnh tật hoặc bất hạnh (AL 187-198).

4. Giáo hội đối diện với thực tế và thách đố của đời sống hôn nhân gia đình

Các mục tử cần xem xét các hoàn cảnh đặc biệt: - Một cuộc hôn nhân thuần túy dân sự; - Một cuộc sống chung, - Một cuộc hôn nhân tan rã (ly dị); - Một ly dị và tái hôn.

Đường lối mục vụ hôn nhân gia đình: a) Các mục tử không những chỉ quan tâm thăng tiến hôn nhân Kitô giáo, mà còn phải lo “phân định mục vụ về hoàn cảnh của nhiều người không còn sống thực tại ấy”, để “đi vào đối thoại mục vụ với những người này nhằm xác định rõ ràng các yếu tố của đời sống họ có thể dẫn đến một sự cởi mở hơn với Tin mừng về hôn nhân ở mức trọn vẹn của nó”. Các mục tử xem như một cơ hội đồng hành nhằm phát triển đến bí tích hôn phối” (AL 293) ; b) “Những thành phần thuộc Giáo Hội thì cần được quan tâm chăm sóc mục vụ với đầy lòng thương xót và khích lệ”. Chúng ta đừng quên rằng thường công việc của Giáo Hội giống như công việc của một bệnh viện dã chiến, chăm sóc những người bị thương tích hoặc bị bỏ rơi. (AL 291- 295); c) Các mục tử hội nhập hết mọi người nhưng phải giúp mỗi người tìm ra cách thể riêng để tham dự vào cộng đoàn Giáo Hội, để họ cảm thấy mình được chạm đến bởi một lòng thương xót “đại lượng, không cần điều kiện và công

5. Chân Lý - Hôn Nhân & Gia Đình

trạng”. Những người ấy cần phải nghe loan báo lại sứ điệp Tin mừng và được mời gọi hoán cải. Thế nhưng, ngay cả đối với một người như thế, vẫn có thể có một cách nào đó để họ tham gia vào đời sống của cộng đoàn, ví dụ như: dân thân trong các công tác xã hội, trong các buổi hội họp cầu nguyện, hoặc theo cách nào đó do sáng kiến cá nhân người ấy có thể đề nghị, cùng với sự phân định của vị mục tử. Về cách xử lý những hoàn cảnh được gọi là “bất qui tắc”. “Khi xét đến đường lối mục vụ dành cho những người đã kí kết hôn phối dân sự, những người đã li dị và tái hôn, hoặc chỉ đơn thuần là sống chung, Giáo Hội phải giúp họ hiểu khoa sự phạm ân sủng Thiên Chúa trong đời sống của họ và giúp họ đạt đến sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa nơi họ”, điều này luôn khả thi nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần. (AL 297); d) Các mục tử cần chú ý đến việc đồng hành với những người bị bỏ rơi, ly thân hoặc ly dị, giúp họ về các thủ tục nhìn nhận hôn phối vô hiệu. ”Ly dị là một điều bất hạnh, và con số các vụ ly dị gia tăng là điều rất đáng lo âu. Vì thế, chắc chắn nghĩa vụ mục vụ quan trọng nhất của chúng ta đối với các gia đình là củng cố tình yêu và giúp chữa lành các vết thương, làm sao để chúng ta có thể phòng ngừa sự lan tràn thảm trạng này trong thời đại chúng ta” (AL 246).

5. Linh đạo hôn nhân gia đình



6. Chân Lý - Hôn Nhân & Gia Đình

Để giúp đỡ các cặp vợ chồng vượt qua những thách đố, họ cần có một sự đồng hành mục vụ sau khi cử hành bí tích hôn phối. Các đôi vợ chồng có kinh nghiệm giữ vai trò quan trọng trong mục vụ hôn nhân gia đình để giúp đỡ những đôi vợ chồng trẻ. Mục vụ hôn nhân gia đình cần lưu ý đến tầm quan trọng của linh đạo gia đình, bao gồm việc cầu nguyện và tham dự Thánh lễ Chúa nhật, khuyến khích các đôi vợ chồng nên gặp gỡ đều đặn để thúc đẩy phát triển đời sống thiêng liêng và liên đới với nhau trong những đòi hỏi cụ thể của đời sống. Phụng vụ, thực hành việc đạo đức và thánh lễ được cử hành cho các gia đình, đặc biệt là vào dịp kỉ niệm hôn nhân, đã được đề cập như là những điều rất quan trọng để thúc đẩy việc loan báo Tin mừng qua gia đình” (AL 223).

Các vị mục tử phải khuyến khích các gia đình lớn lên trong đức tin. Vì thế, tốt nhất là khuyên họ thường xuyên xưng tội, thực hành linh hướng, thỉnh thoảng tham dự các kì tĩnh tâm. Nhưng đừng quên mời gọi gia đình dành thời gian hàng tuần cùng cầu nguyện, bởi vì “*gia đình hiệp nhau cầu nguyện thì hiệp nhất bên nhau*”. Mọi mục vụ gia đình phải được định hình từ bên trong và huấn luyện các thành viên của Giáo Hội tại gia đình bằng việc đọc Thánh Kinh và cầu nguyện theo hướng dẫn của Giáo Hội. Lời Chúa không chỉ là Tin mừng cho đời sống riêng tư của một cá nhân, mà còn là tiêu chuẩn đánh giá và là ánh sáng giúp phân định những thách đố khác nhau mà các đôi vợ chồng và gia đình gặp phải” (AL 227).

a. *Linh đạo tình yêu gia đình được cấu thành từ hàng ngàn cử chỉ thực tế và cụ thể.* Trong tình hiệp thông được xây dựng từ bao nhiêu là dâng hiến và gặp gỡ, Thiên Chúa có chỗ ngự trị của Người. Sự dâng hiến cho nhau đó kết hợp “những giá trị nhân văn và thần linh”, vì nó là sự tròn đầy của tình yêu Thiên Chúa. Cuối cùng, linh đạo hôn nhân là một linh đạo của mối dây ràng buộc, trong đó tình yêu Thiên Chúa cư ngụ. (AL 315).

b. *Linh đạo chăm sóc, an ủi và khích lệ nhau trong gia đình.* Vợ chồng hãy chăm sóc nhau, nâng đỡ nhau và khích lệ nhau, đồng thời hãy sống tất cả những điều này như thành phần linh đạo gia đình. Đời sống của vợ chồng là một sự thông dự vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa, và mỗi người – đối với người kia – là một sự gợi ý thường xuyên từ Chúa Thánh Thần. Tình yêu của Thiên Chúa được diễn tả “qua những ngôn từ sống động và cụ thể nhờ đó hai người nam và người nữ diễn tả tình yêu vợ chồng. Như thế hai người phản ánh cho nhau tình yêu thần linh, tình yêu có sức an ủi bằng lời

nói, ánh nhìn, bằng sự giúp đỡ, vuốt ve, một vòng tay ôm ấp. Do đó, “ý muốn xây dựng một gia đình là can đảm tham gia vào giấc mơ của Thiên Chúa, dám ước mơ với Người, dám xây dựng với Người, dám nhập cuộc chơi với Người trong lịch sử này, để xây dựng một thế giới trong đó không ai cảm thấy cô đơn (AL 321)

c. Linh đạo hôn nhân gia đình là nhìn người thân trong gia đình bằng đôi mắt của Thiên Chúa và nhận ra Chúa Kitô nơi họ. Điều này đòi hỏi một sự sẵn sàng đáp ứng cách không vụ lợi giúp ta quý trọng phẩm giá của họ. Người ta chỉ có thể hiện diện trọn vẹn với một người nếu biết hiến thân không vì một lí do nào và quên đi mọi chuyện xảy ra xung quanh. Như thế người được yêu thương là người xứng đáng được quan tâm đầy đủ. Đức Giêsu là mẫu gương về điều này, bởi vì khi bất cứ người nào đến nói chuyện với Người, Người đều chăm chú nhìn và đem lòng yêu thương (cf. Mc 10,21). Không ai cảm thấy bị mất hút khi hiện diện cùng Người, vì những lời nói và cử chỉ của Người thể hiện trong câu hỏi này: “Bạn muốn tôi làm gì cho bạn?” (Mc 10,51). Đây là điều chúng ta kinh nghiệm trong đời sống hằng ngày của gia đình. Trong đó chúng ta được nhắc nhở rằng mỗi người sống bên ta đều xứng đáng được ta lưu tâm cách tận tình, vì họ có phẩm giá vô hạn, vì là đối tượng của tình yêu vô biên của Chúa Cha. Từ đó sẽ nảy sinh sự dịu dàng vốn có thể “khơi lên trong lòng người khác niềm vui cảm thấy mình được yêu thương. Sự dịu dàng được diễn tả một cách đặc biệt trong việc quan tâm cách tinh tế trước những hạn chế của người khác, nhất là khi chúng hiển lộ rõ ràng” (AL 322).

d. Linh đạo hôn nhân gia đình là nhắm đến thiện hảo và hạnh phúc của người ngoài gia đình. Đúng vậy, vợ chồng không chỉ đón nhận sự sống bằng cách sinh sản trong phạm vi gia đình, nhưng còn mở ra, đi ra khỏi chính mình để tuân ban những thiện ích của mình cho người khác và để quan tâm chăm sóc họ và tìm kiếm hạnh phúc cho họ. Sự cởi mở này được thể hiện đặc biệt nơi lòng hiếu khách, như Lời Chúa khơi gợi và khích lệ: “Anh em đừng quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã được tiếp đón các thiên thần mà không biết” (Dt 13,2). Một khi gia đình rộng mở đón tiếp và đi đến gặp gỡ những người khác, nhất là người nghèo và người bị bỏ rơi, thì đó là “biểu hiệu, chứng từ và là sự tham dự vào thiên chức làm mẹ của Giáo Hội”. Bác ái xã hội, một phản ánh về Thiên Chúa Ba Ngôi, trong thực tế là điều hiệp nhất ý nghĩa thiêng liêng của gia đình và sứ mạng ra khỏi chính mình, vì

nó làm cho lời rao giảng tiên khởi hiện diện với tất cả những đòi hỏi mang tính cộng đồng. Gia đình sống linh đạo đặc thù của mình, cùng lúc, vừa là một Hội thánh tại gia, vừa là một tế bào sống động để biến đổi thế giới (AL 324).

Sau cùng, ĐGH Phanxicô khẳng định rõ ràng rằng: Không có gia đình nào là một thực tại hoàn hảo và được kết thành một lần cho tất cả, nhưng đòi một sự tiến triển từ từ khả năng yêu thương của mình (...). Tất cả chúng ta được kêu gọi luôn cố gắng đi xa hơn chính mình, những giới hạn của mình và mỗi gia đình phải sống trong sự khích lệ liên tục như thế. Các gia đình chúng ta hãy tiến bước, chúng ta hãy tiếp tục bước đi! (...). Chúng ta đừng đánh mất hy vọng vì những giới hạn của mình, nhưng cũng đừng từ bỏ không tìm kiếm tình yêu và sự hiệp thông sung mãn đã được hứa cho chúng ta” (AL 325).

6. Hai mẫu gương linh đạo hôn nhân gia đình

Từ lâu, Giáo Hội đã coi gia đình như một Giáo Hội thu nhỏ. Thánh Giám mục Augustinô đã xác quyết: “Gia đình là một Giáo Hội thu nhỏ, tại đây Chúa Giê-su tiếp tục hiện diện và sống động” (Bài giảng số XXIX). Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tái xác định về vai trò gia đình: “... Gia đình Kitô hữu có thể và phải được gọi là Giáo Hội Tại Gia” (FC 21). Trong nhiều gia đình, cha mẹ đã sống trọn vẹn ý nghĩa ơn gọi hôn nhân của họ cũng như vun trồng ơn gọi tu sĩ linh mục nơi con cái. Xin giới thiệu hai đôi vợ chồng thánh thiện.

Ông Luigi Beltrame Quattrocchi (1880-1951) và bà Maria Corsini (1884-1965): Một năm sau khi thành hôn, bà Maria sinh hạ con trai đầu lòng tên Filippo, sau đó trở thành linh mục Tarcisio (1906-2003). Ba năm sau, bà sinh đứa con gái thứ hai đặt tên Stefania, sau này trở thành nữ tu Biển-Đức Maria Cecilia (1908-1993). Người con thứ ba tên Césare (1909-2009) là linh mục Paolino thuộc dòng Trappist. Người con gái út tên Enrichetta (1914-2012). Bà không chấp nhận phá thai. Enrichetta được sinh ra là kết quả của lòng phó thác và tin tưởng vững chắc của cả hai ông bà Luigi và Maria nơi tình yêu Thiên Chúa Quan Phòng. Dưới sự hướng dẫn khôn ngoan của Cha Paoli, ông bà Luigi Maria tìm được mối liên hệ hòa nhịp và thẩm thiết của vợ chồng, để cả hai trở nên một. Cha Matteo hướng dẫn ông bà đến việc tận hiến toàn gia đình cho Thánh Tâm Chúa Giêsu diễn ra vào ngày 1-6-1920. Nghi thức tận hiến và tôn vương Thánh Tâm Chúa Giêsu như một lực đẩy, nâng cao toàn gia đình Luigi và Maria tiến đến bậc trọn lành và đưa ba trong số bốn

7. Chân Lý - Hôn Nhân & Gia Đình

người con vào đời sống tu trì. Trong tất cả hành trình tâm linh của vợ chồng này, bí tích Hòa Giải và Thánh Thể là suối nguồn ơn thánh cho toàn gia đình Luigi và Maria. Ngày 21.10.2001, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tôn phong đôi bạn lên hàng chân phước và quyết định chọn ngày họ thành hôn 25-11 để kính nhớ họ.

Ông Louis Martin (1823-1894) và bà Zélie Guérin (1831-1877) - *Song thân thánh nữ Têrêxa thành Lisieux*. Hôn nhân gia đình của dựa trên thánh ý và tình yêu của Thiên Chúa mà họ khám phá ra trong cuộc sống hằng ngày. Họ sống đời thánh thiện ngay giữa trần thế. Trong mọi hoàn cảnh, họ tin tưởng, yêu mến và phó thác vào Thiên Chúa. Tình yêu họ dành cho nhau nâng cao cuộc sống một gia đình với tất cả những âu lo và buồn phiền, an vui và hạnh phúc. Tình yêu họ dành cho Thiên Chúa lộ rõ khi họ được tôi luyện trong đau khổ, trong việc quan tâm người nghèo, chăm sóc người thân bệnh tật hoặc già cả, nhất là cảnh người mẹ trẻ chết vì ung thư để lại một gia đình sự thiếu vắng của người mẹ. Năm 1865 thân phụ ông Louis qua đời. Hai đứa con trai của bà là Joseph chết năm 1867 và Joseph-Jean-Baptiste chết năm 1868. Cả hai mới được một tuổi. Cha ruột của bà Zélie chết năm 1868. Năm 1870 cô con gái nhỏ năm tuổi rưỡi của bà là Hélène qua đời cùng năm với Mélanie chưa được hai tháng. Ông bà có 9 người con nhưng 4 người chết sớm. Trong năm năm, bà Zélie phải ra nghĩa trang sáu lần. Qua những biến cố đau thương dồn dập ấy, bà đau khổ vì mất con nhưng bà trở nên dũng cảm hơn trong niềm tin cậy mến nơi Thiên Chúa. Bà qua đời vì ung thư năm 1877 mới 46 tuổi, sau 19 năm sống đời hôn nhân. Con gái út của bà là Têrêxa mới hơn bốn tuổi. Ông Louis hết sức lo lắng giáo dục 5 con gái mồ côi mẹ. Trong 5 người con gái còn lại, 4 người vào dòng kín Camêlô và Léonine đi tu dòng Thăm Viếng. Suốt thời gian chịu đau khổ, ông luôn tin cậy phó thác nơi Thiên Chúa. Ông qua đời ngày 29-7-1894, Đôi bạn Louis và Zélie Martin được phong chân phước tại Lisieux ngày 19-10-2008 và được nâng lên bậc hiển thánh do ĐTC Phanxicô tại Vatican ngày 18-10-2015.

Lm. Nguyễn Tấn Thắng OP



PHỤ HUYNH

VÀ VIỆC GIÁO DỤC CON EM TRONG GIA ĐÌNH

Có thể nói vấn đề chăm sóc và để ý đến các nhu cầu cũng như yếu tố nền tảng của gia đình là một trong những ưu tiên hàng đầu của Giáo Hội. Vì chính ngay tại gia đình mà các người con đã được sanh ra và lớn lên rồi nắm giữ các vai trò quan trọng trong Giáo Hội cũng như ngoài xã hội. Chính vì thế mà Công Đồng Vaticanô II đã ví gia đình là một “Giáo Hội tại gia” (GL #1656), vì họ đã học được sự quảng đại, tha thứ và việc thờ phượng Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện và hiến dâng đời mình. Vì gia đình là nền tảng và cha mẹ là những nhà giáo dục đầu tiên, chịu trách nhiệm cho việc đào tạo những người con ngoan cho gia đình, công dân tốt cho xã hội, nên vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục con cái phải được đề cao và tôn trọng.

Có một số người cho là việc giáo dục con cái trong thời đại này là một trong những bốn phận nhiều khê

nhất của cha mẹ. Nhưng không vì thế mà chúng ta buông tay phó mặc việc giáo dục con cái cho các nhà chức trách. Sự hình thành của những người con trong gia đình ảnh hưởng một phần lớn nơi cha mẹ. Chính vì thế mà tìm ra một phương pháp để giúp các bậc phụ huynh trong việc giáo dục và bảo tồn những giá trị và văn hóa gia đình lại càng khẩn thiết hơn. Trong bài viết này tôi xin đưa ra một vài phương pháp về việc dạy dỗ con cái do tiến sĩ tâm lý James Kenny đề ra để giúp các bậc phụ huynh trong việc giáo dục con cái ngay tại gia đình.

PHƯƠNG PHÁP LYP

Trong tác phẩm “Loving & Learning” tác giả nhận định rằng ngày nay có rất nhiều cha mẹ áp dụng phương pháp LYP để kỷ luật con cái. Phương pháp LYP là 3 mẫu tự đầu của cụm từ: Lecture-Yell-Punish (Khiển trách – La mắng – Trừng phạt).

Lecture – Khiển trách

Ông Kenny nhận định rằng khi các bậc phụ huynh muốn dạy cho con cái của họ điều gì thì họ thường bắt đầu bằng những lời khiển trách (lecture). Khi đứa trẻ không chịu nghe lời thì cha mẹ lại càng nói nhiều hơn để hy vọng chúng nghe được những lời cầu nhàu của mình. Phương pháp này có ảnh hưởng nhiều trong việc kỷ luật con trẻ không? Ông trả lời là không phải lúc nào cũng áp dụng được và khi nào áp dụng cũng thành công. Cuối cùng ông kết luận là phương pháp khiển trách không mang lại kết quả trong việc kỷ luật con trẻ. Con trẻ không học được gì qua những bài diễn thuyết dài dòng. Có một số em thường tâm sự với tôi rằng: “Em hỏi mẹ một câu hỏi rất ngắn gọn và đơn giản, nhưng bao giờ cũng nhận được những câu trả lời dài thòng.” Ông Kenny khuyên các bà nên trả lời ngắn gọn và chính xác hầu tránh những bối rối và lúng túng cho các em.

Yell – La mắng

Khi cha mẹ không còn viện được lý do gì nữa thì họ thường nói to tiếng như thể quát tháo và la mắng con cái. Đứa trẻ cũng vẫn không chịu nghe. Có lẽ chúng không hiểu những lời la lối om sòm đó mang ý nghĩa gì, cho nên ông bà ta mới có câu: “Nói với nó như nước đổ đầu vịt!” Làm sao mình có thể đòi hỏi một đứa trẻ hiểu được các lý lẽ của người lớn khi chúng chưa phát triển đủ khả năng suy tư và nhận thức? Các bậc phụ huynh này nghĩ rằng nếu mình nói lớn tiếng hơn với một giọng điệu cương quyết thì chắc chúng phải kính nể mà nghe theo. Phương pháp la mắng hay

quát tháo (yell) có áp dụng hữu hiệu trong việc kỷ luật con trẻ không? Cũng giống như phương pháp lecture, ông Kenny kết luận là không dễ để kỷ luật trẻ như nhiều cha mẹ đã lầm tưởng. To tiếng với trẻ không phải là một phương pháp giáo dục tốt, trái lại nó còn làm cho trẻ em thêm sợ hãi và điều này ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của chúng sau này.

Punish – Trừng phạt

Khi đã lớn tiếng mà đứa trẻ vẫn chưa chịu nghe thì theo khuynh hướng tự nhiên, cha mẹ đe dọa đứa trẻ là sẽ trừng phạt như: cấm không cho coi TV, giam đứa trẻ không cho ra khỏi nhà hay có nhiều cha mẹ còn đánh đòn đứa trẻ cho hả giận. Cuối cùng tác giả cũng kết luận là phương pháp (punish) không thực dụng trong việc giáo dục trẻ.

Theo tôi thì hình phạt tự nó không phải là xấu nhưng phải phạt đúng lúc và tương xứng với hành động của chúng thì mới có kết quả.

Trước hết chúng ta nên nhớ rằng: cũng như các đức tính tốt, các tính xấu cũng do con trẻ học được nơi người khác, đặc biệt là nơi cha mẹ. Cho nên việc quan trọng hơn cả là cha mẹ hãy là một tấm gương sáng cho con mình. Một đứa trẻ ngoan, có kỷ luật tốt, ăn nói lễ phép, kính trên nhường dưới không phải tự nhiên mà có, nhưng do chính cha mẹ truyền lại cho chúng. Nếu cha mẹ là người nghiện rượu và nghiện thuốc lá mà cứ dạy cho con mình là đừng uống rượu và hút thuốc, thì làm sao chúng nghe theo được. Hay nếu con gái của quý vị nghe mẹ của nó nói xấu bố mẹ chồng, thì làm sao quý vị có thể ngăn cản nó không nói xấu em nó? Hãy dùng gương sáng để giáo dục trẻ, theo tôi, đó là phương pháp lý tưởng. Cha mẹ nên dạy cho con cái sống tốt bằng những đức tính tốt của mình thay vì bắt chúng phải thi hành cả chuỗi mệnh lệnh: con phải làm thế này, con phải làm thế kia...

Sau khi đã đưa ra những lỗi thông thường mà cha mẹ hay mắc phải khi kỷ luật con cái, tiến sĩ Kenny đưa ra một vài gợi ý với cha mẹ mỗi khi sửa phạt con cái như sau:

(1) Phải có mục đích mỗi khi sửa dạy con cái: Quý vị phải biết rõ là quý vị muốn sửa hoặc dạy cho con mình điều gì trong lần khuyên răn này. Vì mỗi lần dạy chúng là quý vị đang đưa chúng vào kỷ luật, thì ngay chính quý vị cũng phải giữ kỷ luật. Chúng ta không thể nào cho cái gì chúng ta không có. Nếu quý vị là người hay đi trễ mà cứ phàn nàn là sao tuần nào con cũng đi trễ, thì không “phe” cho chúng. Người

ta nói xem quả thì biết cây là vậy. Ngược lại chúng ta nên nhắm đến những việc làm tốt của trẻ mà thưởng cho chúng mỗi khi chúng thể hiện tốt công việc đó.

(2) **Hãy Để ý đến điểm tốt của con cái:** Chúng ta nên tạo cơ hội để thưởng cho chúng mỗi khi chúng thể hiện một thái độ tốt hơn là tìm kẻ hở rồi có những hình phạt gắt gao. Thời gian và sự chú ý của quý vị dành cho chúng là những phần thưởng đặc biệt nhất. Đừng nên phí thời giờ để tìm cách bắt phạt mỗi khi chúng làm điều gì sai. Chúng ta đã biết rồi, những lời la mắng hay khiển trách cho dù có hay và lý lẽ đến đâu, trẻ cũng không nghe. Chúng ta nên chú ý đến những điểm tốt nơi con trẻ rồi thưởng cho chúng để khích lệ tinh thần thay vì tìm những lỗi lầm để trừng phạt.

(3) **Bắt đầu từ những việc nhỏ:** Hãy bắt đầu bằng những gì con trẻ đang có và những gì đang xảy ra với trẻ, và nên khen hoặc thưởng cho chúng mỗi khi chúng làm điều gì tốt. Cha mẹ cũng nên phân tích cho con cái những điều chúng không hiểu và cần phải hướng dẫn rõ ràng. Thay thế như nói chúng hãy dọn dẹp tư phòng cho gọn gàng, quý vị có thể nói: “gấp chăn mền lại”, “xếp đồ chơi vào hộp sau khi chơi xong”, “bỏ quần áo dơ vào trong thùng”, “lau chùi cái bàn học cho sạch sẽ”, v.v... Chúng ta chia ra từng phần nhỏ để chúng dễ làm và không cảm thấy ngao ngán. Khi chúng làm xong thì nên có những lời khen thưởng khích lệ.



(4) **Mục tiêu phải cụ thể và rõ ràng:** Nếu con em của quý vị chưa vào khuôn mẫu hay kỷ luật được, có thể là chúng không biết hay chưa hiểu là quý vị muốn gì nơi chúng. Mục tiêu của quý vị còn mơ hồ nên chúng không biết phải làm sao để hài lòng quý vị được. Nếu quý vị chưa biết là quý vị muốn gì thì làm sao có thể đòi hỏi con trẻ hiểu được ý muốn của quý vị.

Hoặc nếu quý vị chỉ dạy cho con trẻ là phải lễ phép với người lớn, tôi e rằng chúng không biết phải làm sao để tỏ ra sự lễ phép đó. Quý vị có thể dạy cho trẻ là phải chào hỏi mỗi khi có khách tới nhà, rót nước tiêm trà mời ông bà nội/ngoại, nói cảm ơn mỗi khi nhận được của ai vật gì, v.v... rồi giải thích cho con trẻ biết đó là những hành động để tỏ ra lễ phép và lịch sự. Nên nhớ là những lời khen và khích lệ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục con trẻ. Tuy nhiên đừng lợi dụng những lời khen quá đáng. Không có cái gì đáng khen mà cũng khen sẽ làm cho chúng coi thường những việc làm đáng được khen ngợi.

(5) **Trước sau như một:** Trước sau như một không có nghĩa là quý vị cứng nhắc, không thể uyển chuyển được. Tôi có ý nói là quý vị nên giữ đúng lời hứa, hay nếu phải thay đổi một kế hoạch thì cũng nên cho trẻ biết về sự thay đổi đó. Chúng có quyền được biết khi ta thay đổi một kế hoạch nào. Nếu quý vị đã hứa là vào cuối tuần sẽ đưa chúng đi câu cá hay đi dạo mát ở một công viên nào đó, nhưng gặp trời mưa hay đột nhiên có khách từ xa tới không thể nào bỏ nhà đi đâu được, thì quý vị cũng nên giải thích cho chúng và sắp lại một ngày đẹp trời nào khác, đừng để cho chúng phải hụt hẫng sau mấy ngày chờ đợi. Cả hai cha mẹ cũng nên nhất trí với nhau về những luật lệ trong nhà, đã có luật thì mọi người trong nhà phải theo luật, đừng để xảy ra trường hợp là sao má nói OK mà ba thì lại nói là không OK.

Kết luận

Trách nhiệm giáo dục và đào tạo con cái trong thời đại này của cha mẹ hết sức quan trọng và cao cả. Hầu hết cha mẹ cũng như con cái đang sống trong hai nền văn hóa khác nhau. Cha mẹ thì bị ảnh hưởng của nền giáo dục Việt Nam, và con cái lớn lên ở bên này thì bị ảnh hưởng của nền giáo dục Tây Phương. Con cái cũng như cha mẹ đều có những khó khăn khi gặp những thực tại Tây-Ta lẫn lộn. Làm sao để dung hòa được hai truyền thống giáo dục này không phải chỉ là trách nhiệm đơn thuần của cha mẹ, nhưng còn là sự cộng tác và bổn phận của những người con. Việc dung hòa này đòi hỏi sự thông cảm, lòng nhiệt thành và tâm hồn quảng đại, hy sinh và cầu nguyện của mọi người trong gia đình. Để có được sự thông cảm thì việc đối thoại trong gia đình là một yếu tố cần thiết để đạt được hạnh phúc. Tôi cầu chúc cho mọi gia đình Việt Nam luôn có tình yêu, sự hiệp nhất và ơn Chúa.

Nguyễn Minh Đức

Hai kinh nghiệm về tình yêu hôn nhân

Trong cuộc viếng thăm của Đức Thánh Cha Phanxicô tại Cộng hòa Slovak có một sinh hoạt đáng ghi nhớ liên hệ tới vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình, đó là cuộc gặp gỡ của ngài lúc 5 giờ chiều ngày 14-9-2021 với 22 ngàn bạn trẻ tại sân thể thao Lokomotiva thuộc thành phố Kosice, ở mạn đông Slovak.

Chân phước Anna Kolesárová

Trên lễ đài có treo ảnh lớn nữ chân phước Anna Kolesárová (1928-1944), người địa phương, “thánh Maria Goretti” của Giáo Hội Slovak, rất được sùng kính và là gương mẫu cho nhiều người trẻ ngày nay và đã được tôn phong chân phước trong buổi lễ cách đây 3 năm cũng tại sân vận động ở thành Kosice này.

Anna Kolesárová sinh ngày 14-7-1928 gần thành phố Michalovce, Slovak, trong một gia đình đạo đức, siêng năm tham dự thánh lễ. Mồ côi mẹ từ năm 10 tuổi, Anna lo quán xuyến việc nội trợ.

Ngày 22-11 năm 1944, Hồng quân Liên Xô tràn tới Michalovce trong giai đoạn cuối của thế chiến thứ 2. Nhà cô Anna bị lính Nga lục soát và họ khám phá căn hầm nơi Anna cùng với thân nhân trú ẩn. Một tên lính Nga buộc chị phải ngủ với hắn nếu không sẽ bị giết chết. Anna quyết liệt từ chối, vượt thoát khỏi vòng tay của tên lính. Hắn đuổi theo và truyền cho chị từ giã những người thân yêu. Cô Anna hô to: “Con vĩnh biệt ba! Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse!”. Cô bị tên lính bắn chết. Lúc đó cô mới được 16 tuổi.

Trước đó ít lâu, Anna đã xưng tội và rước lễ. Thi hài cô được âm thầm an táng chiều hôm sau, mặc dù trong vùng còn xảy ra cuộc giao tranh dữ dội. Cha sở Anton Lukac chỉ cử hành lễ an táng trọng thể 1 tuần sau đó, ngày 29-11-1944. Trên bia mộ của Anna trong nghĩa trang làng, có ghi khẩu hiệu của thánh Đaminh Savio: “Thà chết chứ không phạm tội”.

Anna Kolesárová đã được tôn phong chân phước sáng

ngày 1-9-2018 trong thánh lễ lúc 10 giờ trước sự hiện diện của 30 ngàn tín hữu ngồi chật sân thể thao Kosice.

Tại thao trường, chiều ngày 14-9-2021, Đức Thánh Cha được một LM đặc trách mục vụ giới trẻ và hai bạn trẻ tặng hoa và trong lời chào mừng Đức Thánh Cha, Đức TGM Bober sở tại nhắc đến chân phước Anna với các nhân đức, là bạn đồng hành của bao nhiêu người trẻ trong cuộc sống và trong hành trình tiến về Chúa Kitô. Đức TGM xin Đức Thánh Cha khích lệ và chỉ dẫn trong thời kỳ có nhiều hoang mang và căng thẳng như thời nay.

Chứng từ

Tiếp đến 3 bạn trẻ lần lượt trình bày chứng từ, xen lẫn là những bài ca.

Petra Filova

Chứng từ đầu tiên là của cô Petra Filova, 29 tuổi, hiện là sinh viên ngành giáo dục tôn giáo tại Phân khoa thần học Kosice, thuộc đại học Công Giáo Ruzomberok. Cô là người tích cực dẫn thân trong Trung tâm mục vụ đại học tại đây.

Petra kể lại sự thay đổi mà bí tích hòa giải tạo nên trong cuộc sống của cô: sau một thời gian dài, cô giống như “ngôi mộ trắng”, bên ngoài có vẻ thành công và hoàn hảo, nhưng bên trong là một sự trống rỗng chết chóc. Sau một cuộc xưng tội tại Nhà thờ chính tòa Kosice, cha giải tội bảo cô đọc kinh Lạy Cha. Cô đọc một mình kinh này, 1 lần, 2 lần rồi tới 30 lần và cảm thấy Thiên Chúa như người Cha đã làm cho con tim của cô hồi sinh. Từ đó cô ý thức tầm quan trọng và hiệu năng của bí tích giải tội trong cuộc sống và đời sống của cô được hoàn toàn thay đổi. Cô không muốn tiếp tục là “ngôi mộ trắng” nữa.

Peter Lesak

Chứng từ thứ hai về tình yêu thanh khiết do anh Peter

Lesak, 37 tuổi, đến từ Brezno, trình bày. Anh nguyên là sinh viên tại Đại học Matej Bel ở thành Banská Bystrica. Vợ anh là Zusanna 36 tuổi đến từ Zvolen. Bà cũng theo học tại thành phố đó. Cả hai đã có 3 người con gái: Sofia 9 tuổi, Lujza 7 tuổi và Mária Anna 4 tuổi. Hai người đang chờ đứa con thứ tư vào tháng 9. Anh Peter hiện là giám đốc một xí nghiệp tên là Laudatosi chuyên về kiến trúc hợp môi sinh. Anh nói:

“Con tên là Peter và vợ con là Zuzka, chúng con gặp nhau cách đây 13 năm. Sau khi theo học đại học, chúng con bắt đầu liên hệ với nhau và lần đầu tiên chúng con đi hành hương tại Vysoká nad Uhom để cầu nguyện với chân phước Anna Kolesárová. Zuzka là một tín hữu sùng đạo, nhưng con bấy giờ là một chàng trai phạm tục. Chuyện chân phước Anna và sự bảo vệ đức trinh khiết của chân phước đánh động mạnh mẽ tâm hồn chúng con. Đối với con hồi ấy, thật là điều không thể tưởng tượng được một người chịu mất mạng sống còn hơn là mất trinh tiết. Chúng con đã bắt đầu nhận thấy hồng ân này của Chúa với cái nhìn hoàn toàn mới. Cả hai chúng con đã từng bị thương tổn vì những quan hệ với nhau trong quá khứ và không muốn lặp lại những sai lầm ấy. Con đã sống những kinh nghiệm đầu tiên tiếp xúc với Thiên Chúa cùng với các tín hữu trẻ và con đã hiểu ý nghĩa đích thực của cuộc sống mà từ lâu con tìm kiếm.

“Nhưng Zuzka vợ con đã giao nạp tất cả quá khứ của nàng và những quan hệ hời hợt trong bí tích giải tội, và đã nhận được sự chữa lành tha thứ và quyết tâm bắt lại. Zuzka đã cầu nguyện với chân phước Anna trước mộ của Người trong suốt cuộc hành hương và cũng suy nghĩ về cách thức làm sao nói với con để đòi hỏi của nàng về một quan hệ thanh khiết với con. Một phép lạ đối với nàng là chính con là người đề nghị trước về quan hệ khiết tịnh như thế và chúng con đã tuân giữ điều đó cho đến khi chúng con chính thức thành hôn với nhau. Không có chân phước Anna thì có lẽ quan hệ của chúng con đã đi theo một hướng hoàn toàn khác và có lẽ chúng con sẽ không ở lâu với nhau.

“Chúng con đã và đang nhìn nhận rằng ơn chuyển cầu của chân phước Anna cho tình yêu của chúng con. Và rồi con hoàn toàn thay đổi cuộc sống. Các bạn hữu và cha mẹ không nhận ra con nữa. Sau một năm chuẩn bị, con đã xưng tội lần đầu tiên và rước Mình Thánh Chúa. Rồi chúng con kết hôn với nhau. Ngày nay chúng con đã sống với nhau được 11 năm. Tại nhà chúng con có một ảnh và thánh tích của Chân phước Anna như kỷ niệm lễ phong chân phước của Người, nhưng nhất là chúng con mang hình ảnh của Người trong tâm hồn

chúng con. Chúng con cầu xin Chân phước và chúng con tin rằng Người cầu bầu cho chúng con nơi Chúa Cha trên trời. Chúng con cảm tạ Thiên Chúa và chân phước Anna vì tình yêu của chúng con, vì 3 người con và đứa thứ tư sắp sinh ra. Nhờ chân phước Anna chúng con biết cách giải thích hồng ân khiết tịnh cho 3 người con gái của chúng con, các cháu đã biết chuyện chân phước và nếu Chúa muốn, các cháu cũng sẽ đến kính viếng Người tại Vysoká nad Uhom.

“Kính thưa Đức Thánh Cha, làm cách nào chúng con khuyến khích các bạn trẻ tin nơi giá trị của tình yêu thanh khiết?”

Peter Liska

Chúng từ thứ ba về sự đón nhận thập giá là của anh Peter Liska 33 tuổi đến từ giáo xứ Plavnica và vợ là chị Lenka 35 tuổi, đến từ giáo xứ Kobyly, cả hai giáo xứ đều thuộc tổng giáo phận Kosice. Hai người đã theo học tại thành phố này. Peter là nha sĩ, và Lenka là giáo viên. Hiện nay họ sống tại Banská Bystrica nơi họ dọn đến vì công việc làm. Anh chị có 3 người con: Eliska 7, Emanuel 5 tuổi và Lenka 2 tuổi. Họ tích cực tham gia nhiều cộng đoàn linh đạo. Peter nói:

“Con tên là Peter, và vợ con đây là Lenka, và đây là 3 đứa con của chúng con. Từ nhỏ con đã trải qua một tuổi thơ cam go. Năm 12 tuổi, con mồ côi mẹ. Cuộc sống gia đình con thường giống như một thập giá nặng nề. Từ nhỏ, con đã sống một cuộc đời đầy tội lỗi cho đến khi con đến Kosice này để học. Tại đây con đã gặp một cộng đoàn tín hữu trẻ và những linh mục nhiệt thành, và cuộc sống của con đã bắt đầu thay đổi.”

Chị Lenka tiếp lời:

“Con đã gặp anh Peter trong nhóm tín hữu trẻ và chúng con bắt đầu đi với nhau, nhưng tương quan của chúng con không đơn giản. Những vết thương quá khứ mang lại nhiều bối rối và khó khăn đến độ chúng con rời bỏ nhau. Liên hệ của chúng con không luôn thơ mộng, nhưng thường là đau khổ. Tại trung tâm mục vụ giới trẻ cạnh đại học, chúng con luôn tìm được sự tiếp đón. Rồi tại Vysoká nad Uhom, nơi có mộ chân phước Anna Kolesárová, chúng con đã học được thế nào là sự phục vụ vô vị lợi, đức tin sinh động và tâm hồn vui tươi, kho tàng khiết tịnh. Mặc dù bao khó khăn, chúng con cảm thấy tình yêu chân thành đối với nhau, và thế là cách đây 9 năm, chúng con hứa trung thành mãi mãi với nhau trong bí tích hôn phối.”

Peter kể thêm rằng: “Cuộc sống của chúng con không dễ dàng. Ban đầu chúng con tìm một công việc làm

tốt, nhưng rồi con bị bệnh nặng nguy hiểm đến tính mạng, nhiều khi kiệt lực. Nhưng Chúa Giêsu, trong lúc khó khăn nhất, đã biểu lộ cho chúng con Ngài yêu thương chúng con dường nào và đã chết trên thánh giá vì chúng con. Trong lúc ấy chúng con cũng nhận được thánh tích của chân phước Anna, vì mà chúng con luôn sùng kính. Sau 5 năm sâu khổ, con được giải thoát khỏi bệnh tật và nay con được sức khỏe tốt, con vui sống với toàn gia đình con. Con làm việc như nhà sĩ và vợ con là giáo chức, chúng con có 3 đứa con tuyệt vời.”

Chị Lenka: “Chúng con cảm tạ lòng từ nhân của Thiên Chúa vì sự quan phòng chăm sóc của Chúa, hướng dẫn chúng con trên con đường đời. Chúng con cảm tạ Chúa vì thập giá. Chúng con cảm tạ chân phước Anna vì sự chuyển cầu. Chúng con cảm ơn cộng đoàn tín hữu trẻ và các linh mục quan tâm hướng dẫn chúng con trên đường đời.”

“Kính thưa Đức Thánh Cha, làm thế nào chúng con khuyến khích những người trẻ đừng sợ đón nhận thập giá trong cuộc đời của họ?”

Huấn từ của Đức Thánh Cha

Ngỏ lời với các bạn trẻ, Đức Thánh Cha nhiệt liệt cảm ơn các chứng từ được các bạn trẻ trình bày. Sau khi đề cao giá trị của bí tích hòa giải và tầm quan trọng của sự tha thứ, như chứng từ thứ I của cô Petra Filova, ngài trả lời câu hỏi về tình yêu trong đời sống lứa đôi và nói:

“Tình yêu là giấc mơ lớn nhất trong đời, nhưng không phải là một giấc mơ rẻ tiền. Nó thật đẹp nhưng không dễ, cũng như tất cả những điều lớn trong cuộc sống... (Đúng như Peter và Zuzka đã nói), “cần có những đôi mắt mới, những cái nhìn không để mình bị đánh lừa vì những vẻ bề ngoài. Các bạn đừng tầm thường hóa tình yêu, vì tình yêu không phải chỉ là cảm xúc và tình cảm, những điều này nếu có thì chỉ là khởi đầu. Tình yêu không phải là tất cả và ngay lập tức, không theo tiêu chuẩn “dùng rồi vứt bỏ”. Tình yêu là trung tín, trao tặng và trách nhiệm. Điều đặc sắc đích thực ngày nay, cuộc cách mạng thực sự, chính là chống lại thứ văn hóa tạm bợ, là đi xa hơn bản năng và nhất thời, là yêu trọn đời và với trọn con người. Chúng ta không ở trần thế này để sống vật vờ, nhưng để biến cuộc sống thành một công trình. Để làm cho cuộc sống thành điều to lớn, chúng ta cần cả tình yêu và tinh thần anh hùng. Chúng ta hãy nhìn lên Chúa Giêsu, nhìn Thánh Giá, có cả hai điều ấy: một tình yêu vô bờ bến và một lòng can đảm hiến mạng sống đến cùng, không nửa

vời. Chúng ta có chân phước Anna trước mắt chúng ta, một nữ anh hùng của tình yêu. Chúng ta đừng trải qua những ngày đời như những tập trong phim truyện”.

Đức Thánh Cha cũng khuyến khích các bạn trẻ hãy mơ ước việc lập gia đình mà không sợ hãi, sinh sản và giáo dục con cái, sống một cuộc sống chia sẻ tất cả với người khác, không xấu hổ vì những mong manh yếu đuối của mình, vì có chàng, có nàng đón nhận và yêu mến, yêu thương bạn như bạn có.

Dám đi ngược dòng

Đức Thánh Cha cũng khuyên các bạn trẻ đừng sợ nghĩ khác thiên hạ. “Người ta nói rất nhiều về tình yêu, nhưng trong thực tế có một nguyên tắc thịnh hành, nhiều người theo, đó là mỗi người chỉ nghĩ đến mình. Các bạn trẻ thân mến, các bạn đừng để mình bị ảnh hưởng vì nguyên tắc ấy, vì từ đó nảy sinh sự ác. Đừng để mình bị cầm hãm vì buồn sầu hay nản chí cam chịu do những người nói rằng không bao giờ có gì thay đổi. Nếu tin tưởng như thế, ta sẽ bị bệnh bi quan, trở thành già nua trong tâm hồn. Ngày nay có bao nhiêu thế lực làm phân hóa, bao nhiêu người gán tội đủ thứ và khuyếch đại những gì là tiêu cực, họ là những chuyên gia than trách. Các bạn đừng nghe theo họ vì sự than vãn và bi quan không hợp tinh thần Kitô. Chúa ghét sầu muộn và thái độ coi mình là nạn nhân. Chúng ta không được dưng nên để úp mặt xuống đất, nhưng để ngẩng lên nhìn Trời.

Đón nhận khổ giá

Trường hợp Peter và Lenka nói về khổ giá, Đức Thánh Cha đáp:

“Anh chị đã hỏi làm cách nào khích lệ người trẻ đừng sợ đón nhận, ôm lấy thập giá”. “Ôm lấy”, một động từ thật đẹp. “Ôm lấy” giúp chiến thắng sợ hãi. Khi chúng ta được ôm lấy, chúng ta phục hồi niềm tin thác nơi bản thân và nơi cuộc sống. Vậy chúng ta hãy để cho Chúa Giêsu ôm lấy. Vì khi chúng ta ôm lấy Chúa Giêsu, chúng ta ôm lại hy vọng. Thập giá không thể được ôm vì nó; đau khổ không cứu được ai. Chính tình yêu biến đổi đau khổ. Vì thế, cùng với Chúa Giêsu ta ôm lấy thập giá, không bao giờ một mình! Nếu ta ôm lấy Chúa Giêsu, niềm vui tái sinh. Và niềm vui của Chúa Giêsu, trong đau khổ, được biến thành an bình. Cha cầu chúc các con mang an bình đó cho các bạn hữu của các bạn hữu. Không phải những bài giảng, nhưng là những nụ cười, sự gần gũi huynh đệ”.

G. Trần Đức Anh, O.P

PHỤ HUYNH VIỆT NAM

và VẤN ĐỀ GIÁO DỤC CON EM TRONG XÃ HỘI TÂY PHƯƠNG

Chúng ta thường nghe các phụ huynh than phiền: “Con trai tôi, 13 tuổi, từ trước tới giờ rất ngoan, vậy mà hai ba tháng trở lại đây nó bắt đầu giờ chứng hay cãi lại và thỉnh thoảng bỏ nhà đi hoang một hai ngày với chúng bạn...”

– “Con gái tôi, 15 tuổi, học hành rất giỏi lúc nào cũng được điểm A...Mấy lúc gần đây nó cứ đòi đi chơi, tôi không cho phép, nên nó sinh tật nói dối...Mỗi lần đi học về là nó cứ ôm khư khư cái điện thoại hết giờ này sang giờ khác...Điều đáng buồn hơn cả là tôi khám phá ra nó theo chúng bạn hút sách...”

– “Tôi hết sức bức mình về mấy đứa con, tóc tai thì nhuộm hai ba màu...con trai thì đeo bông tai như thể con gái...quần áo thì rộng thùng thình lòi thối lếch thếch...y hệt như mấy đứa bạn chúng nó...”

Trên đây là một trong những lời than phiền mà chúng ta thường nghe khi các phụ huynh Việt Nam có dịp gặp nhau. Cha mẹ Việt Nam sống ở nước ngoài đều mong mỏi cho con mình có một tương lai tươi sáng, học hành giỏi giang. Nhiều cha mẹ sẵn sàng hy sinh tất cả miễn sao con cái nên người và được hạnh phúc. Nhưng đáng tiếc thay, nhiều phụ huynh đã phải đau khổ ngậm đắng nuốt cay vì con cái hư hỏng, và họ tự hỏi: “Tại sao con tôi nên nông nổi như vậy? Tôi phải làm gì đây?”

Vấn đề giáo dục con cái vốn đã phức tạp, lại càng nhiều khó khăn hơn trong xã hội Tây Phương này, vì vậy phụ huynh cần học biết cách dạy dỗ con cái làm sao cho phù hợp với môi trường văn hóa xã hội mà chúng ta đang sống, đồng thời vẫn giữ được những truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt nam. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ xin trình bày những điểm quan trọng trong tiến trình giáo dục con cái: những thay đổi cần thiết về quan niệm giáo dục con cái trong xã hội Tây Phương, hiểu biết tính tình con cái theo

khoa tâm lý để biết cách giáo huấn con cái, và những đề nghị thực tiễn cho phụ huynh Việt Nam.

I. NHỮNG THAY ĐỔI CẦN THIẾT:

1/ Cách giáo huấn lỗi thời.

Châm ngôn của các bậc cha mẹ Việt Nam về vấn đề giáo dục con cái là “*Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi*”. Theo quan niệm này, cha mẹ thường la mắng nặng lời, thậm chí còn đánh đập, hoặc áp dụng hình phạt để bắt con cái phải làm một việc gì hoặc phải có thái độ cư xử tốt với những người chung quanh...Lối giáo huấn này hoàn toàn bị cấm đoán trong xã hội chúng ta đang sống, và nhất là nếu cha mẹ áp dụng phương pháp này các hậu quả tai hại có thể xảy ra như: đứa trẻ bỏ nhà đi hoang, trở nên hung hãn, lì lợm, nóng nảy, thích bạo động, nhụt chí buông xuôi...Đó là chưa nói đến sự kính trọng cha mẹ nơi đứa trẻ bị suy giảm, đôi khi sinh ra thù hận xa lánh, mất niềm tự tin tự trọng...và đôi khi cha mẹ bị rắc rối với chính quyền pháp luật về tội bạo hành trẻ em (child abuse).

2/ Nếp sống thay đổi: Văn hóa khác biệt.

Con cái chúng ta mặc dầu được sinh ra trong gia đình Việt Nam, nhưng lại lớn lên và hấp thụ một nền văn hoá trong xã hội hoàn toàn khác biệt. Là phụ huynh, chúng ta phải biết đâu là những giá trị văn hóa cổ truyền dân tộc phải duy trì, và đâu là những điều cần thay đổi cho phù hợp với nếp sống hiện tại. Văn hóa nước nào cũng có những điều tốt và những điều xấu, vậy khi có xung đột văn hóa thì điều gì mình nên giữ, điều gì nên bỏ? Về lối giáo huấn con cái cũng vậy, phương pháp nào còn thích hợp, phương pháp nào cần thay đổi?

Đối với con em, vì được tiêm nhiễm và ảnh hưởng của xã hội này, học đường, báo chí, phim ảnh, truyền

thanh, truyền hình, internet, bạn bè...do đó lối sống của chúng có nhiều điều khác biệt chúng ta. Là phụ huynh, chúng ta cần nhận ra những khác biệt đó để làm giảm thiểu những xung đột, cũng như để biết các phương pháp thích hợp cho việc giáo huấn con em của mình.

3/ Tinh thần dân chủ và bình đẳng.

Các bậc phụ huynh cần biết điều này là, sống trong xã hội này trẻ em được tiêm nhiễm quan niệm dân chủ, tự do bình đẳng rất sớm. Bình đẳng ở đây không có nghĩa là cha mẹ và con cái ngang nhau, giống nhau. Dĩ nhiên cha mẹ bao giờ cũng khác biệt con cái về phương diện thể lý, kiến thức, kinh nghiệm, kinh tế, luật pháp... “Bình đẳng” phải hiểu là cha mẹ và con cái ngang nhau trên căn bản là một con người, một nhân vị cá biệt. Vì vậy mà trẻ em biết chúng có một số quyền căn bản mà không ai có thể tước đoạt khỏi chúng. Đó là các quyền: được săn sóc, yêu thương, được học hành, được lắng nghe, được tôn trọng, được quyền riêng tư... Vì vậy, con em sẽ bất bình nếu thấy các quyền lợi của mình bị xâm phạm. Ở học đường chúng học biết các quyền căn bản như được tự do phát biểu, không ai được đọc thư từ riêng tư của chúng, hoặc phòng ngủ là nơi riêng tư, nếu cha mẹ muốn vào cũng cần hỏi ý kiến của chúng...

Đối với nhiều phụ huynh, quan niệm về tự do bình đẳng như thế là quá đáng và không thể chấp nhận. Tuy nhiên, dù muốn dù không đó là những giá trị mới mà con em tiêm nhiễm rất sớm trong xã hội này. Để tránh những xung đột giữa phụ huynh và con em, cha mẹ cần biết và tôn trọng con cái dựa trên những quyền lợi căn bản nói trên.

II. HIỂU BIẾT TÂM LÝ TÍNH TÌNH CON CÁI.

Có nhiều quan niệm về tính hạnh của con cái. Có người cho rằng tính tình của con cái là do di truyền. Người khác thì cho rằng tính hạnh của con cái là do ảnh hưởng của môi trường sinh sống, ảnh hưởng đó có thể từ người khác hoặc các biến cố xảy ra cho đứa trẻ. Cũng có nhiều người tin rằng tính hạnh của con cái thay đổi tùy theo những giai đoạn phát triển thể lý của đứa trẻ.

Các quan niệm trên có những điểm đúng và cũng có những điểm không chấp nhận được. Mặc dầu các nhà tâm lý nhận ra những tính tật bẩm sinh nơi nhiều đứa trẻ, tuy nhiên lý thuyết trên không đứng vững. Nếu tính tình của con cái do di truyền thì tại sao trong một gia đình có nhiều đứa con mà mỗi đứa một tính khí

khác nhau? Người Việt Nam chúng ta cũng không chấp nhận quan niệm này khi chủ trương: “*Cha mẹ sinh con, trời sinh tính!*”

Lý thuyết chủ trương tính hạnh của con trẻ do ảnh hưởng môi trường sống, về một phương diện nào đó chúng ta thấy đúng, như quan niệm của người Việt Nam: “*Đi với bụt thì mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy*”, hoặc “*Gần mực thì đen gần đèn thì sáng*”. Tuy nhiên quan niệm này không trả lời được vấn nạn: Nếu nói tính hạnh do ảnh hưởng con người và môi trường sống, thì tại sao trong cùng một hoàn cảnh mà nhiều người phản ứng hoàn toàn khác biệt nhau? Và nếu theo lý thuyết này thì chúng ta mặc nhiên phủ nhận khả năng lý luận và chọn lựa điều tốt xấu mà Thượng Đế đã phú bẩm trong mỗi người.

Chúng ta thường nghe nói: “*Đứa trẻ lên năm tuổi nào cũng vậy*”, hay, “*Nó đang trong lứa tuổi mới lớn nên tính tình bất thường*”, hoặc, “*Những đứa trẻ khi qua tuổi dậy thì thì sẽ ngoan hơn*” ...Mặc dầu chúng ta biết tính hạnh của trẻ em có ảnh hưởng tùy theo giai đoạn phát triển của cơ thể, tuy nhiên đây không phải là lý do để chúng ta mặc nhiên chấp nhận những tật xấu nơi con cái khi chúng trải qua những giai đoạn trong cuộc đời.

Nếu chúng ta chấp nhận những quan niệm trên, mặc nhiên chúng ta chấp nhận những tính xấu của con cái, đồng thời chúng ta nhìn nhận sự bất lực của mình trong vấn đề giáo dục con em trở nên người tốt lành hữu dụng.

Điểm căn bản mà chúng tôi muốn trình bày ở đây là nếu phụ huynh hiểu biết rõ hơn nguyên nhân tại sao con em mình có tính tình tốt xấu sẽ giúp họ trong vấn đề hướng dẫn và giáo huấn con em mình trong xã hội này.

BỐN MỤC ĐÍCH CỦA NHỮNG TÍNH TẬT XẤU (Misbehavior)

Người ta thường định nghĩa: “*Con người là một sinh vật xã hội có khả năng quyết định và chọn lựa mà mục đích là được thuộc về một nhóm, một đoàn hội...*” Tất cả mọi hành động và thái độ của con người đều nhắm đến một mục đích nào đó. Nếu đứa trẻ không đạt được mục đích theo cách thể bình thường (tính hạnh tốt) thì chúng tìm những cách khác. Đó là lý do tại sao chúng hành động hoặc có thái độ không tốt.

Các nhà tâm lý đã phân loại các tính xấu của một đứa trẻ thành bốn lãnh vực mà họ gọi là “**bốn mục đích**”, vì khi đứa trẻ có thái độ xấu nào, thì đó là trong tiềm

thức nó muốn đạt được một trong bốn mục đích mà chúng tôi đề cập sau đây. Các “mục đích” này vẫn còn hiện diện nơi đứa trẻ khi nó trưởng thành.

1/ Tìm sự chú ý (attention).

Các bậc cha mẹ chắc hẳn đã kinh nghiệm khi có khách đến nhà chơi, đứa con nhỏ thường cắt đứt câu chuyện của người lớn bằng những vòi vĩnh, hoặc hỏi han điều này điều kia, mặc dầu người mẹ hay người cha bảo nó im lặng để người lớn nói chuyện, nhưng chốc lát nó lại đến quấy rầy. Thái độ đó nói lên mục đích của đứa trẻ là muốn được chú ý đến.

Nhiều đứa trẻ để tóc tai bù xù, hoặc nhuộm xanh nhuộm đỏ, ăn mặc “không giống ai” ... không phải vì lý do thẩm mỹ hay nghệ thuật... chung quy là muốn lôi cuốn sự chú ý của người khác. Hoặc trong những nơi đông người, một chàng trai muốn “chơi nổi”, một cô gái ăn mặc hay có thái độ khác thường, đó cũng là muốn các nàng, các chàng để ý mà thôi!

Nói chung, tất cả con trẻ dù ở thời nào, xã hội nào cũng đều tìm sự chú ý. Trẻ con thường tìm sự chú ý qua đường lối bình thường, nhưng nếu không đạt được mục đích, chúng sẽ quay sang cách thể bất thường (hư hỏng).

Để giúp những đứa trẻ tìm sự chú ý cách bất thường như vậy, cha mẹ cần cho chúng biết rằng chúng phải theo cách thể tích cực, hữu ích hơn là những thái độ tiêu cực ngỗ nghịch. Đàng khác, đối với những đứa trẻ có thái độ như vậy, cha mẹ có thể làm ngơ hoặc đáp ứng sự chú ý của chúng một cách mà chúng không ngờ.

2/ Tìm kiếm quyền lực (power).

Đây là thái độ của đứa trẻ mà phụ huynh thường than phiền nó “cứng đầu”, “khó dạy”, “bảo gì cũng không làm”. Trẻ con cãi lại cha mẹ là chúng muốn tỏ ra mình có quyền lực. Đôi khi phụ huynh ép buộc con em phải làm theo ý mình, nhưng vô tình đã làm sứt mẻ mối tương giao giữa cha mẹ và con cái. Nhiều khi chúng chỉ miễn cưỡng nghe theo lúc đó, nhưng trong tâm trí chúng lại tìm dịp khác để phản kháng.

Thái độ của phụ huynh đối với những đứa trẻ “cứng đầu” thường là tức giận nóng nảy, nhưng càng tức giận nóng nảy thì sự “xung đột quyền lực” càng mạnh thêm. Đứa trẻ có thể bị ép buộc làm điều gì, nhưng chỉ tạm thời hoặc làm theo ý chúng mà thôi.

Để đối xử với những đứa trẻ tìm quyền lực, trước hết cha mẹ phải có thái độ hòa nhã, êm dịu, tránh nổi nóng

tức giận, và tránh tham gia “trận chiến quyền lực”. Nếu chúng ta dùng uy quyền để bắt ép đứa trẻ thì vô tình chúng ta cho đứa trẻ ý niệm quyền lực là điều cần thiết và làm cho chúng ước muốn có quyền lực nhiều hơn. Đây là trường hợp của những đứa trẻ cãi lại cha mẹ, bỏ nhà đi hoang để tỏ ra mình cũng có uy quyền. Những đứa trẻ hay đánh em, bạn bè, hoặc tham gia băng đảng là những đứa trẻ tìm quyền lực một cách sai trái.

Nếu “cuộc chiến quyền lực” với cha mẹ cứ tiếp diễn và đứa trẻ có cảm tưởng mình sẽ không thắng được, nó sẽ tìm cách thể khác, đó là trả thù.

3/ Tìm sự trả thù (revenge).

Hành động trả thù của đứa trẻ có thể dưới nhiều hình thức. Đứa trẻ có thể “làm ngơ” trước những chỉ bảo của cha mẹ, nó rút lui vào thế giới riêng của mình, nhiều đứa nhịn ăn nhịn uống để mặc cha mẹ lo âu thắc mắc; hoặc đứa trẻ có thể phá phách đồ đạc trong nhà; hay giao du với bạn bè xấu làm những việc không tốt cho hả giận, nhiều đứa còn đi quá xa giết hại cả cha mẹ nữa...

Những đứa trẻ tìm sự trả thù nghĩ rằng mình không được yêu thương, chúng cảm thấy phải làm cho người khác “đau khổ” như chúng đang “đau khổ”. Phụ huynh của những đứa trẻ có thái độ như vậy hết sức đau lòng và thường thường có ý định phải trừng phạt đứa trẻ đích đáng. Nhưng cha mẹ càng tỏ ra nóng nảy, muốn dùng quyền uy thì đứa trẻ càng tìm cách để “trả thù” hơn bằng thái độ ngỗ nghịch hay hành động sai trái hơn. Phụ huynh cần biết điều này là thái độ “trả thù” của đứa trẻ nhiều khi không do cha mẹ gây ra, nhưng là do những lý do khác, vì vậy điều quan trọng là phải tìm hiểu tại sao con mình có những hành động như vậy.

Để giúp đỡ những đứa trẻ có thái độ “trả thù”, cha mẹ không nên nóng nảy, phải luôn luôn ôn hòa dùng lời nói răn bảo hơn là la mắng nặng lời hay đánh đập. Cần cho đứa trẻ nhận ra sự khoan hồng đại lượng và lòng yêu thương của cha mẹ hơn là tìm sự “ăn thua đủ với chúng”.

Nếu cuộc chiến trả thù cứ tiếp tục diễn ra giữa cha mẹ và con cái, và đứa trẻ cảm thấy nó không thể làm gì hơn được, nó sẽ rút lui vào thái độ “bất biết”.

4/ Thái độ bất biết (inadequacy).

Những đứa trẻ có thái độ này luôn luôn trả lời “không” đối với các chỉ dạy của cha mẹ: không biết, không muốn, không làm, không tham gia... đôi khi làm cho

cha mẹ chán nản muốn buông xuôi đầu hàng.

Để giúp những đứa trẻ có thái độ này, cha mẹ cần tránh chỉ trích con em, luôn luôn khuyến khích và đề cập đến những điểm tích cực nơi đứa trẻ, cho dù là những việc nhỏ nhất.

Mặc dù chúng tôi trình bày theo thứ tự bốn “mục đích” của những đứa trẻ “nổi chứng”, trên thực tế các hành động của nhiều em không theo thứ tự này. Thí dụ có những em tỏ thái độ “bất biết” để tìm sự chú ý của cha mẹ hoặc thầy cô...

III. NHỮNG ĐIỀU CĂN BẢN TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC CON CÁI.

Không có phương pháp giáo dục con cái nào hữu hiệu, nếu cha mẹ không sẵn sàng hy sinh thời giờ cho con cái, không cố gắng xây dựng một mối tương giao thân tình với chúng. Sau đây là một số những điều căn bản cha mẹ cần áp dụng để mang lại kết quả tốt trong vấn đề giáo dục con em.

1/ Kính trọng nhau.

Ở bất cứ lứa tuổi nào, nếu thiếu sự kính trọng lẫn nhau sẽ mang đến nhiều khó khăn và tranh chấp trong mối tương giao giữa người với người. Cha mẹ thường phàn nàn con cái không kính trọng mình, nhưng họ quên rằng sự kính trọng chỉ có thể đạt được khi mình kính trọng người khác. Phê bình chỉ trích, la mắng nặng lời, đánh đập... là những hành động thiếu kính trọng.

Để thiết lập sự kính trọng lẫn nhau giữa cha mẹ và con cái, trước hết phụ huynh cần tỏ ra mình cũng kính trọng con cái, có như vậy thì chúng mới yêu kính và biết ơn cha mẹ. Tránh dùng những lời nói tiêu cực với con cái, hãy đối thoại với chúng trong bầu khí thân thiện và yêu thương, hãy tôn trọng lắng nghe ý kiến của con cái, để chúng có cơ hội bày tỏ tâm tư, đừng áp đặt theo kiểu “cả vú lấp miệng em”!

2/ Dành thời giờ cho con cái và gia đình.

Chúng ta đang sống trong một xã hội mà con người lúc nào cũng phải chạy đua với thời gian, bận rộn suốt ngày. Nhiều phụ huynh nghĩ rằng mình làm lụng vất vả lo cơm áo, học hành, và những thứ cần thiết cho cái là chu toàn bốn pphận làm cha mẹ rồi. Những điều trên thật cần thiết, tuy nhiên chưa đủ. Đứa trẻ cần nhu cầu vật chất một thì cần nhu cầu tinh thần, nhất là tình thương yêu gấp đôi. Chúng cảm thấy thiếu vắng tình thương cha mẹ nếu ít khi gặp gỡ riêng hoặc có những giờ giải trí chung trong gia đình với nhau. Những giây phút gần gũi thân tình với con cái giúp cha mẹ hiểu

biết những nhu cầu hoặc khó khăn của con mình, và con cái cũng cảm thấy dễ dàng chia sẻ tâm sự với cha mẹ. Nhiều đứa trẻ đi tìm thú giải trí không lành mạnh bên ngoài, hay giao du với bạn bè xấu, vì chúng cảm thấy cô đơn và buồn tẻ trong gia đình.

3/ Khích lệ và khen thưởng.

Cha ông chúng ta có câu: “*mật ngọt chết ruồi*”, lời khen có tác dụng làm phấn khởi người được nghe và vì thế họ càng cố gắng cho tốt hơn. Phụ huynh Việt Nam thường quên điểm này, hay chú trọng đến lỗi lầm của con em hơn là khen thưởng, khích lệ chúng. Những lời khen thưởng phải đúng lúc, thành thực và vừa phải. Nên nhớ rằng, việc khen thưởng không nhất thiết phải bằng hiện vật hay tiền bạc.

Đã khen thì dĩ nhiên cũng phải có chê, nhất là khi con cái làm điều sai trái. Việc “chê” hay sửa dạy cũng là một nghệ thuật, vì vậy phụ huynh cần biết áp dụng những phương pháp sửa lỗi con cái, tránh làm thuyên giảm lòng tự tin tự trọng của chúng.

4/ Yêu thương vô điều kiện.

Đây là nền tảng của việc giáo huấn con cái. Con cái cảm thấy an toàn, tự tin, và cởi mở khi cảm nghiệm được tình thương của cha mẹ. Vì thế, con cái cảm thấy được yêu thương không phải lúc ngoan ngoãn vâng lời, nhưng cả lúc chúng làm điều làm lỗi nữa. Có như vậy, chúng mới dễ dàng sửa đổi khi bị vấp ngã. Hơn nữa, một khi được yêu thương thì người ta mới dễ dàng yêu thương người khác.

Mặc dầu cha mẹ nào cũng yêu thương con cái, tuy nhiên tình yêu đó không nên giữ kín trong lòng, nhưng cần được biểu lộ ra ngoài bằng lời nói, cử chỉ và việc làm. Thông thường ai cũng muốn được nghe, được cảm nhận tình thương của người khác qua một hành động, cử chỉ cụ thể nào đó. Nhất là đối với con em được hấp thụ nền giáo dục Tây Phương, chúng lại càng cần nhìn thấy việc biểu lộ đó.

KẾT:

Giáo dục con em là một công việc khó khăn, nhất là trong xã hội này, khi mà cha mẹ và con cái có nhiều nhận thức khác biệt về nền văn hóa mới, vì thế đòi hỏi các bậc phụ huynh nhiều nghị lực, kiên nhẫn và tinh thần cởi mở. Để hoàn thành sứ vụ đó, các bậc phụ huynh cần biết dung hòa những truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, đồng thời cũng biết sẵn sàng đón nhận những giá trị mới của xã hội chúng ta đang sống.

LM. Trần Trung Dzong, O.P.

SỐNG TƯƠNG QUAN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH THEO THÁNH KINH VÀ VĂN HÓA VIỆT

“Thân xác con người, với giới tính mình, là nam hay nữ.... không chỉ là nguồn mạch của sự sinh sản và truyền sinh, cũng như tất cả mọi loài trong trật tự tự nhiên, ngay từ ban đầu nó chứa đựng đặc tính hôn phối, nghĩa là khả năng diễn tả tình yêu, trong tình yêu này con người trở thành quà tặng và – nhờ quà tặng này – hoàn tất ý nghĩa của hữu thể và sự tồn tại của mình”.

John Paul II, *“The Human Person Becomes a Gift in the Freedom of Love,”* General Audience, January 16, 1980.

Đại gia đình càng ngày càng lớn và càng phân tán. May mắn là ông bà còn sống; nên hàng năm đại gia đình vẫn được đoàn tụ.

Mỗi lần đoàn tụ, các cháu nhỏ rất thích ngồi quây quần quanh ông bà để nghe ông bà kể chuyện ngày xưa về các bác, các chú, các cô, các dì lúc còn nhỏ. Năm nào cũng chỉ bằng ấy chuyện. Thế nhưng ông bà vẫn hăng hái kể và các cháu nhỏ vẫn say mê nghe.

Bữa đó, các cháu chuyển đề tài; hỏi ông bà: “Ngày xưa, ông bà và bố mẹ cháu không nhìn thấy mặt nhau cho đến ngày cưới phải không ạ?”

Người chị cả cười, nói xen vào: “Đâu phải đến ngày cưới ... phải đến ngày có con. Mình ‘buộc’ phải nhìn người ta, để chuyển con sang cho người ta bế. Lúc ấy mới nhìn.”

Mắt các cháu tất cả tròn xoe. Vừa ngạc nhiên và thích thú; “OMG!”

Theo đúng phong thái người đàn ông Việt Nam, ông có vẻ lúng túng vì chưa biết giải thích với các cháu như thế nào. Bà vội đỡ cho ông:

- Các cháu bây giờ nhìn người bằng mắt; chứ ông bà và bố mẹ các cháu nhìn người bằng trái tim. Tim sáng hơn mắt, và thật hơn mắt các cháu ạ.

Những đứa lớn đang tuổi tìm yêu đương lại ồ lên thật thích thú: “Wow. NHÌN BẰNG TRÁI TIM.”

Xem ra câu trả lời của bà rất khôn ngoan. Trẻ thời nay dễ bị chinh phục khi được dẫn dụ vào thế giới của con tim, của cảm xúc. Thế giới của con tim vang vọng một lời mời gọi khám phá đầy bất ngờ. Tuổi nào cũng có thể tiến vào thế giới của con tim để khám phá, để ngỡ ngàng, để hưởng nghiệm. Thế giới của con tim là thế giới của những câu chuyện được kể đi kể lại nhưng lúc nào cũng như mới mẻ.

Bà là người nhà quê ít học. Nhưng lối nhìn của bà về hôn nhân rất gần gũi với lối tiếp cận tình nghĩa hôn nhân trong câu chuyện nguyên sơ cổ kính nhất của hôn nhân được kể lại trong Sách Sáng Thế Ký chương 2 từ câu 18 đến câu 25. Việc tạo dựng ra đàn ông đàn bà là phương thuốc thần diệu để chữa lành sự cô đơn nằm trong bản tính của con người. *“Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó”* (St 2:18). Câu chuyện nhấn mạnh đến sự kết hợp yêu thương giữa hai người: *“Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt”* (St 2:24). Không thấy nhắc đến sự sinh sản nhưng nêu rõ người nam người nữ nguyên thủy sống thoải mái tự do với giới tính của mình và giới tính của người kia: *“cả hai đều trần truồng mà không xấu hổ trước mặt nhau”* (St 2:25).

Khi những người Pha-ri-sêu và biệt phái hỏi Chúa Giê-su vấn đề ly dị, Người đã nhắc lại cho họ ý nghĩa nguyên thủy của tương quan người nam người nữ trong hôn nhân: *“‘Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ’, và Người phán: ‘Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt’. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly”* (Mt 19,3-6). Đức Giê-su đã nhấn mạnh đặc biệt về sự kết hợp giữa người nam người nữ trong hôn nhân.

Người nam người nữ sống với nhau trong đời sống hôn nhân gia đình cần phải học biết nhìn nhau bằng trái tim là thế. Cuộc sống hôn nhân sẽ không thể bình an và ý nghĩa nếu ta không dần thân vào sự kết hợp độc tôn và trọn vẹn với người phối ngẫu. Phần nền của sự kết hợp giới tính này là sự nhận thức rằng mình lệ thuộc người kia, mình luôn cần đến người kia, mình luôn muốn ở bên cạnh người kia. Lý do rất đơn giản mà câu chuyện nguyên sơ của hôn nhân đưa ra là: người kia được dựng nên cho mình.

Ngôn ngữ của xã hội bên này gọi người bạn đời là “nửa kia” của mình. Bình thường thì gọi là “second half,” lúc nịnh thì gọi là “better half.” Nghe ra cũng rất ý nghĩa vì biết khiêm nhường nhìn nhận một sự thật: tôi thấy tôi còn thiếu một nửa, tôi cần dang tay để bù đắp cho tôi nửa kia.

Ngôn ngữ của văn hóa Việt hình như là triết lý hơn. Tương quan người nam người nữ trong hôn nhân là tương quan “mình với ta tuy hai là một, ta với mình tuy một mà hai.” Cái triết lý hôn nhân sâu sắc ấy được diễn tả qua lời gọi nhau “*mình ơi*” đầy tình tứ mà rất nhiều bạn trẻ ngày nay đã bị đánh cắp. Chỉ những con người biết nhìn nhau bằng cái nhìn của con tim mới có thể cụ thể hóa cái tương quan người nam người nữ sâu đậm kia bằng cuộc sống kết hợp chia sẻ đầy tràn sẵn sàng:

*Cái quạt mười tám cái nan,
Ở giữa phát giấy, hai nan hai đầu.
Quạt này em để che đầu,
Đêm đêm đi ngủ chung nhau quạt này.
Đôi ta chung mẹ chung thầy,
Em xin giữ cái quạt này làm thân.
Đôi ta chung gối, chung chăn,
Chung quần, chung áo, chung chăn đội đầu.
Năm thời chung cái giường tàu,
Dậy thời chung cả hộp trầu, ống vôi.
Ăn cơm chung cả một nồi,
Gội đầu chung cả dầu gội, nước hoa.
Chải đầu chung cái lược ngà,
Soi gương chung cả nhánh hoa giắt đầu.*

Rõ ràng tương quan hôn nhân theo văn hóa Việt mình rất gần gũi với câu chuyện một xương một thịt của Kinh Thánh. Chỉ vì ảnh hưởng của tội lỗi, được truyền lại từ đời này sang đời khác, mà đáng lý người phụ nữ phải là bạn đồng hành có cùng một phẩm giá ngang với đàn ông, nhưng lại xuất hiện như một người luôn lệ thuộc vào người đàn ông và chỉ để phục vụ cho người đàn ông. Cái nạn “chồng chúa vợ tôi” có lẽ cũng là sự thoái hóa tồi tệ đáng buồn của con người. Nhất là người Việt mình bị ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa phương bắc đánh chiếm và đô hộ dân mình cả hơn một ngàn năm.

Thời nay – hơn bao giờ hết – những người con của văn hóa Việt cần trở về với cái tinh hoa của cha ông mình. Biết nhìn đời qua con mắt trái tim để khám phá và tin tưởng nơi quyền năng luôn sáng tạo và bảo tồn của Thiên Chúa dành cho con người. Biết nhìn người bạn đời bằng con mắt trái tim để sống đời sống hôn nhân

đầy tình nghĩa ấm cúng.

Nhiều ông chồng ngày nay hay chia sẻ với nhau những câu “đanh ngôn” thời đại. Như “*Vợ không có công sinh ra ta, nhưng lại có công nuôi dưỡng và dạy dỗ ta nên người.*” Hoặc:

*Dù không sinh đẻ ra ta,
Nhưng công dưỡng dục thật là lớn lao.*

Tôi nhận được mấy câu thơ của một ông đã rất già gửi đến người bạn đời cũng đã rất nhiều tuổi. Mấy điều ông tâm sự với bà xem ra thâm thúy và thích hợp với văn hóa Việt hơn. Bài thơ có tên **CÒN TÔI CÒN BÀ**



*Mắt gì thì mắt bà ơi
Xin trời đừng để còn tôi mắt bà
Hai ta tuy tuổi đã già
Nhưng tôi vẫn muốn còn bà còn tôi
Mắt gì thì mắt bà ơi
Xin trời đừng để còn tôi mắt bà
Nếu trời bắt phải đi xa
Tôi xin đi trước còn bà đi sau
Mong bà đừng ốm đừng đau
Để tôi còn bát cơm rau sớm chiều
Sống cho nhau nghĩa là yêu
Tuổi cao ta lại càng nhiều tình thương
Hai ta đi khắp nẻo đường
Đói no sướng khổ gió sương đã từng
Được như nay đã là mừng
Nỗi mong lớn nhất là đừng đi xa
Tuổi cao tôi vẫn có bà
Như liều thuốc bổ dưỡng già đời tôi
Đời còn đẹp lắm bà ơi
Xin trời cứ để còn tôi còn bà ...*

Tình kiều này mới thật là tình người nam người nữ theo như Kinh Thánh và theo văn hóa Việt ta.

Đinh Văn Nghị

BẠN ĐƯỜNG, BẠN ĐỜI

MẶC GIAO



Bạn đường khi đi hết đường thì chia tay, nhiều khi chia tay giữa đường. May lắm còn lại chút tiếc nhớ, kể cả nhớ những điều không vừa ý. Bạn đời là đi với nhau cho đến chết, có giận dỗi gấu ó nhau cũng ráng chịu, ráng mà làm lành, không thể để cho đứt gánh giữa đường. Lấy vợ lấy chồng là nhận bạn đời, là ký giấy “tù chung thân”, vì đã thề hứa “*mình với ta tuy hai mà một*”, và vì ông tổ Adam đã nhận bà tổ Eva “*đây là xương tôi, đây là thịt tôi*”. Thời buổi ngày nay người ta thích làm bạn đường hơn bạn đời. Thích làm vợ chồng tạm, vợ chồng thử, không làm hôn thú. Khi thấy không hợp, nhất là khi thấy chán, muốn đổi người đổi cảnh thì chia tay, không nợ nần gì nhau. “*Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Tình nghĩa đôi ta có thể thôi*” (Thế Lữ). Theo thống kê năm 2019 của Hoa Kỳ, trong năm 1970 cứ 1,000 người thì có 85,5 người làm đám cưới, nhưng năm 2019 chỉ có 33,2 người chịu lấy vợ lấy chồng trong số 1,000 người.

Song song với việc chồng hờ vợ tạm là nạn ly hôn, tức là hủy bỏ giao kèo sống chung đã ký tên bên cạnh chữ ký của những người làm chứng, chưa kể lời hứa long trọng trước mặt họ hàng, bạn bè, và nhất là trước mặt Chúa. Có con mà không có chồng hay đã ly dị chồng thì gọi là mẹ đơn thân. Có con mà không có vợ, hay có vợ hai, vợ ba thì không biết gọi là gì? Gà trống nuôi con? Gà trống đơn thân thường có gà mái thứ hai, thứ ba tiếp tay nuôi phụ, nhưng phải canh chừng vì sợ gà mái mổ con không do trứng mình nở ra. Kết cuộc chỉ những gà con là khổ nhất. “*Xấu cha ăn cơm với cá, xấu mẹ liếm lá gặm xương*”. Ngoài cái khổ vật chất còn cái khổ tinh thần lớn hơn, đó là không được sống trong một tổ ấm thương yêu có cả cha lẫn mẹ.

Theo kết quả thống kê năm 2019 của Hoa Kỳ, có 15,76 triệu trẻ em dưới 18 tuổi sống với mẹ đơn thân và 3,23 triệu em sống với cha đã ly dị vợ. Trong số những gia đình thiếu chồng hay vợ thì 80% trưởng gia đình là phụ nữ (U.S. Census Bureau - Table FG10 - Family Groups - 2019). Nước Mỹ năm 1980, cứ mỗi 1,000

người thì có 22.6 người ly hôn. Năm 2019, số ly hôn giảm bớt, chỉ có 14.9 cho mỗi 1,000 người (Decennial Census and American Survey Data 2019), nhưng tính sơ sơ cũng có khoảng 4 triệu rưỡi người ly dị trong năm 2019 ở Mỹ.

Các nhà xã hội học, tâm lý học cho rằng hôn nhân suy giảm, ly dị thành việc bình thường, con rơi con rớt ngày mỗi nhiều, con còn cha còn mẹ mà như mồ côi, tất cả là do con người thời nay có nhiều hiểu biết hơn, nên biết quyền hạn của mình, tận hưởng quyền tự do, cởi trói khỏi mọi cấm đoán để thỏa mãn tính vị kỷ, chạy theo khuynh hướng trọng vật chất để hưởng thụ cho sướng thân. Thêm vào đó, phụ nữ được giáo dục không kém nam giới, ra ngoài xã hội làm việc nhiều hơn trước, có độc lập tài chính và thời giờ nên không còn phụ thuộc nhiều vào đàn ông.

Muốn nghiên cứu và kết luận kiểu nào cũng có lý riêng, nhưng theo ý người viết thì lý do chính gây ra tình trạng này là mất luân lý, truyền thống và mất đức tin tôn giáo.

L luân lý tạo thành truyền thống xã hội. “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Thương người như thể thương thân*”, “*Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối*”, “*Bao giờ cá lý hóa long, Đền ơn cha mẹ ăm bòng ngày xưa*”, “*Đi đâu cho thiếp đi cùng, Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam*” ... Đó là những câu ca dao bình dân người Việt dùng để dạy nhau về tình tương trợ, lòng thương người, ăn ngay ở lành, báo hiếu cha mẹ, tình nghĩa vợ chồng. Có hàng ngàn câu ca dao, tục ngữ trong văn chương truyền khẩu Việt Nam nói lên tâm trạng và quan niệm sống của người Việt, và cũng được dùng như những tấm gương để cả dân tộc soi chung. Cha mẹ dạy con cứ theo như vậy mà sống. Luân lý xuất phát từ bộ óc, xuống trái tim, trở thành nếp sống tự nhiên. Ai làm sai là thấy mắc tội với lương tâm, trước khi bị xã hội cười chê và lên án.

Tuy nhiên, luân lý và truyền thống cũng có những khía cạnh lỗi thời, cổ hủ. Chẳng hạn như việc chấp nhận đa

thê của Việt Nam trước đây. Dĩ nhiên phải có tiền, có quyền mới dám nghĩ đến việc cưới vợ hai, vợ ba. Còn nghèo kiết xác nuôi một vợ và bảy con chưa xong, đâu còn dám nghĩ tới chuyện “vợ cả vợ hai, hai vợ đều là vợ cả”. Đàn ông có quyền lấy nhiều vợ, nhưng “*gái chính chuyên chỉ có một chồng*”. Điều đặc biệt là dù ông chồng có thể có hai ba vợ nhưng không được ruồng rẫy vợ trước. Bà cả thực sự trở thành nội tướng trong đại gia đình. Ngoài việc giữ tay hòm chìa khóa, bà chủ sự cả việc cưới vợ hai, vợ ba cho chồng. Con của các bà nhỏ phải gọi bà lớn là mẹ, và chỉ được gọi mẹ ruột là dì. Địa vị của người đàn bà Việt Nam cao hơn đàn bà Trung Hoa. “*lệnh ông không bằng công bà*”. Quốc Triều Hình Luật, còn gọi là Luật Hồng Đức, do vua Lê Thánh Tôn ban hành vào thế kỷ 15, cho phép đàn ông rẫy vợ nếu vợ phạm bảy điều “Thất Xuất”, nhưng cũng cho vợ có quyền bỏ chồng nếu chồng không “chiếu cố” đến vợ trong 5 năm, hay mê người khác mà bỏ bê gia đình. Về chế độ hôn nhân, quyền lợi của người vợ được bảo vệ. Ngay khi lấy chồng khác, người vợ vẫn tiếp tục được quyền sở hữu điền sản miễn là dùng của cải đó để nuôi nấng con cái (1). Các bà không chấp nhận ông chồng lăng nhăng, nhưng không thể từ chối việc chồng cưới thêm vợ bé. Dù sao các bà cũng tin rằng các bà vẫn còn nắm quyền chính thất (vợ cả) và các phu quân không ruồng rẫy các bà

*Dù chàng năm thiếp bảy thê
Thì chàng cũng không bỏ nãi xê này đâu*

Dù vậy, phụ nữ vẫn bị lép vế, vẫn bị lãnh phần thiệt thòi, bị đối xử bất bình đẳng, điều mà thời đại chúng ta không thể chấp nhận. Hủ tục đa thê đã được hủy bỏ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Về di sản tôn giáo liên quan đến sự chung thủy của vợ chồng, chẳng có đạo nào cho phép bỏ vợ dễ dàng như đạo Hồi. Luật đạo Hồi cho phép đàn ông muốn lấy bao nhiêu vợ tùy ý, miễn là có đủ vàng cung cấp cho các bà. Bây giờ ra lệnh hạn chế bớt, nhưng vẫn còn được phép cưới 4 bà. Chỉ có những thanh niên tình nguyện đeo bom tự sát và thí mạng cùi cho nổ giữa đám đông thì được hứa khi tới cửa thiên đàng sẽ có 72 trinh nữ chờ sẵn để rước chàng về dinh. Thiên đàng mà cũng có vụ này ư? Hồi giáo coi phụ nữ thuộc giai cấp hạ đẳng, chỉ là máy đẻ và là đồ chơi của đàn ông. Người vợ phải chung thủy tuyệt đối với chồng. Còn ông chồng muốn làm gì thì làm, vợ không có quyền phản đối.

May thay, số tín đồ Hồi Giáo ở Việt Nam không nhiều.

Những tín đồ Hồi Giáo còn lại thuộc gốc Chiêm Thành và Chân Lạp cũng hiền khô và sống theo phong tục Việt Nam. Còn “Tam giáo đồng nguyên” Phật, Lão, Khổng thì coi việc bỏ vợ bỏ chồng là một tội vì không tôn trọng nhân phẩm, thiếu từ bi, thậm chí đạo Khổng (không phải là một đạo có đức tin hình nhi thượng, mà là một luân lý sống) còn có Tam Cương, trong đó có “Xuất giá tòng phu” (lấy chồng phải tòng phục chồng).

Nói chung, luân lý, truyền thống và tôn giáo (chưa kể Thiên Chúa Giáo) ở Việt Nam không chủ trương ly dị mà đề cao tình nghĩa vợ chồng. Trong cuốn “*Một Cách Nhìn Khác Về Văn Hóa Việt Nam*”, xuất bản năm 2004 tại Hoa Kỳ, tác giả bài này đã viết: “*Ta thấy tình vợ chồng trong nếp sống Việt Nam có đặc tính chung thủy, hy sinh, đồng lao cộng tác. Vợ chồng ăn ở với nhau có tình, có nghĩa. Với thời gian và bốn phận, tình có thể bớt nồng, nhưng nghĩa vẫn phải tồn tại mãi mãi. Nghĩa là lòng biết ơn nhau về những ngọt bùi cùng chia sẻ, là những kỷ niệm của thuở hàn vi, của con sống con chết, của những thành công cũng như những thất bại, của những ngày gian truân cũng như những giờ phút vinh quang. Vì vậy, có những cặp dù tình không còn nồng như trước, họ vẫn không bỏ nhau, vẫn tiếp tục sống với nhau vì nghĩa*”.

Đôi ta lên thác xuống ghềnh
Em ra đứng mũi để anh chịu xào
Sông Bờ, sông Mã, sông Thao
Ba con sông ấy đổ vào sông Thương
(Ca dao)

HÔN NHÂN TRONG ĐỨC TIN CÔNG GIÁO

Người Công Giáo nào cũng biết chuyện Chúa dựng nên tổ phụ loài người là ông Adam và bà Eve được ghi trong Sách Sáng Thế Ký. Dù đó là truyện huyền thoại, không thể minh chứng theo sử học, nhưng có một ý nghĩa loại suy để người đời sau có thể rút ra những bài học. Quan niệm mới về huyền thoại (legend) cho rằng huyền thoại không phải hoàn toàn không có căn cứ trên sự thật. Huyền thoại là ước vọng, là mơ mộng của con người khởi đi từ thực tế. Nếu lược bớt những hoang đường, ta sẽ thấy sự thật xuất hiện dưới nhiều góc cạnh cùng với những ý nghĩa mà người xưa muốn gửi gắm cho hậu thế.

Vậy huyền thoại về vợ chồng theo Sáng Thế Ký ra sao?

- Chúa dựng nên vũ trụ có sự sống
- Sau khi ban sự sống cho cỏ cây, muông thú, Chúa

dựng nên Adam từ bụi đất và ban sự sống cho con người đầu tiên của nhân loại.

- Chúa thấy người đàn ông Adam thui thủi một mình, buồn quía, Chúa thương hại, lấy một mẫu xương sườn của Adam khi Adam ngủ để tạo nên người nữ Eve.

- Khi tỉnh dậy thấy Eve, Adam mừng quía, kêu lên: “Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi”.

- Chúa cho hai người thành vợ chồng, hai trở nên một, và ra lệnh cho họ sinh sản con cháu tràn lan đầy mặt đất.

Theo Thánh Kinh Tân Ước, có người hỏi Chúa Giêsu đàn ông có được rầy vợ để lấy người khác không? Chúa Giêsu trả lời đại ý rằng vì tổ tiên các anh cứng đầu cứ đòi thay vợ nên Thiên Chúa làm nơ. Còn ta, ta bảo thật các anh: “*Sự gì Thiên Chúa đã tác hợp thì loài người không được phân chia*”.

Thiên Chúa tác hợp có nghĩa là Thiên Chúa đã làm giao ước (covenant) giữa Chúa và cặp hôn nhân để họ được sống hạnh phúc với nhau, sinh đông con nhiều cháu và luôn giữ liên hệ với Chúa.

“Tất cả mọi giao ước đều biểu lộ tình yêu của Thiên Chúa và ban truyền tình yêu của Người, nhưng chỉ có giao ước hôn nhân mới chứng tỏ đó là tình yêu quía thực và mạnh mẽ vì nó liên quan đến sự sống.

Khi Chúa tạo nên con người, có nam có nữ, mệnh lệnh đầu tiên Chúa ra cho họ là hãy sinh hoa trái và sinh sản cho đông. Đó là hình ảnh của Thiên Chúa - Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần, ba trong một của Gia Đình Thiên Chúa. Do vậy, khi nói “hai trở nên một” trong giao ước hôn nhân thì tiếng “một” trở thành quía thực đến nỗi chín tháng sau họ phải đặt cho nó một tên! Trẻ sơ sinh đã tạo nên việc kết hợp làm một trong giao ước của họ” (2).

Do đó, hôn nhân đổ vỡ là phá giao ước với Chúa và giao ước với nhau. Liên quan đến vấn đề này, Đức Giáo Hoàng Benedict XVI đã nói trong một cuộc phỏng vấn vào mùa Hè năm 2010:

“Việc tạo được cân bằng giữa bí tích này (hôn phối) với các lối sống hiện nay là một diễn tiến có liên quan tới cả đời người và là một nỗ lực cam go... Vì thế, hiện tượng mà chúng ta chứng kiến trong các xã hội đang băng hoại ở phương Tây không phải là một khủng hoảng duy nhất. Nhưng nếu vì đó mà bỏ hôn nhân một vợ một chồng hay không tiếp tục cổ xúy và bảo vệ lối sống này, thì ta đi ngược lại Tin Mừng” (3)

Làm sao để bảo vệ hôn nhân? Người đời đã dạy đủ mọi thứ khôn ngoan, thậm chí còn mở những lớp học, những văn phòng cố vấn, những chữa chạy về tâm lý để cứu vãn hôn nhân. Kết quả không mấy khả quan, vì lòng con người đã trở nên chai đá. Các linh mục cũng mở những lớp thăng tiến hôn nhân với ba lời dạy căn bản cho cả chồng lẫn vợ: biết nhận lỗi, biết xin lỗi và biết bỏ lỗi. Những ai có thiện chí tìm đến linh mục để học hỏi thì bệnh của họ không đến nỗi nặng và có nhiều khả năng bình phục.

Nếu có ai hỏi người viết: Ông ba hoa về hôn nhân như vậy, ông có lời khuyên nào cho những cặp đang gặp khó khăn không?

Tôi chẳng dám khuyên ai. Khuyên mình còn chưa xong! Tôi chỉ dám khiêm nhượng nói lên vài kinh nghiệm về những điều vợ chồng tôi đã cố gắng thực hành để có thể sống được với nhau bước sang năm thứ 58:

1/ Hãy thành thực với nhau, đừng dối trá, không đóng kịch.

2/ Hy sinh và chịu đựng nhau, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, đừng suốt ngày tri chiết nhau.

3/ Tử tế với nhau. Những cử chỉ, những lời nói, những việc làm dù nhỏ cũng đủ làm cho nhau mát ruột và quên bực bội, nếu có. Luôn nghĩ rằng: hôm nay không tử tế với nhau, ngày mai biết còn nhau không mà tử tế?

Tôi chẳng có lý thuyết cao siêu nào. Làm được như vậy đã bá thổ. Đôi khi nói hay nhưng làm không hay lắm đâu. Trên tất cả phải cầu xin Chúa ban cho hoà bình trong tâm hồn, hoà bình trong gia đình, và hoà bình trong tổ quốc, như lời Kinh Năm Thánh 1950 do Đức Giáo Hoàng PIO XII dạy.

Nhằm lại lời kinh xin hoà bình trong tâm hồn và trong gia đình, tôi nhớ tới chuyện tấm danh thiếp của Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta. Mẹ kể, một ký giả đưa tấm danh thiếp (business card, tiếng Pháp là carte de visite) cho Mẹ và xin tấm danh thiếp của Mẹ. Mẹ trả lời không có. Về nhà nghĩ lại, Mẹ thấy mình cũng nên có một danh thiếp để trao đổi. Mẹ cho làm một xấp bằng giấy cứng loại thường. Khi người nhận đọc danh thiếp của Mẹ, họ chẳng thấy tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của Mẹ ở đâu, họ chỉ thấy mấy hàng chữ:

Hoa trái của THINH LẶNG là Cầu Nguyện

Hoa trái của CẦU NGUYỆN là Đức Tin

Hoa trái của ĐỨC TIN là Yêu Thương

Hoa trái của YÊU THƯƠNG là Phục Vụ

Hoa trái của PHỤC VỤ là Bình An (4)

Những câu này làm tôi nhớ tới lời dạy của cụ Khổng: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Có tu thân mới làm cho gia đình êm ấm. Đó là điều chính. Sau đó mới có thể làm cho quốc gia thịnh trị và thế giới bình an. Đông, Tây, Công Giáo, Khổng Giáo không khác xa nhau về chân lý.

(1) Xem Nguyễn Ngọc Huy, **Quốc Triều Hình Luật**, các trang 201, 2002, Viet Publisher, Hoa Kỳ 1989.

(2) Scott & Kimberly Hahn, **Rome Sweet Home, Our Journey to Catholicism**, tr 27, 28, Ignatius Press, San Francisco 1993. Tác giả là cặp vợ chồng mục sư Tin Lành đã trở lại đạo Công Giáo.

“All the other covenants show God’s love and transmit God’s love, but it is only in the marital covenant that the love is so real and powerful that it communicates life.”

When God made man, male and female, the first command he gave them was to be fruitful and multiply. This was to image God - Father, Son and Holy Spirit, three in one, the Divine Family. So when “the two become one” in the covenant of marriage, the “one” they become is so real that nine months later they might have to give it a name! The child embodies their covenant oneness”

(3) **Ánh Sáng Thế Gian**, tr 183, phỏng vấn Đức Giáo Hoàng Bênêđictô 16 do nhà báo Peter Seewald thực hiện tháng 10-2010. Bản Việt ngữ do Phạm Hồng Lam chuyển từ Đức ngữ do Dòng Thánh Phao Lô Thiện Bản phát hành năm 2011.

(4) Renzo Allegri, **Conversation with Mother Teresa**, tr 48, The World Among Us Press, USA 2011.

“The fruit of SILENCE is Prayer

The fruit of PRAYER is Faith

The fruit of FAITH is Love

The fruit of LOVE is Service

The fruit of SERVICE is Peace”

ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN CỦA GIA ĐÌNH

Giữa Con Đại Dịch Covid-19

Lê Quốc Quang

Như vậy đã gần 2 năm toàn thế giới phải chống lại với cơn đại dịch đi vào lịch sử của nhân loại. Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến tất cả đời sống của con người từ chuyện sinh hoạt gia đình đến sinh hoạt tôn giáo. Trong đời sống gia đình, để tránh dịch bệnh lây lan và bùng phát, người ta đã buộc phải sống và làm việc trong một cung cách mới – ba mẹ phải làm việc ở nhà, con cái không được đến trường phải học trực tuyến, mua bán các sản phẩm thiết yếu cũng đặt hàng qua mạng trực tuyến... Tạm bỏ qua những tác động của nạn dịch đến đời sống gia đình về mặt thể lý, tác động của nạn đại dịch đến đời sống tâm linh, đời sống đức tin với các gia đình cũng không phải là nhỏ. Bài viết này sẽ tập trung để chia sẻ về những gì đại dịch Covid-19 đã, đang và sẽ tác động đến đời sống gia đình về mặt đức tin. Việc đánh giá ảnh hưởng của cơn đại dịch Covid-19 đến đời sống đức tin của các gia đình có thể một mặt giúp đời sống gia đình thêm niềm hy vọng trong cơn khủng hoảng hiện nay, mặt khác nó cũng có thể đưa ra một lối thực hành đức tin theo hình thức đạo đức bình dân cho đời sống gia đình. Để thực hiện được ý tưởng này, bài viết trước tiên sẽ phân tích những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến đời sống gia đình trong cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Kế đến, những ảnh hưởng ảnh hưởng như thế nào đến đời sống đức tin. Cuối cùng sẽ là một số đề nghị mang tính định hướng cho đời sống đức tin của gia đình.

Covid-19 và đời sống gia đình

Vào những tháng đầu của năm 2020, tưởng chừng như một mùa xuân mới với cảnh sắc đất trời chuyển mình từ một mùa đông âm đạm sẽ mang đến một sự khởi đầu đầy tốt đẹp của một năm mới với hai con số ‘20’ đẹp như mơ. Thế nhưng chẳng ai có thể tiên liệu được điều gì. Như một trận cuồng phong cực tràn ngập đến, Covid-19 làm cho mọi toan tính, suy nghĩ của con người thay đổi. Từ khi Bộ y tế của các nước tuyên bố rằng Covid-19 là loại virus chủng mới và có

thể truyền nhiễm từ người sang người gây tử vong đặc biệt là những người già yếu và đang mang bệnh. Sau tuyên bố này, các quốc gia bắt đầu đóng cửa, lệnh cách ly toàn quốc, kế đến là lệnh cách ly toàn bộ xã hội bắt đầu. Thế giới bắt đầu rơi vào cảnh tĩnh mịch.¹

Trong cơn khủng hoảng này, cái bình thường của xã hội bị thay đổi để quay về với hạt nhân của xã hội chính là gia đình. Nghĩa là các hoạt động của đời sống xã hội trong thời Covid-19 đều được diễn ra trong khung cảnh của gia đình. Trước thời đại dịch, công ăn việc làm phải diễn ra ở nơi làm việc (ngoại trừ một số trường hợp buôn bán nhỏ lẻ theo kiểu kinh tế hộ gia đình và một số nghề chuyên biệt như vận chuyển hàng hóa...) bên ngoài gia đình, thì nay các công việc làm được chuyển về gia đình. Cũng thế, khi trường học bị đóng cửa, các em học sinh phải học ở nhà qua các chương trình trực tuyến. Ngay các các hoạt động tôn giáo cũng không còn được tổ chức cách công cộng nhưng được cử hành theo tính cách từ xa. Chẳng bao giờ con người có thể tưởng tượng được rằng có một ngày con người phải đối diện với cơn khủng hoảng này. Thực tế chúng ta đang sống trong những ngày khủng hoảng đó.

Sự thay đổi không hề mong muốn này dẫn đến những suy nghĩ tích cực và tiêu cực. Với một số người theo “chủ nghĩa lạc quan”, tình trạng giãn cách xã hội này là một cơ hội tốt cho đời sống gia đình. Đã từ lâu lắm rồi, đặc biệt người Việt, người ta mong muốn để có một bữa cơm gia đình đúng nghĩa của nó. Khi đó mọi người bỏ hết những công việc bên ngoài để cùng nhau chia sẻ trong bầu khí gia đình. Ước mơ ấy dường như trong xã hội hiện đại với biết bao công việc bề bộn thật khó thực hiện. Đôi khi có người còn kể rằng, cả một tuần bố hoặc mẹ mới có thể gặp con vì bố hoặc mẹ phải đi làm đêm, đến sáng về nhà thì con đã đến trường. Sống trong tình cảnh như thế, một bữa cơm gia đình là điều không thể. Thế nhưng, khi cơn đại dịch xảy đến, các thành viên trong gia đình cùng tề tựu với nhau để cùng chung sống với nhau và hơn hết cùng chung chia với nhau trong bữa cơm gia đình. Bên cạnh đó, có biết bao điều cha mẹ chưa có điều kiện để nói chuyện cùng với con cái, thì nay là cơ hội

tốt để thực hiện điều đó. Có nhiều gia đình trong khi ở nhà cùng nhau đã cùng nhau để kiến tạo nên một không gian mới cho gia đình bằng việc chăm sóc sân vườn, trồng cây, dọn dẹp sạch sẽ những không gian của căn nhà... Biết bao công việc cả gia đình cùng có thể làm cùng nhau trong đời sống gia đình.

Bên cạnh những điều tích cực ấy, cũng tồn tại những thái độ bi quan khi cơn đại dịch xảy đến. Một trong những thái độ bi quan nhất có thể xuất phát từ nỗi sợ hãi. Trước tiên người ta có thể lo lắng về việc bị nhiễm con virus vì nó dường như là sinh vật ‘vô hình’ không ai có thể nhìn thấy nó bằng mắt thường và chẳng thể hình dung bằng cách nào nó xâm nhập vào cơ thể của chúng ta. Điều lo lắng này cũng chẳng có gì lạ lùng vì liên quan đến sinh mạng của con người. Ngoài nỗi lo sợ hiện sinh, người ta còn phải chứng kiến cảnh thiếu lương thực và những vật dụng cần thiết trong những ngày đầu của nạn đại dịch. Hối làm sao không sợ hãi khi hàng hóa không thể mua cách dễ dàng. Trước đại dịch, khẩu trang rẻ như ‘bèo’ chẳng ai thèm để ý, vậy mà bây giờ nó quý hơn ‘vàng.’ Trước đại dịch, nước rửa tay đâu đâu cũng có, khi đại dịch tìm được một chai nước rửa tay khó như mò kim đáy biển. Còn biết bao nhiêu thứ thiết yếu khác cũng rơi vào trong thảm cảnh này. Một bầu không khí đầy u ám khi đại dịch xảy đến.

Covid-19 và vấn nạn đức tin trong gia đình

Một người bạn kể với tôi câu chuyện trong gia đình của anh ấy. Vợ chồng anh có hai cháu nhỏ - một bé trai 10 tuổi và bé gái 8 tuổi. Trong cơn đại dịch cả gia đình lúc nào cũng ở bên nhau. Mọi sự không đến nỗi bị quan tâm nhưng anh ấy lại hỏi tôi về câu hỏi của người con trai trong một lần hỏi anh ấy. Sau đây là đoạn hội thoại của gia đình:

Con: Bố, con vi-rút này ở đâu ra mà làm cho mọi người khổ quá hả bố?

Bố: Ah các nhà khoa học vẫn đang tìm nguyên nhân con à

Con: Ngày nào bố và mẹ cũng nói cầu nguyện để Chúa chấm dứt đại dịch, vậy Chúa sẽ tiêu diệt con vi-rút này cho mình hả bố?

Em gái: (chen ngang) Đúng rồi, Chúa sẽ tiêu diệt nó và mai hai anh em mình lại được đến trường và đi chơi

Mẹ (giúp bố): Chúa giúp nhà khoa học để tiêu diệt con vi-rút này

1 Có thể theo dõi diễn tiến của đại dịch và những quyết sách từ chính phủ Hoa Kỳ tại: <https://www.who.int/news/item/27-04-2020-who-timeline---covid-19> và <https://www.aljazeera.com/news/2020/4/23/a-timeline-of-the-trump-administrations-coronavirus-actions>.

Bố: Đúng rồi, gia đình mình cứ tiếp tục cầu xin Chúa để có thuốc tiêu diệt con vi-rút này.

Đoạn hội thoại này không có gì đặc biệt nhưng nó lại đưa ta đến những câu hỏi liên quan đến các vấn đề thần học to lớn như: vấn đề sự dữ (Chúa tốt lành sao lại để con virus hại con người? Sao Chúa lại để sự dữ hoành hành?...) vấn đề Thiên Chúa quan phòng (Sao Thiên Chúa không tiêu diệt ngay tức khắc virus để giúp con người? Thiên Chúa đang ở đâu trong cơn đại dịch này?), vấn đề về đời sống cầu nguyện (Sao cầu nguyện mãi mà Chúa vẫn không nhận lời?). Đến đây, biết bao câu hỏi liên quan đến niềm tin được đặt ra xung quanh nạn đại dịch. Câu hỏi được đặt ra là đâu là giải pháp cho người tín hữu trong cơn đại dịch này?

Tạm gác qua những câu hỏi mang tính thần học nêu trên để tập trung vào những kinh nghiệm của người Kitô hữu khi mắc phải Covid-19. Những câu chuyện này có thể phần nào giải đáp cho những câu hỏi thần học nêu trên.

Vào trung tuần tháng 4 năm 2021, tôi nhận được tin nhắn từ một người trung niên, anh nhờ tôi thêm lời cầu nguyện cho anh để anh mau chóng bình phục khi anh phát hiện đã nhiễm Covid-19. Trong những ngày cách ly tại gia đình, anh ăn riêng, ở riêng và chỉ nhìn các sinh hoạt của gia đình qua cánh cửa sổ nhỏ. Hàng ngày anh vẫn nói chuyện với vợ con và tham dự giờ kinh chung với gia đình qua điện thoại. Rồi đến một hôm, anh cảm thấy khó thở, anh không còn biết phải làm gì khác ngoài việc cầm cổ tràng hạt mân côi trong tay và miệng lầm nhẩm đọc “Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con.” Càng lúc anh càng cảm thấy khó thở hơn nên vợ con của anh đã phải gọi điện khẩn cấp để đưa anh vào nhà thương. Anh đã phải ở trong nhà thương gần một tháng. Trong thời gian ở trong nhà thương, có những lúc anh tưởng chừng như anh sẽ phải chấm dứt cõi đời này. Trong những lúc bi đát ấy, anh kể lại, anh chỉ biết nắm chặt tràng chuỗi mân côi và tín thác toàn mọi sự vào Chúa và Mẹ. Sau một tháng, anh đã được về nhà. Đây chỉ là một trong số vô vàn những câu chuyện của những người đã từng nhiễm Covid-19 mà tôi được biết. Từ những câu chuyện bình phục sau khi nhiễm Covid-19, câu hỏi đặt ra là: Phải chăng có một mối tương quan giữa việc chữa lành và đức tin?

Niềm tin như một liệu pháp tâm lý

Đã có nhiều nghiên cứu về tương quan giữa niềm tin và sự bình phục khỏi bệnh tật thể lý cũng như tinh thần. Trước khi đi vào mối tương quan này, có một nghiên cứu từ Jeanet Sinding Bentzen để giải thích

về lý thuyết dùng tôn giáo như phương pháp trị liệu tâm lý. Tác giả đã nghiên cứu về mối tương quan giữa các thiên tai hay các sự kiện không mong muốn trong thiên nhiên và những người có tôn giáo— ví dụ như sự động đất. Kết quả cho thấy rằng sau những trận động đất, tôn giáo trở nên công cụ cần thiết để người ta đương đầu với những mất mát. Kết quả này nhằm mục đích chứng minh cho luận điểm của Karl Marx (triết lý nền tảng của Cộng sản chủ nghĩa) và Sigmund Freud (Tâm lý học) rằng tôn giáo là sản phẩm để trấn an tâm lý của con người.² Nói ngược lại nếu con người không đụng chạm những thiên tai, đại dịch thì tôn giáo hay niềm tin cũng không cần thiết. Chứng minh của Bentzen vô tình hay hữu ý cho ta kết luận rằng: tôn giáo là cần thiết với đời sống con người vì trong thực tế, con người luôn luôn phải đối diện với những bất trắc hay những sự kiện không mong muốn trong thiên nhiên³ như những thụ tạo.⁴ Tuy nhiên, có một yếu tố mà Bentzen không hề nhắc đến chính là “niềm tin.” Chính vì thế Bentzen tin rằng tôn giáo thực sự là giải pháp cho những vấn đề về tâm lý.

Catherine E. Ross đã có một công trình nghiên cứu khá thú vị về tỷ lệ những người đau buồn, tổn thương và lo lắng giữa những người có niềm tin mạnh mẽ, những người có niềm tin yếu trong tôn giáo của họ và những người không có niềm tin tôn giáo nhưng họ tin tưởng vào một điều gì khác. Kết quả cho thấy rằng những người có niềm tin tôn giáo mạnh mẽ có tỷ lệ đau buồn thấp hơn những người có niềm tin tôn giáo yếu. Trong khi đó những người không có niềm tin tôn giáo nhưng họ tin tưởng vào một điều gì khác chính họ cũng có tỷ lệ đau buồn thấp. Tỷ lệ đau buồn cao nhất là những người có niềm tin tôn giáo không mạnh mẽ.⁵ Từ nghiên cứu của Ross ta có thể rút ra kết luận rằng: không phải những người có tôn giáo là những người có thể dễ dàng vượt qua những đau thương, buồn chán, thất vọng, và vượt qua bệnh tật; nhưng niềm tin chính là yếu tố làm cho con người vượt qua được dịch bệnh ngay cả khi họ không có niềm tin tôn giáo. Những

2 Jeanet Sinding Bentzen, Acts of God? Religiosity And Natural Disasters Across Subnational World Districts, *The Economic Journal*, 129 (2019), 2295–2321.

3 Đại dịch Covid-19 cũng có thể được liệt vào trường hợp này nếu virus xuất phát từ tự nhiên.

4 Điều này gọi là sự dữ tự nhiên khác với sự dữ luân lý.

5 Catherine E. Ross, Religion and Psychological Distress, *Journal for the Scientific Study of Religion*, Vol.29, no. 2 (June., 1990), 236-245.

người vẫn tự xưng mình có tôn giáo nhưng không có niềm tin mạnh mẽ là những người khó có khả năng vượt qua được những đau thương, dịch bệnh nhất. Cũng vậy, một nhóm các nhà nghiên cứu y tế tại Balan sau một quá trình khảo sát đã đưa ra kết luận rằng: khi phải đối diện với một sự đe dọa đến tính mạng, chúng ta sử dụng hết các phương cách để duy trì sự sống, đức tin chính là một trong những phương cách ấy, nó cho phép chúng ta duy trì niềm hy vọng cũng như mang lại một cảm giác an toàn. Dựa trên các nghiên cứu trước của các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu người Balan này cũng quả quyết rằng niềm tin và những thực hành tôn giáo gắn liền với các khía cạnh sức khỏe của con người như khả năng đề đối chọi với dịch bệnh, phục hồi sau bệnh tật, và một thái độ tích cực trong những tình huống khó khăn liên quan đến vấn đề sức khỏe.⁶

Từ những nghiên cứu kể trên, có thể kết luận rằng khi đại dịch Covid-19 xảy đến, vào lúc các nhà khoa học và các nhân viên y tế chưa tìm ra được phương cách chữa trị virus này,⁷ niềm tin chính là một trong những yếu tố then chốt (bên cạnh đó còn cần đến các hỗ trợ y tế) để con người có thể vượt qua được cơn dịch bệnh đang xảy đến. Tuy nhiên, cũng cần phải nói rằng, không phải chỉ có niềm tin là sẽ có cơ may vượt qua dịch bệnh, nhưng niềm tin ấy phải là niềm tin sống động và mạnh mẽ. Nghĩa là niềm tin chỉ là yếu tố cần thiết, nhưng thực hành niềm tin là yếu tố đủ để ta vượt qua dịch bệnh. Khi sử dụng hạn từ ‘niềm tin,’ dường như có một điều gì đó khác biệt so với hạn từ ‘đức tin’ vốn dĩ quen thuộc với Kitô giáo. Câu hỏi đặt ra là ‘niềm tin’ có giống với ‘đức tin’ không? Ta nên nói người Kitô hữu có ‘niềm tin’ vào Thiên Chúa hay có ‘đức tin’ vào Thiên Chúa? Cái nào chính xác hơn? Và sự tin tưởng vào Thiên Chúa liệu có giúp ích cho người Kitô hữu trong cơn đại dịch hay không?

Đức tin Kitô giáo

Thánh Tôma mặc dù không phân biệt cách rõ ràng hai hạn từ *fides* (tiếng Anh *faith*, tiếng Việt Đức tin), và *credere* (tiếng Anh *to believe*, tiếng Việt Tin -động từ) nhưng thánh Tôma đã sử dụng hai hạn từ này một cách cẩn thận và phân biệt. Với Thánh Tôma, đức tin (*fides – faith*) là một trong ba nhân đức đối thần cùng với đức cậy và đức mến.⁸ Nghĩa là cả ba nhân đức này

không đến tự nhiên từ con người nhưng đến từ chính Thiên Chúa vì những gì của đức tin và cần thiết cho đức tin để con người có thể tin vượt quá trí hiểu của con người vì vậy những gì của đức tin không thể xuất hiện trong trí hiểu của con người trừ khi nó được mạc khải từ Thiên Chúa.⁹ Theo nghĩa này, khi ta nói: “tôi tin rằng mặt trời sẽ có lúc tắt lịm” không nằm trong khía cạnh Đức tin mà ta nói tới. Tuy nhiên, khi ta nói “Tôi tin một Thiên Chúa ba ngôi,” đây chính là đức tin vì trí hiểu của con người không thể biết được điều này nhưng ta biết được điều này là do mạc khải.

Khi nói đến hạn từ đức tin (*fides*), cần phải phân biệt hai khía cạnh của đức tin: đức tin theo khía cạnh khách thể (*objective faith*) và khía cạnh chủ thể (*subjective faith*). Thánh Tôma thừa hưởng từ thánh Augustine dùng từ *fides quae* cho đức tin khách thể và *fides qua* cho đức tin chủ thể. Xét theo khía cạnh khách thể, *fides quae* nghĩa là nội dung của đức tin hay đức tin mà Giáo hội và người Kitô hữu chúng ta tin (*faith that we believe*). Nội dung này cũng có thể gọi là nội dung của mạc khải bao gồm những gì Thiên Chúa mạc khải qua các ngôn sứ, các tín biểu đức tin (*article of faith*). Xét theo khía cạnh chủ thể, *fides qua* là cái mà nhờ đó ta có thể tin vào những điều trên (*faith by which we believe*). Nghĩa là để có thể tin vào những tín biểu đức tin hay mạc khải từ Thiên Chúa, con người chúng ta sẽ phải nhận một năng lực đặc biệt còn gọi là anh sáng của đức tin (*light of faith*) từ Thiên Chúa để tin nhận mạc khải.¹⁰ Không nên hiểu chủ thể đức tin theo nghĩa ý kiến cá nhân về đức tin, nhưng đức tin đến với mỗi người trong một hành vi cá nhân nhờ năng lực siêu nhiên để mở trí con đến với chân lý của Thiên Chúa. Từ hai yếu tố này của đức tin, đôi khi ngôn ngữ gây nên sự lẫn lộn. Nếu *fides quae* – nội dung đức tin chỉ được áp dụng cho chân lý mạc khải (đến từ Thiên Chúa), thì chúng ta đôi khi áp dụng hạn từ đức tin (*faith*) để chuyển tải một nội dung không phải đến từ mạc khải như: tôi tin mặt trời sẽ có lúc tắt lịm, tôi tin văn hóa Việt Nam đã có hơn 4 nghìn năm... Như thế ta đang đánh đồng đức tin (*faith*) với niềm tin (*beliefs*) được nhiều người chấp nhận. Một mặt đức tin là năng lực giúp ta tin nhận chân lý mạc khải (*fides qua*), mặt khác đức tin được xem như niềm tin trong các lĩnh vực khác (*fides quae*).

Thánh Tôma trình bày về *credere* (to believe – tin) là

6.1.

9 Ibid., II-II, 6.1.

10 Aidan Nichol, *The Shape of Catholic Theology* (Collegeville, Mn: Liturgical Press, 1991), 15-17.

6 Oliwia Kowalczyk, and others, Religion and Faith Perception in a Pandemic of Covid-19, *Journal of Religion and Health* 59 (2020): 2671-2677.

7 Đang khi bài viết này được phát hành, thế giới đã có Vaccine.

8 Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, II-II. 4. ,

hành vi của đức tin thuộc hoạt động của lý trí phù hợp với chân lý Thần linh theo ý chí được thúc đẩy bởi ân sủng.¹¹ Một lý giải đơn giản hơn có thể được diễn đạt như sau: *credere* là hành vi đức tin thuộc lý trí của con người và ý chí khi được ân sủng tác động sẽ điều khiển lý trí. Từ định nghĩa này, thánh Tôma phân biệt ba loại về hành vi đức tin được mô tả như sau:¹²

- *Credere Deo* – Believing God – Formal object – to believe God – Tin Thiên Chúa
- *Credere Deum* – Believing in a God – Material object – to believe something about God – Tin một điều gì đó về Thiên Chúa
- *Credere in Deum* – Believing in God – Tin tưởng ở Thiên Chúa như là Đấng yêu thương nhờ sự thúc đẩy của ý chí đúng theo như định nghĩa về *credere* nói ở trên.

Khi nói về hành vi của đức tin (*credere*) đối tượng hình thái chính là Thiên Chúa – Đấng không bao giờ thay đổi và chứa đựng sự sai lầm (*credere Deo*), ví dụ như tin Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Nói cách dễ hiểu hơn, khi nói về hành vi tin theo nghĩa chặt có nghĩa là ta nói đến đối tượng là Thiên Chúa. Khi ta nói đến hành vi tin theo nghĩa rộng hơn (*credere Deum*) là ta nói về những gì liên quan đến Thiên Chúa, ví dụ như tin Thiên Chúa hiện hữu. Hai loại hành vi đức tin này thuộc đức tin khách thể (*fides quae*). Loại cuối cùng *credere in Deum* tin tưởng ở Thiên Chúa thuộc loại đức tin chủ thể, nghĩa là đặt niềm tin, ngay cả chính bản thân con người chúng ta vào Thiên Chúa, chính vì thế nó thuộc loại (*fides qua*).¹³

Ngoài ba hành vi của đức tin kể trên, Smith đề nghị một cách hiểu thứ tư tin vào Thiên Chúa (*Credere Deum esse* – believing in God) có thể dịch theo nghĩa niềm tin trong ngôn ngữ hiện đại vì như tác giả lý giải mệnh đề ‘Thiên chúa hiện hữu’ không phải là một tín biểu đức tin. Thay vào đó mệnh đề này đối với những người không có đức tin cũng có thể dùng lý trí để nhận biết. Tuy nhiên, Frederick J. Crosson không đồng ý với Smith và cho rằng Smith đã không nghiên cứu đầy đủ học thuyết của thánh Tôma. Theo Crosson, Thánh Tôma đã chẳng bao giờ phân biệt giữa đức tin và niềm tin. Cross cũng khẳng định rằng, Smith đã sai lầm khi cho rằng thánh Tôma đã không dùng hạn từ ý kiến hay tin chắc để áp dụng vào hạn từ niềm tin theo như định nghĩa từ tự điển hiện đại.¹⁵ Ở điểm này, Crosson khá chính xác vì Thánh Tôma đã không thêm vào nghĩa thứ tư của hành vi đức tin như Smith đã trình bày, thứ đến thánh Tôma cũng không hề nhắc đến khái niệm về ý tưởng hoặc sự tin chắc để gán cho hành vi đức tin để hiểu về niềm tin. Crosson cũng cho rằng đức tin có thể hiểu như niềm tin trong ngôn ngữ hiện đại khi nó được nhắm đến con người trong nội dung của niềm tin. Ông ta khẳng định rằng công thức của nội dung đức tin theo Thánh Tôma phải theo công thức: Tôi tin Thiên Chúa vì những gì Ngài phán dạy về chính Ngài là sự thật. Như thế, có thể hiểu tôi có niềm tin vào Thiên Chúa.¹⁶

Tóm lại, thánh Tôma đã không đưa ra phân biệt về đức tin và niềm tin theo ngôn ngữ hiện đại vì vào thời đại của thánh nhân, không có sự phân biệt về mặt ngôn ngữ giữa đức tin và niềm tin. Tuy nhiên như trên đã

Fides – Faith – Đức tin	Credere – to believe – hành vi tin
Fides quae creditur – Nội dung đức tin (khách thể)	Credere Deo – Tin Thiên Chúa Credere Deum – Tin về Thiên Chúa
Fides qua creditur – Đức tin cá vị nhờ ánh sáng siêu nhiên	Credere in Deum – Tin tưởng Thiên Chúa

Sau khi đã hiểu về hành vi đức tin, Wilfred Cantwell Smith đã phân tích sự khác biệt giữa đức tin và niềm tin. Smith cho rằng Thánh Tôma đã chẳng bao giờ nghĩ đức tin (*faith*) và niềm tin (*belief*) là như nhau.¹⁴

11 Ibid., II-II.2.9.
12 Ibid., II-II.2.2.
13 Tham khảo Roberto Di Ceglie, Swinburn on Aquinas’ View of Faith, *Philosophia* 49 (2021): 617-631.
14 Wilfred Cantwell Smith, *Faith and Belief* (Princeton, New Jersey: Princeton University, 1979),

phân tích dựa vào học thuyết thánh Tôma hai hạn từ này có thể dùng lẫn lộn nhưng cho dù dùng như thế nào (tôi tin Thiên Chúa, tôi có niềm tin vào Thiên Chúa), người ta cần phải hiểu rằng: niềm tin hiểu theo nghĩa đức tin là một nhân đức đối thần chỉ có thể áp
87.
15 Frederick J. Crosson, ‘Fides’ and ‘Credere’: W. C. Smith on Aquinas, *The Journal of Religion*, vol.65 (Jul., 1985), 399-412.
16 Ibid., 405.

dụng cho Kitô giáo vì có sự tác động của năng lực siêu nhiên và hơn hết niềm tin này hướng đến chính Thiên Chúa là sự thật tuyệt đối và không bao giờ lừa dối.

Mặc dù Smith phân nào không chính xác về việc phân biệt giữa đức tin và niềm tin trong học thuyết Thánh Tôma, nhưng ông đã khá chính xác khi phân biệt hai hạn từ này trong ngôn ngữ hiện đại. Theo ông, đối tượng của đức tin hướng đến con người (trong trường hợp này là Thiên Chúa và Đức Giêsu), trong khi hành động của niềm tin hướng đến một ý tưởng hay một lý thuyết. Thứ đến, hành vi của đức tin gắn với một quyết định hay một lời cam kết trong một trạng thái chủ động. Cuối cùng đức tin mang đến một sự chắc chắn từ một thực tại tuyệt đối, trong khi niềm tin có một tương quan với một sự không chắc chắn và một số những câu hỏi về mối tương quan này vẫn có là một dấu chấm hỏi.¹⁷ Sự phân biệt này giúp ta không chỉ hiểu hơn về nội hàm của các hạn từ nhưng hơn hết nó còn giúp ta sự sâu thẳm của đức tin Kitô giáo.

Quay lại những câu hỏi ban đầu liên quan đến mối tương quan giữa Đức tin và nạn đại dịch Covid-19. Trước tiên, đức tin giúp ích cho người Kitô hữu như một chiếc cầu nối giữa Thiên Chúa và con người. Mối tương quan này bắt nguồn từ Thiên Chúa vì chính Ngài ban ơn Đức tin như chính Đức Giêsu đã từng xác nhận: “Không phải ai cũng hiểu được câu nói ấy, nhưng chỉ những ai được Thiên Chúa cho hiểu mới hiểu.” (Mt 19,11). Thứ đến, theo học thuyết thánh Tôma, đức tin mang lại cho con người sự hiểu biết từ ánh sáng siêu nhiên. Sự hiểu biết này mang cả hai chiều kích – tự nhiên và siêu nhiên. Về mặt tự nhiên, đức tin soi sáng cho người Kitô hữu hiểu biết về những gì đã xảy đến, cụ thể trong cơn đại dịch này. Trong trường hợp người Kitô hữu là những nhà khoa học, Thiên Chúa cũng có thể tác động vào sự hiểu biết của các nhà khoa học bằng món quà của sự thông hiểu để sáng chế ra các liệu thuốc vaccine. Về mặt siêu nhiên, nhờ đức tin và ánh sáng đức tin người Kitô hữu nhận ra được thánh ý của Thiên Chúa trong cuộc đời của mình. Đây không phải là sự can thiệp của Thiên Chúa làm mất tự do của con người nhưng trên hết con người hiểu được phần nào ý hướng tốt lành mà Thiên Chúa luôn dành cho con người cho dù có những khó khăn mà người Kitô đang phải đối diện.

Như một lời kết - đức tin công cụ vượt qua cơn khủng hoảng

Như trên đã trình bày, niềm tin tôn giáo tác động đến

tâm lý của con người, giúp con người tránh được những lo sợ về dịch bệnh và nếu có bị nhiễm virus Covid-19, người ta cũng sẽ dễ dàng bình phục. Yếu tố này đã được chứng minh bằng những kiểm chứng khoa học thực nghiệm dựa trên các số liệu thống kê từ những tác giả đã như đã trưng dẫn. Yếu tố quan trọng hơn với niềm tin tôn giáo trong tương quan với Đấng Tối Cao được gọi là là Đức Tin trong Kitô giáo đem lại cho người Kitô hữu những ý nghĩa sâu xa về sự tín thác (*Credere in Deum*) và một hành vi của mỗi cá nhân đáp lại ơn đức tin (*Fides qua*). Sự tín thác mà ta có được nhờ Đức tin là một sự tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa quan phòng luôn mong muốn những gì tốt đẹp nhất cho con người ngay cả khi con người đang gặp phải những sự dữ tự nhiên (Covid-19). Lời của tác giả trong thư Híp-ri vẫn còn vang vọng với người Kitô hữu: “Đức tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy.” (Dt 11,1). Nhờ ơn đức tin mà ta tin nhận những gì Thiên Chúa đã phán dạy qua Lời Chúa và qua lời của Giáo hội (*fides quae*). Tuy nhiên, đức tin không phải chỉ bao gồm khía cạnh tin này, nhưng đức tin còn một khía cạnh khác nữa chính là lời đáp trả của mỗi cá nhân qua ánh sáng siêu nhiên của đức tin (*fides qua*). Chính trong ánh sáng này giúp người Kitô hữu bước đi trong cơn khủng hoảng. Cụ thể hơn, người Kitô hữu biết tiên liệu, phán đoán, chuẩn bị để đối phó với đại dịch và hơn hết chính là việc thực hành đức tin như thế nào cho xứng hợp. Trong trường hợp những người thân yêu của chúng ta đã phải ra đi trong cơn đại dịch, ta cũng hiểu được nhờ ánh sáng đức tin rằng: Thiên Chúa không phải không quan tâm và yêu thương đến những người đã ra đi vì virus nên họ mới phải chết. Thay vào đó, đức tin cho ta thấu hiểu rằng những người thân yêu đã ra đi vì đại dịch được Thiên Chúa đón nhận vào vòng tay yêu thương của Ngài.

Dưới con mắt của người không có đức tin, nếu Thiên Chúa thực sự hiện hữu, dường như Ngài là con người đứng dưng trước cơn đau khổ quai của con người vì thực tế cho thấy rằng có biết bao người có đức tin và không đức tin đã phải ra đi. Nếu người Kitô hữu tin rằng Ngài là Đấng toàn năng, thử hỏi Ngài đang ở đâu lúc này? Những câu hỏi này người không có đức tin sẽ chẳng bao giờ giải thích được. Với những người có con mắt đức tin, Thiên Chúa vẫn đang đồng hành với con người trong cơn đại dịch này qua hình ảnh Đức Giêsu Kitô – Đấng đã chấp nhận thân phận đau khổ của con người và vâng phục đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự (Pl 2, 6-11). Những điều này chỉ có thể được nhìn thấu đáo dưới con mắt đức

tin.

Trong đời sống người Kitô hữu, đôi khi có nhiều người thường nhìn cơn đại dịch này như là dấu chỉ của sự kết thúc của thế giới này. Điều này không phải lạ, vì trong cái nhìn của Cựu Ước, các nạn đại dịch chính là cơn thịnh nộ của Thiên Chúa và đòi hỏi con người phải thay đổi cách sống bằng việc sám hối. Tuy nhiên, sách Gióp xuất hiện để cho thấy rằng bệnh tật, đau khổ đôi khi không gắn liền với sự trừng phạt và phải sám hối, nhưng bệnh tật đến từ một thế lực đen tối khác nhằm chống lại Thiên Chúa. Tân Ước qua Đức Giêsu Kitô cho ta hiểu hơn về sự dữ đang xảy đến trong thế giới này. Những sự dữ, sự ác đang xảy đến trong thế giới không phải là hậu quả của tội lỗi như chính Đức Giêsu khẳng định: “Cũng như mười tám người kia bị tháp Si-lô-a đổ xuống đè chết, các ông tưởng họ là những người mắc tội nặng hơn tất cả mọi người ở thành Giê-ru-sa-lem sao? Tôi nói cho các ông biết: không phải thế đâu.” (Lc 13,4-5). Chỉ có con mắt đức tin ta mới hiểu được tại sao nạn đại dịch Covid-19 lại lấy đi biết bao sinh mạng của con người như Đức Giêsu nói với các môn đệ khi thấy anh người mù: “Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng chuyện đó xảy ra là để các việc của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh.” (Ga 9,3). Công việc Thiên Chúa tỏ hiện chỉ có thể hiểu dưới ánh sáng đức tin mà thôi.

Cuối cùng, nạn đại dịch mang lại cho con người biết bao đau khổ nhưng với một số người có đức tin, đây là một cơ hội. Khác với cái nhìn của người theo chủ nghĩa lạc quan, người có đức tin sẽ nhận diện ra hình ảnh một Giáo hội thu nhỏ nơi chính gia đình của mình. Khi các nhà thờ phải tạm đóng cửa vì đại dịch, nhiều người lo lắng và chán nản vì đời sống đức tin sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, chính vì không đến được nhà thờ, nên cả gia đình mới có cơ hội để cùng tham dự thánh lễ với nhau, cùng đọc kinh với nhau, cùng chia sẻ những cảm thức đức tin cùng nhau... Đây chẳng phải là hình ảnh của một giáo hội đó sao. Ngay từ những thế kỷ đầu, Giáo hội đã luôn cử hành các bí tích tại các gia đình. Trong nạn đại dịch này, hình ảnh một giáo hội tại gia được nhấn mạnh và tại giáo hội nhỏ này mọi người đều tin tưởng lời Đức Giêsu đã hứa rằng: “Ở đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Thầy, thì Thầy ở giữa những người ấy.” (Mt 18,20). Chính Thiên Chúa đang ngự trị trong giáo hội thu nhỏ này (được nhìn dưới con mắt đức tin) sẽ giúp các thành viên trong gia đình ứng phó với tất cả những khó khăn trong niềm tin thác ngay cả khi có những tang thương nhất xảy đến. Khi cử hành đức tin tại gia đình, ta sẽ phải nói đến

việc cầu nguyện – một phương thế duy nhất trong lúc đại dịch xảy đến. Dưới con mắt đức tin, cầu nguyện không phải là việc ta thay đổi đường hướng của Thiên Chúa – đường hướng tốt lành- cho con người, cho các thành viên trong gia đình.¹⁸ Thay vào đó, cầu nguyện chính là lúc ta mở lòng để đón nhận ánh sáng đức tin hầu có thể nhận ra đường hướng tốt lành mà Thiên Chúa mong muốn. Sau khi nạn đại dịch đã qua đi, một trong những yếu tố thực hành đức tin một cách hiệu quả vẫn là cầu nguyện trong khung cảnh của giáo hội tại gia bên cạnh những việc thực hành đức tin cộng đồng khác. Đọc kinh gia đình chính là lúc mọi thành viên trong gia đình thể hiện đức tin cá vị dưới ánh sáng đức tin (*fides qua*) để mọi người có thể tin tưởng và hành động trong niềm tin thác hoàn toàn vào bàn tay quan phòng của Thiên Chúa.

Tài liệu tham khảo

Aquinas, Thomas. *Summa Theologiae*. Translated by Fr. Laurence Shapcote, O.P., edited by John Mortensen and Enrique Alarcón. Lander, Wyoming: The Aquinas Institute, 2012.

Bentzen, Jeanet Sinding. Acts of God? Religiosity And Natural Disasters Across Subnational World Districts. *The Economic Journal*, 129 (2019), 2295–2321.

Ceglie, Roberto Di. Swinburn on Aquinas' View of Faith, *Philosophia* 49 (2021): 617-631.

Crosson, Frederick J. 'Fides' and 'Credere': W. C. Smith on Aquinas. *The Journal of Religion*, vol.65 (Jul., 1985), 399-412.

Kowalczyk, Oliwia and others. Religion and Faith Perception in a Pandemic of Covid-19, *Journal of Religion and Health* 59 (2020): 2671-2677.

Nichol, Aidan. *The Shape of Catholic Theology*. Collegeville, Mn: Liturgical Press, 1991.

Smith, Wilfred Cantwell. *Faith and Belief*. Princeton, New Jersey: Princeton University, 1979.

Ross, Catherine E. Religion and Psychological Distress. *Journal for the Scientific Study of Religion*, Vol.29, no. 2 (June., 1990), 236-245.

<https://www.who.int/news/item/27-04-2020-who-timeline---covid-19> <https://www.aljazeera.com/news/2020/4/23/a-timeline-of-the-trump-administrations-coronavirus-actions>.

18 Nên hiểu đường hướng của Thiên Chúa không phải theo nghĩa thuyết tiền định làm mất tự do của con người, nhưng phải hiểu đường hướng của Thiên Chúa trong sự quan phòng của Ngài luôn mong muốn và hướng con người đến những điều tốt đẹp nhất.

DỰA VÀO TIÊU CHUẨN NÀO ĐỂ CHỌN

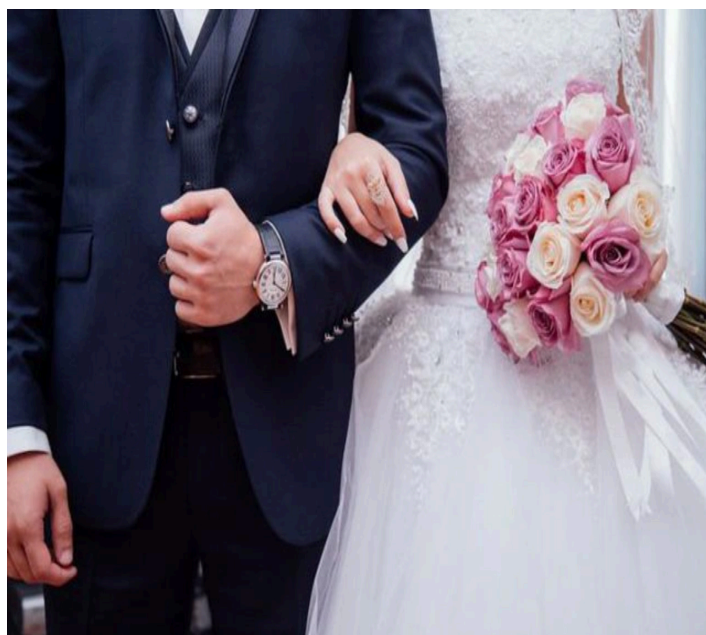
NGƯỜI BẠN ĐỜI LÝ TƯỞNG?

Các bạn trẻ hôm nay sợ bước vào cuộc sống hôn nhân gia đình, vì họ nhìn thấy có quá nhiều tan vỡ: ly dị, ly thân, con cái không cha không mẹ... Con số các vợ chồng còn ở với nhau chỉ còn khoảng 50%, ngay cả những cặp vợ chồng Công-giáo cũng thế. Bài viết này có hai mục đích: Thứ nhất, giúp các bạn trẻ chọn một người bạn lý tưởng để cùng bước vào hôn nhân. Thứ hai, hướng dẫn các cha mẹ giúp con tìm một người bạn để kết hôn theo ý Thiên Chúa muốn.

Làm sao để chọn một người bạn đời lý tưởng? Trước khi con người quyết định làm bất cứ một việc gì, để có được thành công: trước tiên, họ phải có một mục đích rõ ràng; thứ đến, họ phải biết cách làm thế nào để đạt được mục đích ấy. Hôn nhân là một quyết định quan trọng cho cả cuộc đời; vì thế, con người cần biết mục đích tại sao kết hôn và làm thế nào để đạt mục đích của việc kết hôn.

Hôn nhân nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa từ đầu và có hai mục đích: để hai người nam nữ luyện ái nhau và để có con nối dõi.

(1) Để hai người nam nữ luyện ái nhau: Đọc lại Sách Sáng Thế, Thiên Chúa, Đấng tạo dựng nên con người, biết hơn ai hết tại sao Ngài tạo dựng nên con người. Trước tiên, Ngài tạo dựng nên con người có nam có nữ (St. 1:27) vì Ngài biết người nam ở một mình không tốt (St. 2:18). Vì thế, sau khi tạo dựng người nam, Thiên Chúa lấy cái xương sườn của người nam để tạo nên người nữ, và dẫn người nữ để gặp người nam và nói, "... bởi thế, người nam sẽ lìa cha mẹ và luyện ái vợ mình và cả hai sẽ trở nên một xương một thịt" (St. 2:24). Chính ông A-dong, khi nhìn thấy bà E-và lần đầu tiên cũng đã thốt lên, "Đây là xương bởi xương tôi và thịt bởi thịt tôi" (St. 2:23). Kết hiệp



giữa hai người nam nữ là kết hiệp trọn đời họ, khi Thiên Chúa phán: "Sự gì Thiên Chúa đã liên kết, con người không được phân ly" (Mt. 19:6).

(2) Để hai người có con nối dõi: Hành động luyện ái hai người nam nữ dành cho nhau là để mở cửa cho sự sống và sinh sản con cái cho Thiên Chúa. Vì vậy, Thiên Chúa đã truyền cho họ: "Hãy sinh sôi cho đầy mặt đất" (St. 1:28). Một giống nam hay một giống nữ không thể sinh con cái; ta có thể quan sát thấy điều này trong tất cả các sinh vật Thiên Chúa đã dựng nên. Ngay cả trước Lụt Hồng Thủy, Thiên Chúa đã truyền cho ông Nô-ê phải mang vào trong thuyền của ông cả hai giống để bảo vệ giống nòi cho chúng (St. 6:19).

Trong Sách Sáng Thế, Thiên Chúa sắp đặt cuộc hôn nhân giữa ông A-dong và bà E-và vì chưa có người nào trên mặt đất ngoài hai ông bà. Sự sắp đặt của Thiên Chúa hoàn hảo vì Ngài biết những gì cần thiết cho cuộc hôn nhân giữa hai ông bà. Khi con người

thêm dân số, họ có thể chọn nhau để bước vào hôn nhân vì họ có tự do chọn người để kết hôn. Câu hỏi vô cùng quan trọng là làm sao để chọn người bạn phối ngẫu đây? Dựa vào tiêu chuẩn nào để chọn? Sau khi đã chọn, làm thế nào để giúp nhau trung thành với cuộc sống hôn nhân và giáo dục con cái theo đường lối của Thiên Chúa? Bài chia sẻ này gồm hai phần: Phần I hoàn toàn dựa trên những câu trả lời của Thánh Thomas Aquinas (S.T. Ia-II, Q.2, A. 1-8). Phần II bàn về những việc cần làm trong khi lựa chọn người bạn đời để kết hôn với.

I/ Hạnh phúc con người hệ tại điều gì?

Để giúp bạn hiểu những gì không mang lại hạnh phúc đích thực cho con người, thánh Thomas Aquinas giúp chúng ta để biết giải quyết câu hỏi này mặc dù nó hơi dài dòng một chút. Ngài hướng dẫn rằng con người của chúng ta được Thiên Chúa dựng nên có trí khôn khác với loài vật. Trong khi con vật hành động theo cảm xúc và bản năng tự nhiên, con người hành động theo lý trí soi dẫn (S.T. Ia-II, Q. 67) và mục đích của cuộc đời mà Thiên Chúa đã định trước. Để làm quyết định cách khôn ngoan, con người cần được học để biết:

(1) Mục đích tối hậu của cuộc đời mà Thiên Chúa muốn cho con người đạt tới là gì? Theo Kế Hoạch Cứu Độ của Thiên Chúa, mục đích tối hậu này chính là hạnh phúc được chiêm ngắm Thiên Chúa như Ngài là, tiếng Anh gọi là “the beatific vision.” Khi con người đã đạt được hạnh phúc này, họ sẽ không còn thiếu bất cứ sự gì khác nữa (S.T. Ia-II, Q.1, A. 1-8).

(2) Mục đích hôn nhân nằm trong mục đích tối hậu của Thiên Chúa. Như chúng ta đã nói về hai mục đích của hôn nhân bên trên là luyện ái và bảo tồn sự sống bằng việc sinh con cái. Những ai sống trong ơn gọi hôn nhân và gia đình, Thiên Chúa đã truyền cho họ phải ở với nhau suốt đời và sinh sản con cái để có thể đạt được mục đích tối hậu của cuộc đời là sống hạnh phúc muôn đời với Thiên Chúa.

1.1/ Hạnh phúc có hệ tại của cái không? Thánh Thomas trả lời rõ ràng: Hạnh phúc không thể nào dựa trên của cái. Của cái được hiểu theo hai nghĩa: tự nhiên và nhân tạo. Của cái tự nhiên là những cái phục vụ cho những nhu cầu tự nhiên của con người như: lương thực, thức uống, quần áo, xe cộ, nhà cửa và những loại như thế; trong khi của cái nhân tạo là những thứ không phải là những trợ giúp trực tiếp cho nhu cầu tự nhiên như tiền bạc; chúng chỉ được phát minh bởi con người cho việc thuận tiện của sự trao đổi như tiền lương của

nhân công...

Rõ ràng là hạnh phúc con người không thể nào dựa trên của cái tự nhiên vì chúng chỉ được tìm kiếm cho điều gì khác như là sự trợ giúp nhu cầu tự nhiên của con người; vì thế, chúng không thể là mục đích sau cùng, nhưng là để giúp cho con người đạt tới đích. Vì thế, trong trật tự tự nhiên, tất cả những gì như thế đều nằm dưới con người và được tạo dựng cho con người hưởng dùng, như được diễn tả trong Thánh Vịnh: “Ngài đã đặt mọi sự dưới chân con người” (Tv. 8:8).

Về tiền bạc, chúng không được tìm kiếm ngoại trừ cho lợi ích của cái tự nhiên, bởi vì con người sẽ không tìm kiếm chúng, ngoại trừ chúng chỉ là phương tiện giúp con người kiếm được những cần thiết của cuộc sống. Vì vậy, tiền bạc càng không thể là hạnh phúc trong ánh sáng của mục đích cuối cùng. Tóm lại, một người không thể có hạnh phúc dựa trên tiền bạc.

* Rất nhiều cha mẹ và các bạn trẻ tìm người giàu có để kết hôn. Không lạ gì mà đôi bạn cách ly sau một thời gian chung sống vì lý do tiền bạc. Chúng tôi không nói tiền không cần thiết cho cuộc sống; nhưng muốn nói hạnh phúc của gia đình không chỉ dựa trên chúng.

1.2/ Hạnh phúc có hệ tại vinh dự không? Thánh Thomas trả lời: Hạnh phúc không thể hệ tại vinh dự. Thực vậy, vinh dự được dành cho ai đó vì điều trỗi vượt của người ấy; và như thế, vinh dự là dấu chỉ và là một bằng chứng về sự trỗi vượt nơi người được vinh dự. Mà sự trỗi vượt của con người được thẩm định cách đặc biệt theo hạnh phúc, là điều thiện hoàn bị của con người; và theo những thành phần của nó, tức là theo những điều thiện nhờ đó con người được thông dự phần hạnh phúc nào đó. Và vì thế, vinh dự có thể là hậu quả của hạnh phúc, nhưng hạnh phúc không thể cách chính yếu hệ tại vinh dự được.

1.3/ Hạnh phúc có hệ tại danh vọng hay vinh quang không? Thánh Thomas trả lời: Hạnh phúc của con người không thể dựa trên danh vọng hay vinh quang của phàm nhân. Vì như thánh Ambrosio nói: Vinh quang gồm chứa “trong việc nổi tiếng và được khen ngợi.” Nhưng sự vật được nhận biết thì tương quan một cách khác nhau giữa sự nhận biết của phàm nhân với sự nhận biết của Thiên Chúa: Vì sự nhận biết của phàm nhân thì bị gây ra bởi các sự vật được biết; ngược lại, sự nhận biết của Thiên Chúa là căn nguyên của các thực tại được nhận biết. Vì thế, sự hoàn bị của điều thiện mà nhân loại gọi là hạnh phúc không thể được gây ra bởi kiến thức con người; nhưng đúng hơn, sự nhận biết của con người về hạnh phúc của ai

đó thì tiền hành từ, và một cách nào đó, được gây ra bởi chính hạnh phúc của phạm nhân, bắt đầu hay đã hoàn bị. Cho nên, hạnh phúc của phạm nhân không thể hệ tại danh tiếng hay danh vọng. Nhưng điều thiện của con người lệ thuộc vào sự nhận biết mà Thiên Chúa có về con người, như vào căn nguyên. Vì thế, hạnh phúc của con người lệ thuộc vào danh vọng mà con người có được nơi Thiên Chúa, như vào căn nguyên của nó; theo lời Thánh vịnh (90,15-16): Ta giải cứu và ban nhiều danh vọng, cho sống lâu, tuổi thọ dư đầy, và hưởng ơn cứu độ Ta ban (Tv 91,15).

Đàng khác, còn phải biết điều này là sự nhận biết của con người thường hay sai lầm, nhất là trong những điều không cần thiết riêng lẻ, như các hành vi nhân tính. Vì thế, danh vọng phạm nhân nhiều khi là gian trá. Nhưng bởi vì Thiên Chúa không thể bị lừa dối, nên danh vọng mà Người ban tặng thì luôn luôn chân thật. Vì thế có lời chép: Ai được Thiên Chúa giới thiệu thì đó là người được chấp nhận (2 Cor 10,18).

1.4/ Hạnh phúc có hệ tại quyền lực không? Thánh Thomas Aquinas trả lời: Hạnh phúc không thể hệ tại quyền hành vì hai lý do. Một là, vì quyền hành có bản chất của nguyên lý như được trình bày trong cuốn Metaph. V, 12. Còn hạnh phúc có bản chất của cùng đích tối hậu. Hai là, vì quyền hành có liên hệ với điều thiện và điều ác: trong khi hạnh phúc là điều thiện thích hợp và hoàn bị của con người. Bởi thế, phải nói rằng một số hạnh phúc có thể hệ tại việc sử dụng tốt quyền hành, là công hiệu của nhân đức, hơn là hệ tại chính quyền hành.

*Ngoài ra, ta có thể dẫn chứng bốn lý lẽ khái quát để chứng minh rằng hạnh phúc không hệ tại điều thiện nào trong số những điều thiện bên ngoài được bàn tới trên đây:

(1) Thứ nhất, vì hạnh phúc là điều thiện tối thượng của con người, nên nó không dung hợp với bất cứ điều ác nào. Nhưng tất cả những điều đã được đề cập trên đây đều có thể nhận thấy nơi cả những người thiện cũng như những người ác.

(2) Thứ hai, vì bản chất của hạnh phúc là điều thiện “sung mãn tự chính nó,” như được chứng minh trong cuốn Ethic. I, 7; vì thế, hễ đã đạt được hạnh phúc, thì không thiếu một điều thiện nào cần thiết cho con người. Nhưng cho dù đã đạt được từng điều trong các điều thiện trên đây, nhiều điều thiện cần thiết cho con người vẫn có thể thiếu: như sự thông thái, sự lạnh mạnh của thân thể, và những thứ như thế.

(3) Thứ ba, vì hạnh phúc là điều thiện hoàn bị, nên hạnh phúc không thể phát sinh điều ác nào cho ai cả. Điều này không phù hợp với những điều thiện nói trên đây. Thực vậy, sách Giảng Viên viết, “đôi khi của cải được giữ gìn lại gây thiệt hại cho chủ”; và ba điều thiện kia cũng hiển nhiên như vậy (GV 5,12).

(4) Sau cùng, vì con người được những nguyên lý bên trong quy hướng về hạnh phúc, thì cứ tự tự nhiên con người hướng về hạnh phúc ấy. Nhưng bốn điều thiện vừa kể trên lại thường phát sinh do những căn nguyên bên ngoài; và phần nhiều là do sự may rủi, thành thử chúng được gọi là những của hên xui. Cho nên, đã rõ ràng là hạnh phúc tuyệt nhiên không hệ tại những điều tốt đã nói trên.

1.5/ Hạnh phúc có hệ tại những điều tốt của thân thể không? Thánh Thomas trả lời: Hạnh phúc của con người không thể hệ tại những điều thiện của thân thể vì hai lý do. Thứ nhất, khi một vật phải quy hướng về điều khác như về mục đích, thì cứu cánh (mục đích tối hậu) của nó không thể là sự bảo tồn cho sự hiện hữu của nó. Như viên thủy thủ không nhằm vào sự bảo tồn con tàu được trao phó mà mình như nhằm vào mục đích tối hậu; vì con tàu được quy hướng về điều khác như về mục đích: đó là để vượt biển. Như con tàu được trao phó cho viên thủy thủ để điều khiển, con người cũng được giao phó cho ý muốn và lý trí của mình (Hc. 15:14). Từ nguyên thủy, chính Thiên Chúa đã làm nên con người, và để con người tự quyết định lấy. Nhưng hiển nhiên là con người được quy hướng về một điều khác như về mục đích của mình: vì con người không phải là điều thiện tối thượng. Cho nên, mục đích tối hậu của lý trí và ý muốn con người không thể là sự bảo tồn sự hiện hữu của con người. Thứ hai, giả dụ mục đích của lý trí và ý muốn con người là bảo tồn hiện hữu của con người, chúng ta vẫn không thể nói rằng, mục đích của con người là một điều thiện nào đó của thân thể. Vì sự hiện hữu của con người hệ tại cả linh hồn và thân thể: và mặc dù sự hiện hữu của thân thể lệ thuộc vào linh hồn, nhưng sự hiện hữu của linh hồn con người không lệ thuộc vào thân thể, như đã trình bày trên đây (S.T. I, Q.75, A.2); và chính thân thể là cho linh hồn, như chất thể cho mô thể, như những dụng cụ cho con người để nhờ chúng mà thi hành công việc của mình. Cho nên, tất cả mọi điều thiện của thân thể thì quy hướng về những điều thiện của linh hồn, như về mục đích. Thành thử, hạnh phúc là mục đích tối hậu của con người không thể dựa trên những điều thiện của thân thể.

1.6/ Hạnh phúc có hệ tại “những khoái lạc” không?

Sở dĩ những vui thú nhục thể được dành cho cái tên “những khoái lạc” là vì chúng được nhiều người biết đến, như thấy trong cuốn Ethic. VII, 13; mặc dù còn có những vui thú khác mãnh liệt hơn. Nhưng hạnh phúc cách chính yếu không hề tại những khoái lạc ấy. Vì nơi mỗi vật, điều thuộc về yếu tính của nó thì khác với điều thuộc về thuộc tính của nó; như nơi con người, một đàng là động vật suy lý phải chết; đàng khác, cũng là động vật biết cười. Vì thế, chúng ta phải biết rằng mọi vui thú là một thuộc tính theo sau hạnh phúc, hoặc theo sau một số phần của hạnh phúc, vì sở dĩ ai đó vui thú là vì người ấy chiếm được điều thiện phù hợp với mình, hoặc trong thực tế hoặc trong hy vọng, hay ít ra trong ký ức. Mà một điều thiện phù hợp, nếu quả thực là hoàn bị, thì là chính hạnh phúc của con người; còn nếu là điều thiện bất toàn, thì cũng thông phần hạnh phúc, hoặc gần hoặc xa, hay ít ra có vẻ như thế. Cho nên, hiển nhiên là chính sự thỏa mãn theo sau điều thiện hoàn bị không phải là chính yếu tính của hạnh phúc, mà chỉ là hậu quả của hạnh phúc, hay thuộc tính của nó.

Nhưng khoái lạc nhục thể, trong cả hai cách thức nói trên không thể là hậu quả của điều thiện hoàn bị. Vì nó theo sau một điều thiện được giác quan thu nhận, mà giác quan là khả năng của linh hồn sử dụng thân thể. Mà điều thiện thuộc về thân thể và được giác quan thu nhận không thể là điều thiện hoàn bị của con người. Thực vậy, linh hồn suy lý trôi vượt trên tầm mức của chất thể hữu hình, nên phần linh hồn độc lập với cơ quan nhục thể được hưởng một thứ vô tận nào đó, khi so sánh với chính thân thể và với những phần của linh hồn cụ thể nơi thân thể; cũng như những thực tại vô chất là vô tận một cách nào đó khi so sánh với những thực tại hữu chất, vì mô thể thì bị co cụm và bị giới hạn bởi chất thể, cho nên mô thể độc lập với chất thể thì vô hạn một cách nào đó. Thành thử giác quan là năng lực thể xác nhận biết điều riêng lẻ, là điều bị hạn định bởi chất thể; trái lại trí khôn, là năng lực độc lập với chất thể, thì nhận biết điều phổ quát, là điều được trừu xuất khỏi chất thể, và bao hàm vô số những điều riêng lẻ. Như vậy, hiển nhiên là điều thiện phù hợp với thân thể, thứ điều thiện qua sự nhận thức của giác quan, phát sinh sự vui thú nhục thể, không phải là điều thiện hoàn bị của con người, mà chỉ là điều thiện nhỏ mọn khi so sánh với điều thiện của linh hồn. Vì thế, tác giả sách Khôn Ngoan dạy rằng: “Tất cả vàng ròng trên thế giới so với sự thông thái cũng chỉ là một nắm cát” (Kn 7:9). Cho nên, sự khoái lạc nhục thể không phải là chính hạnh phúc, cũng không phải là thuộc tính của hạnh phúc.

33. Chân Lý - Hôn Nhân & Gia Đình

1.7/ Hạnh phúc có hệ tại bất kỳ điều tốt nào của linh hồn không? Như đã được trình bày trên đây (S.T. I-II, Q.1, A.8), mục đích được hiểu hai cách: hoặc là chính vật mà chúng ta ao ước chinh phục, hay là sự sử dụng hay sự chinh phục vật đó.

Vậy nếu chúng ta nói về mục đích tối hậu của con người như về chính vật mà chúng ta ham muốn như mục đích tối hậu, thì mục đích tối hậu của con người không thể là chính linh hồn, hay một điều gì của linh hồn. Thực vậy, chính linh hồn, xét nguyên nó, là như chủ thể hiện hữu trong tiềm thể, vì từ hiểu biết trong tiềm thể nó trở thành hiểu biết trong hiện thể; và từ đức hạnh trong tiềm thể nó trở thành đức hạnh trong hiện thể. Nhưng tiềm thể là cho hiện thể như vì điều bổ sung, cho nên điều nguyên nó hiện hữu trong tiềm thể không thể có bản chất của mục đích tối hậu. Cho nên, linh hồn không thể là hạnh phúc tối hậu của chính nó. Lại bất cứ điều gì của linh hồn, chẳng kỳ là tài năng, tập quán hay hành vi, cũng không thể. Thực vậy, thứ điều thiện là mục đích tối hậu, phải là điều thiện hoàn bị làm thỏa mãn lòng ham muốn. Nhưng lòng ham muốn của phạm nhân, cũng gọi là ý muốn, thì hướng về điều thiện phổ quát. Mà bất cứ điều thiện nào trụ nơi linh hồn, đều là điều thiện được thông dự, cách hệ quả là một phần điều thiện. Cho nên, không điều nào trong cách điều thiện của linh hồn có thể là mục đích tối hậu của con người.

Nhưng nếu chúng ta nói về mục đích tối hậu của con người như về chính sự chinh phục hoặc chiếm hữu, hay về mọi cách sử dụng chính vật mà ta ham muốn như mục đích, thì lúc đó một điều đó của linh hồn con người thuộc về mục đích tối hậu: vì con người nhờ linh hồn mà đạt được hạnh phúc. Cho nên hạnh phúc hệ tại chính thực tại, là điều được ham muốn như mục đích, và làm cho con người được hạnh phúc: nhưng việc chinh phục thực tại này được gọi là hạnh phúc. Cho nên, phải nói rằng hạnh phúc là một điều nào đó của linh hồn, nhưng đối tượng cấu thành hạnh phúc thì ở ngoài linh hồn.

1.8/ Hạnh phúc có hệ tại bất cứ điều tốt nào được tạo dựng bởi Thiên Chúa không? Thánh Thomas trả lời: Phải nói rằng, hạnh phúc của con người không thể dựa trên điều thiện thụ tạo nào cả. Thực vậy, hạnh phúc là điều thiện hoàn bị, làm cho lòng ham muốn được hoàn toàn thỏa mãn; vì nếu còn điều gì đáng ham muốn, thì sẽ không phải là mục đích tối hậu. Mà đối tượng của ý muốn, tức là ước muốn con người, là điều thiện phổ quát; cũng như đối tượng của trí khôn là chân lý phổ quát. Do đó, hiển nhiên là ngoài điều thiện phổ quát

không chỉ có thể thoả mãn ý muốn của con người. Vậy, ta không nhận thấy điều thiện phổ quát này nơi bất kỳ vật thụ tạo nào, mà chỉ thấy nơi một mình Thiên Chúa; vì mọi loài thụ tạo chỉ có được sự thiện hảo thông dự. Cho nên, chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể làm cho ý muốn của con người được hoàn toàn mãn nguyện, theo lời Thánh Vịnh: “Vội những thiện hảo, Thiên Chúa cho ước muốn của bạn được mãn nguyện” (Tv. 102:5). Cho nên, hạnh phúc của con người chỉ hệ tại một mình Thiên Chúa.

II. Những điều cần làm trước khi chọn người làm bạn đời của mình:

Trên đây là bức hình tổng quát để bạn biết hạnh phúc của bạn không hệ tại những gì mà đa số con người trên thế gian dựa vào để chọn người để kết hôn. Trước khi bàn tới những việc cần làm, ta hãy đưa ra những kết luận được rút ra từ những gì đã bàn trên:

(1) Con người khi sinh ra trong cuộc đời đã có một mục đích tối hậu để vươn tới: đó là được đạt tới hạnh phúc tròn đầy là chính Thiên Chúa. Khi đã đạt tới hạnh phúc hoàn toàn này, con người sẽ không tìm bất cứ hạnh phúc nào nữa.

(2) Vì hạnh phúc không hệ tại của cải, tiền bạc, vinh dự, danh vọng, vinh quang, quyền hành, sắc đẹp, hay bất kỳ một tạo vật nào, nên chúng không phải là tiêu chuẩn cho con người dựa vào để lựa chọn người bạn đời của mình.

(3) Hạnh phúc con người chỉ lệ thuộc vào Thiên Chúa. Đây là đích điểm tối hậu của cuộc đời. Con người phải cố gắng làm mọi sự để đạt được Ngài. Vì thế, khi chọn người để kết hôn, con người phải lựa chọn ai có cùng niềm tin như mình có để giúp nhau vượt qua tất cả những khó khăn trong cuộc đời để đạt tới đích điểm tối hậu. Nếu hai người không cùng một niềm tin, ví dụ: người tìm Chúa, kẻ tìm tiền; mỗi người sẽ hướng tới những mục đích khác nhau. Làm sao có thể sống hòa hợp để giúp nhau trong cuộc đời để sống hạnh phúc được?

Tuy cũng có những người khác đạo lấy nhau mà vẫn hạnh phúc như trường hợp của bà mẹ Monica; nhưng bà ấy phải có một đức tin mạnh mẽ và đức kiên nhẫn phi thường để hoán cải chồng và mẹ chồng trở lại Kitô giáo. Nếu bạn nghĩ mình có thể làm như thế thì có thể kết hôn với người không có đạo và hoán cải người ấy tin vào Chúa, bạn có thể trở thành thánh như mẹ Monica vậy!

Đối với những bạn trẻ Việt-nam đang sống ở nước

ngoài, các bạn có thể nói khó mà tìm người cùng đức tin để kết hôn với. Tôi không phủ nhận điều đó; nhưng như ta đã bàn trên, hôn nhân là chuyện của cả đời người nên bạn phải chọn lựa kỹ càng. Thường thì sẽ dễ hơn nếu bạn thuộc về một đoàn thể trẻ trong một giáo xứ Việt Nam, môi trường như thế sẽ thuận tiện hơn cho sự lựa chọn người bạn lý tưởng để kết hôn với.

2.1/ Phải suy nghĩ cẩn thận trước khi bước vào cuộc sống hôn nhân:

- Phải tìm hiểu nhau kỹ lưỡng: Vì hôn nhân là chuyện trăm năm cả đời người nên không thể tìm hiểu qua loa một vài tháng. Lại nữa, con người có khuynh hướng che giấu những gì không tốt nên nhiều khi cần phải thử thách mới biết họ có tin và thực hành những gì họ tin không? Không phải người Công-giáo nào cũng thực hành đức tin của mình.

- Phải tham vấn những người có khôn ngoan và kinh nghiệm: Các bạn trẻ không thể hiểu biết tường tận về cuộc đời và con người. Vì không đủ khôn ngoan nên bạn cần tham vấn những người khôn ngoan và chuyên môn để học hỏi những chi tiết về cuộc đời, mỗi người bạn tham vấn sẽ cho chúng ta biết những khía cạnh khác nhau; và nếu nhiều người cùng nói giống nhau về một khía cạnh, sẽ giúp bạn tin mạnh hơn về điều đó. Vì chưa có kinh nghiệm cuộc đời nên bạn cần học hỏi nơi những người đã từng trải như ông bà, cha mẹ, anh chị và những người đi trước... Những người này đã có những kinh nghiệm quý báu sau những thành công và thất bại trong cuộc đời của họ. Bạn sẽ học được những bài học quý báu mà không cần phải trải qua những đau khổ như họ.

2.2/ Phải giữ bức hình tổng quát về cuộc đời trước khi chọn người để bước vào cuộc sống hôn nhân. Thánh Thomas Aquinas lại một lần nữa cho chúng ta hiểu biết về sự cần thiết của nhân đức khôn ngoan thực hành (Prudence), một trong 4 nhân đức trí tuệ để tìm hiểu về những người bạn muốn kết hôn; sau cùng, bạn phải quyết định cụ thể kết hôn với người nào. Nhớ rằng khi làm quyết định khôn ngoan cụ thể này, bạn phải giữ bức hình tổng thể về cuộc đời và suy xét xem người mà bạn muốn kết hôn sẽ giúp hay ngăn cản bạn trong hành trình tiến về để đạt mục tích tối hậu của cuộc đời. Nếu người đó sẽ ngăn cản bạn đạt đích thì đừng chọn để bước vào cuộc sống hôn nhân.

2.3/ Phải cầu nguyện và bàn hỏi với Thiên Chúa: Không một ai có khôn ngoan và biết trước tương lai

SỰ TRUNG TÍN CỦA THÁNH GIUSE

& SỰ TRUNG TÍN TRONG ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN

Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, O.P.

Dù rằng chỉ còn một ít ngày nữa, năm thánh Giuse sẽ kết thúc (08/12/2021), nhưng không vì thế mà “linh đạo” của thánh Giuse đã khai mở, đặc biệt ngài đã soi rọi cho đời sống gia đình, vì thế cũng khép lại. Trong suốt năm nay, giáo hội đã có điểm dừng để cùng lắng đọng trước gương mẫu mà thánh Giuse đã để lại. Trong những gương mẫu và tính cách ấy, có thể nói gương trung tín của thánh Giuse là một trong những điều quan trọng, giúp nâng đỡ, soi sáng và dẫn dắt đời sống gia đình bước đi trên nẻo đường đầy rẫy những bất trắc hiện nay.

1. Thánh Giuse – Người Trung Tín

Ta hãy bắt đầu với sự kiện Đức Maria mang thai Chúa Cứu Thế. Đặt mình trong hoàn cảnh của chàng trai Giuse, quả thật quyết định “*định tâm bỏ bà cách kín đáo*” (Mt 1,19) không dễ dàng chút nào. Nhiều tác giả cho rằng hoàn cảnh ấy được sánh ví như là một thử thách tương tự với hy tế của Abraham, khi Thiên Chúa yêu cầu Abraham sát tế Isaac (cf. St 22): phải từ bỏ những gì là quý giá nhất, từ bỏ người yêu dấu nhất. Lời Chúa trong Tin Mừng Matthêu còn cho chúng ta biết thêm rằng, đang khi toan tính như thế thì sứ thần Chúa hiện đến với Giuse trong giấc mộng. Đứng trước sự éo le của cuộc đời, của hoàn cảnh, chàng trai Giuse không vì thế mà khép mình lại trên bản thân mình. Anh cũng không trả thù đời hoặc căm hận những gì đã tước mất hạnh phúc của anh. Sống trong bối cảnh đêm tối, anh vẫn mở lòng ra với Thiên Chúa, muốn nghe những gì Chúa muốn trong cuộc đời của anh. Và rồi thánh ý Thiên Chúa đã thắng: “*Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà thụ thai là do quyền năng Chúa Thánh Thần*” (Mt 1,20).

Sự trung tín của Giuse không dừng lại ở sự kiện Đức Maria mang thai, nhưng còn kéo cuộc đời của Giu-

như Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta phải tham vấn trước khi làm bất cứ quyết định hệ trọng nào, nhất là khi chọn người để bước vào cuộc sống hôn nhân. Nhắc lại chuyện hôn nhân của Tobia và Sarah trong sách Tobit để bạn biết Thiên Chúa quan phòng cho đôi bạn thế nào trước khi bạn tiến vào cuộc sống hôn nhân. Thiên Chúa đã sai Tổng Lãnh Thiên Thần Gabriel đến đồng hành với Tobia trên đường kết hôn với Sarah, người đã kết hôn 7 lần mà không người nào sống với nàng được vì cả bảy cùng lẫn ra chết trong đêm tân hôn. Sứ thần Gabriel đã bảo Tobia bắt và giết con cá khi hai người băng qua sông. Sau khi ăn thịt, giữ lại mật và tìm cá: mật để hun khói đuổi quỷ ra khỏi Sarah và tìm để xức lên mắt của ông bố, Tobit, người bị mù vì bị phân chim nóng rơi xuống mắt khi đang ngủ trên băng ghế sau khi chôn người chết trở về. Kết quả chung cuộc là Tobia đã cưới được Sarah làm vợ và chữa lành mắt cho bố là ông Tobit.

KẾT LUẬN:

- Vì hôn nhân là quyết định không những ảnh hưởng cho cả cuộc đời này mà còn cho cả hạnh phúc đời sau nữa; cho nên, các bạn trẻ phải dành nhiều thời giờ để tìm hiểu nhau, tham vấn những người khôn ngoan và kinh nghiệm, và cầu nguyện nhiều xin Chúa cho biết làm quyết định khôn ngoan trong việc chọn người bạn đời.

- Vì cùng đích của cuộc đời là chính Thiên Chúa và không do bất kỳ một vật hay con người được tạo dựng bởi Ngài; vì thế, các bạn trẻ cần loại ra những tiêu chuẩn bên ngoài mà đa số con người coi trọng như của cải, tiền bạc, vinh dự, danh vọng, vinh quang, uy quyền, sắc đẹp, sự khoái lạc... để tìm cho được người cùng tôn giáo, biết kính sợ Thiên Chúa và cũng biết quý trọng những giá trị tôn giáo như mình.

- Thiên Chúa là Đấng dựng nên cho người và biết rõ những gì cần cho con người trong tương lai. Vì thế, nếu bạn thật lòng kính sợ Ngài và cầu xin để biết người bạn đời lý tưởng để kết hôn với, chắc chắn Ngài sẽ ban cho bạn người lý tưởng đó.

- Bên cạnh những cặp vợ chồng ly thân hay ly dị, chúng ta còn chứng kiến những cặp vợ chồng mừng kỷ niệm kim khánh và ngọc khánh hôn phối. Họ không những trung thành trong tình yêu vợ chồng mà còn kéo theo cả một đoàn con cháu gần trăm người về cho Thiên Chúa. Những kết quả thành công rực rỡ này chỉ dành cho những người biết kính sợ Thiên Chúa và bước đi trong đường lối của Ngài.

Đinh Minh Tiên

se đi qua những bước thăng trầm khác của cuộc đời ngài. Như một người chồng, Giuse đã lo toan, che chở cho vợ mình là Maria được sanh nở bình an. Như một người cha, Giuse đã bảo vệ cho đứa con của mình an toàn khỏi sự truy bắt của Hêrôđê. Và như một người chủ gia đình, Giuse đã sắp xếp để gia đình nhỏ của mình có những tháng ngày yên ổn tại quê nhà Nazaret.

Sự trung tín của Giuse không đặt nền trên quan hệ xác thịt vợ chồng; không đặt nền trên “con chị, con tôi.” Nhưng sự trung tín của Giuse được đặt nền trên thánh ý của Thiên Chúa, trên kế hoạch mà Chúa muốn nơi cuộc đời của thánh nhân. Để rồi chính sự trung tín này đã khiến cho cuộc đời của thánh Giuse có ý nghĩa và đóng góp một cách thiết thực vào công cuộc cứu độ của Thiên Chúa. Thiết nghĩ đây là bài học quan trọng mà thánh Giuse đã để lại cho các gia đình thời hiện tại bằng cách sống chiều kích trong gia đình một cách anh hùng: “*Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phép phân ly*” (Mt 19,6).

1.1. Từ sự trung tín của thánh Giuse đến sự trung tín trong gia đình

Trong bối cảnh gia đình hiện nay, có lẽ lời thề trung tín giữa vợ và chồng là một trong những điều đáng quan tâm nhất. Phần nhiều những vụ ly dị đều xuất phát từ việc thiếu thủy chung của vợ và chồng. Thêm nữa, có những kết quả nghiên cứu đã khiến nhiều người đọc phải giật mình vì con số gần 20% người được phỏng vấn nhận là có quan hệ ngoài hôn nhân, nhưng có đến trên 90% số người được hỏi nói rằng biết đích xác ai đó có quan hệ ngoài hôn nhân. Các con số đó đã khiến nhiều người nghĩ rằng chuyện ngoại tình rất phổ biến ở Việt Nam nói riêng và nhiều nơi khác nói chung, “phổ biến đến mức khiến đa số người nghĩ đó là chuyện có thể chấp nhận”.¹⁹

Cách đây ít năm, chúng tôi có viết một bài viết về sự trung tín trong đời sống hôn nhân gia đình,²⁰ giờ đây đọc lại, nhờ ánh sáng của sự trung tín nơi thánh Giuse soi dẫn, chúng tôi nhận ra những suy tư từ những chân lý gợi hứng trong Kinh Thánh vẫn phù hợp với bối cảnh hiện tại.

Khi nói về sự thủy chung trong đời sống gia đình, nhiều người không để ý đến những nét đẹp của khía cạnh trung thủy. Bởi quan niệm của họ cho rằng, việc sống chung thủy được gói gọn trong việc chịu đựng

nhau, suốt cuộc đời không tơ tưởng đến một ai khác ngoài người phối ngẫu. Chúng tôi nhận thấy, nhưng khía cạnh đó chỉ là những yếu tố cần, nhưng chưa đủ. Điều khiến cho đủ chính là việc những người sống trong chiều kích ấy phải cảm thấy sung mãn, thấy từng hành vi mình cố gắng thực hiện mang lại ý nghĩa không những cho ta mà cho những thành viên khác trong gia đình.

1.2. Trung thành kiến tạo tự do

Người ta vẫn lầm tưởng khi thề hứa trung thành với nhau là họ tự nhốt mình lại trong nhà tù của hôn nhân. Họ sợ bị người khác quản lý những gì là thâm sâu, mang tính bản sắc riêng của ta nhất. Vì thế không thiếu bạn trẻ thời nay sợ phải sa chân vào con đường hôn nhân. Nhưng thực ra, thốt lên và sống lời hứa trung thành không những mang lại sự tự do đích thực cho ta mà còn mang lại sự sung mãn cho cả người phối ngẫu.

Trong nhãn quan luân lý Kitô giáo, người ta được dạy cho biết có hai thứ tự do. Thứ nhất là thứ tự do khỏi (freedom from). Đây là thứ tự do theo quan niệm thông thường. Chúng có nghĩa là được giải phóng khỏi những ràng buộc, những giới hạn, những hình thức ức chế và áp lực. Bên cạnh thứ tự do khỏi, tự do để (freedom to) xem ra cần được con người thời nay thường áp dụng hơn cả. Điều này ta có thể đọc thấy trong đạo lý Kitô giáo. Chiều kích tự do để đặt nổi yếu tố tích cực của ơn gọi làm người và động lực để dẫn thân. “*Tự do ở đây không chú trọng ở quyền lợi của mỗi người để lựa chọn cái này hay cái khác, hoặc làm hay không làm những gì mình muốn, mà là khả năng hy sinh chính tự do của mình cho lý tưởng cao đẹp hơn.*”²¹ Lý tưởng cao đẹp ấy là gì? Theo chúng tôi đó chính là “Tiến bước hướng về Thiên Chúa, hướng về ‘Đấng duy nhất Tốt Lành’, con người phải thực hiện điều thiện, né tránh điều dữ cách tự do.”²²

Nơi cuộc tử nạn và phục sinh, Đức Kitô đã chuộc lại thân phận tội lỗi của con người trước tội lỗi và lề luật. Thánh Phaolô đã nhấn mạnh điều này trong thư gửi giáo đoàn Rôma: “Tội lỗi sẽ không còn quyền chi đối với anh em nữa, vì anh em không còn lệ thuộc vào lề luật, nhưng lệ thuộc vào ân sủng” (6,14t). Nhờ sự vượt qua của Đức Kitô, người tín hữu không phải lo lắng về khuôn khổ của những luật lệ sao cho được

19 Xc. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2008/12/081215_viet_masculinity.shtml

20 Xc. <http://www.simonhoadalat.com/giaoduc-gd/giadinhh/35TrungTin.htm>

21 Xc. John L. Thomas, S.J., *Bước Vào Đời Sống Gia Đình*, Nguyễn Văn Dụ và Nguyễn Thị Phú chuyển ngữ (Hà Nội: nxb Tôn Giáo, 2007), tr.27.

22 Nguyễn Thái Hợp, *Đạo đức học* (Gò Vấp: Trung tâm Học vấn Đaminh, 2006), tr. 217-218.

trộn lẫn. Họ không phải áy náy thiệt hơn về ân phúc, công nghiệp trước mặt Chúa. Bởi những công phúc ấy liệu có bù đắp hay so sánh với những gì ta được lãnh nhận. Qua cuộc lãnh nhận này, người ta được mời gọi trao hiến cuộc đời mình cách tự do cho Thiên Chúa và cho tha nhân, cụ thể là cho những người trong gia đình của mình. Vì thế có thể nói khi ta thề hứa và sống sự trung tín của ta trong hôn nhân là ta đang thể hiện sự tự do trao hiến của mình một cách rõ nét. Có sự tự do nào lớn lao cho bằng hình ảnh Đức Giêsu rửa chân cho các môn đệ? Có sự tự do nào vĩ đại cho bằng một Đức Giêsu hiến mình treo trên cây thập giá? Thánh Giuse cũng đã hoạ lại hình ảnh trao hiến đó khi ngài sống trung tín với những thành viên trong gia đình Nazareth. Nhìn xa hơn, người sống đời gia đình cũng được mời gọi hoạ lại tình yêu giữa Đức Kitô và Hội thánh nơi người phối ngẫu của mình cách tự do.²³ Chính cung cách hoạ lại này thể hiện nét đẹp của Kitô giáo, nét đẹp đó chính là sự trao tặng. Sự trao tặng không dừng lại nơi người phối ngẫu nhưng được chuyển dịch sang những đứa con trong gia đình.

Là con người, ai cũng mong cho mình “được”, cái được của một lối nhìn lấy mình làm trung tâm: được có, được yêu, được chấp nhận, được sung sướng ... Đó là qui luật chung của thái độ con người. Và trước khi làm cha mẹ ai cũng có thái độ ấy. Thế nhưng, khi một thanh niên làm cha, một thiếu nữ làm mẹ, tất cả những cái được ấy đều dần dần thay đổi. Thay vì mong muốn được chiều chuộng, cha mẹ bắt đầu biết chiều chuộng đứa con bé bỏng của mình. Thay vì mong muốn được yêu, cha mẹ bắt đầu yêu, yêu vô điều kiện đối với đứa con của mình. Và thay vì được muốn thêm thu nhập, muốn được sung sướng hơn, khi làm cha làm mẹ, người ta kinh nghiệm như đời mình bị đảo lộn tất cả: sẵn sàng hao tổn thu nhập vì con, sẵn sàng chịu vất vả khổ sở vì con. Cuối cùng, người cha người mẹ còn nghe thấy lời thúc bách như thể dám chấp nhận “chấm dứt tương lai” của mình để mở đường cho tương lai của con cái. Nhìn vào cuộc đời ấy, chúng ta nhận ra nét đẹp vô cùng của cuộc đời làm cha mẹ. Thế nhưng ta sẽ chẳng thể được một lần chứng kiến sự phát triển hài hoà của đứa trẻ nếu cha mẹ chúng có những bất ổn về lòng chung thuỷ. Lòng chung thuỷ không những mang lại những hệ quả tốt cho con cái mà chúng còn làm cho đời sống gia đình phong nhiêu vô cùng.

2. Mô hình hai đường song song

Đặt trên nền tảng tìm kiếm sự tự do ngay trong chính

lời hứa trung thành, chúng tôi nghĩ trung thành của đời sống hôn nhân là quá trình dám liều buông mình để phiêu lưu giống như thánh Giuse đã liều mình để làm theo lời mời gọi của sứ thần Thiên Chúa. Quá trình này không phải viễn vông, bởi một mặt chúng thể hiện chữ tín, nhân cách của người đưa ra lời thề hứa (có ai trong đời không một lần đưa ra lời hứa và chưa từng giữ lời hứa?). Mặt khác chúng đang hoạ lại tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người. Tuy nhiên chúng được gọi là quá trình bởi chúng không phải chỉ một lần cho xong. Chúng không dừng lại trong ngày cưới. Sống với một con người, khả năng đón nhận nhau trong từng biến cố là một chuyện rất quan trọng. Nhưng mỗi tương quan với con người sẽ là một sự bay lượn. Sự bay lượn này được khởi đi từ cái liều, từ đó mở ra những hoàn cảnh, biến cố mới để rồi bước tiếp một bước nữa, một tiến trình tự quyết mới trong bầu khí tự do với hoàn cảnh. Có thể minh hoạ vấn đề tự do của con người trong đời sống trung tín vợ chồng giống như hai đường song song nhau. Nét đẹp của hai đường ấy không phải là sẽ trở thành một, bởi khi nhập thành một như thế hoặc là ta kéo người kia phải thuận theo ý ta luôn mãi; hoặc là ta phải thuận theo ý người kia luôn luôn. Nếu vậy thì còn gì là tự do nơi ta? Hai đường ấy cũng không phải là hai đường thẳng song song. Nếu thế thì sự tự do nơi ta sẽ trở thành vấn đề chọn nhau “một lần cho xong”. Kể từ đây cuộc đời ta cứ như quỹ đạo đã định sẵn. Mà tự do thì không bao giờ có thể chọn một lần cho xong, chúng sẽ mở ra những mối tương quan, hoàn cảnh mới. Vậy hai con đường ấy phải như thế nào? Theo chúng tôi, hai con đường ấy là hai con đường bay lượn. Điều ấy có nghĩa là con đường này uốn cong, con đường kia cũng uốn cong theo; con đường kia gấp khúc, con đường này cũng gấp khúc. Cứ thế, hai đường song song ấy bay lượn trong cuộc sống với những biến cố của chúng. Vấn đề còn lại là vấn đề của sự hoà điệu.

Nếu những ai mê bóng đá, ta có thể minh hoạ bằng hình ảnh hai cầu thủ của cùng một đội. Trong bóng đá chẳng có trận cầu hoặc những pha bóng nào được lập trình sẵn. Tất cả được diễn tiến theo tình huống. Tuy vậy các cầu thủ của đội bóng dành chiến thắng là những cầu thủ ngoài kỹ năng bản thân, tuân thủ đầu pháp chiến thuật, họ cần nhiều thời gian tập luyện chung với nhau, nhất là phải hiểu ý. Đôi khi trong những trận bóng ta có cảm giác cầu thủ này, danh thủ nọ dường như có “mắt sau gáy”. Họ phối hợp với đồng đội nhuần nhuyễn. Tấn công và phòng thủ nhịp nhàng. Tại các pha ghi bàn, thường xuyên từ sự phối hợp ăn ý. Tôi nhận được banh và tấn công thế này, anh chạy cánh tìm chỗ trống để tôi chuyền bóng. Khi chuyền xong, tôi không đứng lại đó

như kẻ rũ bỏ trách nhiệm. Trái lại tôi phải di chuyển tìm chỗ thích hợp để có thể nhận banh... Cứ thế trận bóng gây hào hứng cho người xem; cứ thế sự lên xuống trong biển cô thường ngày càng củng cố sự trung tín trong đời sống của các đôi vợ chồng. Cứ thế, một khi cảm nghiệm thấy sự tự do trong chính lời hứa trung tín của mình, ta sẽ nhận ra sự tự do đó không ngừng thúc bách ta xoay sở để xây dựng và giữ gìn hạnh phúc gia đình. “Ai trung thành thì không ngừng để ý chăm sóc đến mình và bạn mình, và đến mỗi quan hệ. Với sự khiêm nhường và kiên nhẫn, họ không mệt mỏi tìm cách đổi diện và chấp nhận đổi diện... Ai trung thành thì liên tục có sáng kiến dù lớn hay nhỏ trong đời sống thường ngày để gìn giữ mối quan hệ sao cho được sống động.”²⁴

3. Tạm kết

Tóm lại, chung thủy suốt đời với người phối ngẫu là một trong những đặc điểm nổi bật của hôn nhân Công giáo. Điều này ngày nay càng mang một ý nghĩa đặc biệt khi sự ly dị ra như được xem là giải pháp thường thấy trong những cuộc hôn nhân rạn nứt. Qua đó chúng ta nhận ra quả thực chung thủy là một thách đố không nhỏ. Vì thế ta cần cầu nguyện và cậy dựa vào ơn Chúa có sẵn trong Bí tích Hôn phối. Bởi ta tin rằng “Do hôn nhân hợp pháp, giữa vợ chồng phát sinh một mối dây ràng buộc vĩnh viễn và độc nhất từ bản chất. Hơn thế nữa, trong Kitô giáo, vợ chồng được Thiên Chúa tăng sức và thánh hiến bằng một bí tích riêng biệt để chu toàn những bổn phận và sống xứng đáng bậc sống của mình.”²⁵ Thêm nữa, những người sống đời gia đình cần ngược nhìn lên Thánh Giuse như một tấm gương sống đời trung tín cách hào hùng. Thiết nghĩ, những ai đang vấp phải cám dỗ về sự trung tín, những người đang phải đổi diện với sự bất trung của người bạn đời... hãy năng chạy đến với Thánh Cả, vì “không ai kêu cầu cha mà vô hiệu.”²⁶

Song song đó ta cũng cần khám phá thấy sự mới mẻ trong chính lời cam kết sống với nhau trọn đời. Khám phá này không hoàn toàn đồng nhất giữa những người hay hoàn cảnh khác nhau. Chỉ nói riêng chiều kích tự do như trên đã trình bày, hẳn mỗi người sẽ cảm nghiệm thấy sự sung mãn khác nhau trong từng biến cố khác nhau của đời sống gia đình.

Vấn Đề Hôn Nhân của Hai Người Đồng Tính:

Thực Tại, Truyền Thống và Mục Vụ

Ninh Tú Toàn

Vào ngày 01 tháng 12 năm 2019, Hội đồng Giám mục Đức đã tổ chức khóa họp với chủ đề “Con Đường Công Nghị” (*Synodal Way*), và một trong những điểm đáng chú ý trong khóa họp lần này là kêu gọi Giáo hội Hoàn Vũ thay đổi giáo huấn về đồng tính. Hệ quả là, gần đây nhất, vào ngày 23 tháng 02 năm 2021, một giám mục bên Đức đã công khai ủng hộ nghị thức chúc lành cho những cặp “hôn nhân” đồng tính.²⁷ Vấn đề này sẽ trở thành thách đố và phức tạp cho mục vụ của chúng ta. Câu hỏi gợi lên là làm sao chúng ta có thể giúp những người đồng tính hiểu được lập trường của Giáo hội về hôn nhân Công Giáo và giúp họ hướng đến sự thánh thiện thay vì đòi hỏi một sự hợp thức hoá về hôn nhân? Trong bài chia sẻ này, người viết xin tập trung vào ba điểm chính sau đây: thực tại, truyền thống và mục vụ.

24 Équipe Notre-Dame Italia, *ibid.*, tr.132.

25 Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, s.1638; Bộ Giáo Luật, s.1134.

26 Kinh Thánh Giuse.

27 CNA Staff, “German Catholics Bishops Call for Change to Catechism on Homosexuality” (Feb 23, 2021), https://www.catholicnewsagency.com/news/german-catholic-bishops-call-for-change-to-catechism-on-homosexuality-84953?fbclid=IwAR04KssdZmIE3DI_8ZKELPnZDa-lQUbKWAsy-ENRTXzMeEyvepmZZGjaE3o0.

Khởi Đầu từ Thực Tại

Ngày nay, không ai lạ gì với những người đồng tính hay cộng đồng LGBT.²⁸ Khi nói về những người đồng tính, có nhiều “định nghĩa,” và vì thế, chúng ta cần biết những dạng thức định nghĩa này.

Người đồng tính là những người ham muốn tình dục thân cận với những người có cùng giới tính với mình.

Người đồng tính cảm thấy bị hấp dẫn tình dục với những người đồng giới.

Người đồng tính là người chọn hành vi tình dục với những người cùng giới.

Người đồng tính là người cảm thấy hấp dẫn và đạt được khoái cảm khi giao hợp với người cùng giới với mình, trong khi với người khác giới, họ cảm giác dửng dưng, sợ sệt, hoặc ít có khoái cảm khi chuyện giao hợp xảy ra.²⁹

Người đồng tính, theo sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, là người “có khuynh hướng đồng tính luyến ái thân cận...khuynh hướng lệch lạc (*objectively disorder*) ấy là một thử thách.”³⁰

Cả năm hình thức định nghĩa này có thể gây ra những cái nhìn tiêu cực về người đồng tính. Ví dụ, định nghĩa thứ nhất và thứ năm cho thấy rằng đồng tính là một tình trạng mãn tính, thân cận và vì thế đương sự chỉ quan hệ tình dục với người đồng giới mà thôi. Nói cách khác, tất cả cảm xúc, suy nghĩ, và hành vi liên quan đến tính dục chỉ xảy ra với người đồng giới. Hơn nữa, ở định nghĩa thứ năm xem ra, nhiều người đồng tính cho rằng Giáo hội đã dùng từ ngữ “hoi nặng,” khi nói người đồng tính là “*objectively disorder*.” Điều này đã từng đưa đến những phong trào (kể cả trong lĩnh vực thần học) đòi bỏ đi hai chữ này vì có nguy cơ tiềm ẩn sự kỳ thị (chúng ta sẽ trở lại điều này ở phần sau). Còn định nghĩa thứ hai và ba thì ngầm hiểu rằng người đồng giới họ “chọn” như vậy vì nó liên quan đến khuynh hướng của họ; còn định nghĩa thứ tư ám chỉ người đồng tính lãnh cảm với những người khác giới.³¹

Từ các định nghĩa trên, người viết xin đưa ra một vài nhận định và phân biệt như sau: Mỗi người kinh nghiệm về đời sống tính dục với những phương diện

28 LGBT là tên viết tắt ám chỉ những người đồng tính luyến ái nữ, đồng tính luyến ái nam, song tính luyến ái, và hoán tính hay còn gọi là chuyển giới.

29 Gerald D. Coleman, *Homosexuality: Catholic Teaching and Pastoral Practice* (New York: Paulist Press, 1995), 15-17.

30 GLHTCG, no. 2358.

31 Coleman, *Homosexuality*, 15-17.

nhất định, chủ yếu dựa trên ba yếu tố sau đây: nhận dạng giới (*gender identity*), khuynh hướng tính dục (*sexual orientation*), và tình ý (*sexual intention*).

Yếu tố thứ nhất là nhận dạng giới.³² Nhận dạng giới là yếu tố căn bản về phái tính dựa trên cấu trúc thể lý. Một đứa trẻ phát triển từ việc nhận biết mình là con trai hay con gái vào lúc hai tuổi. Nghĩa là, đang khi đứa bé được xác định giới tính (nam hoặc nữ), thì nó bắt đầu được “học” về giới tính của nó. Đứa trẻ được dạy hay hướng dẫn bởi gia đình. Chẳng hạn như, con trai cho chơi kiếm, chơi súng, mặc những trang phục con trai; con gái thì chơi búp bê; mặc trang phục nữ.... Nói khác đi, gia đình và văn hóa xã hội đã có những ý niệm truyền thống, hành xử thống nhất ứng với từng giới nam hay nữ. Từ chính hoàn cảnh sống ấy, con trẻ

32 Ngày nay phong trào bình đẳng giới đi đến chỗ quá khích. Mới đây, trong một buổi cầu nguyện tại Quốc Hội Mỹ, một dân biểu Mỹ Emanuel Cleaver đã kết thúc lời cầu nguyện bằng việc thưa lên: “Amen and Awomen.” Những người chủ trương này cho rằng tất cả những chữ nào có dính dáng đến từ “men” đều phải loại bỏ. Xc. Christine Rousselle, “Amen’ Is Not Gendered, and ‘Awomen’ is Nonsense, Hebrew Scholar Says,” <https://www.catholic-newsagency.com/news/amen-is-not-gendered-and-a-woman-is-nonsense-hebrew-scholar-says-46995>.

Hơn nữa, với đạo luật “Equality Act” mà Tổng thống Biden hứa sẽ làm trong vòng 100 ngày, nếu được quốc hội thông qua, sẽ áp chế tất cả những gì nói ngược lại với những người chuyển giới hay với cộng đồng LGBTQ. Ở đây có ba mối nguy của đạo luật này:

Thứ nhất, nó đưa ra một **định nghĩa mới** liên quan đến “sự kỳ thị giới tính” bao gồm cả việc mang thai, sinh con hay liên quan đến tình trạng y khoa. Hệ quả là, đạo luật này đòi hỏi buộc những người đóng thuế để trả cho những vấn đề về việc lựa chọn phá thai.

Thứ hai, các chị giờ đây không còn được tự do khóa cửa để cho phái nam dùng chung phòng tắm, phòng thay đồ...vân vân. Các môn thể thao giờ cũng phải cho phép những người chuyển giới cùng được tham gia.

Cuối cùng, đạo luật này cho phép “bịp mồm” những người có lập trường luân lý và tôn giáo ngược lại với định nghĩa mới của đạo luật này đưa ra. Chẳng hạn, một học giả có lập trường truyền thống tên là Ryan Anderson, tác giả của quyển *When Harry Became Sally: Responding to the Transgender Moment*, đã bị Amazon không cho bán trên trang của mình vì nội dung quyển sách này nói ngược lại với những định nghĩa liên quan đến giới tính. Xc. “Senators Denounce Amazon’s Removal of Transgender-Critical Book,” [https://www.ncregister.com/commentaries/the-equality-act-marks-the-newest-phase-of-ideological-conformity?utm_campaign=NCR%202019&utm_medium=email&_hsmt=113131052&_hsenc=p2AN-qtz-80VOvwqbiFL_UrDARk_9wSKn_ErBPvTEE5_7OyJk44h-sAfQlGj4OKQW0NK2q2JPeZl5Nst2in7D51yQp9coOOg-WEKriQ&utm_content=113131052&utm_source=hs_email](https://www.catholicnewsagency.com/news/senators-denounce-amazons-removal-of-transgender-critical-book-95636?fbclid=IwAR2KAWnfow6I4EfGbJKS-ftOcyXmDQU7Tjnu_hEieSdqBBotX4JG3tM0V-I; xc. Andrea Picciotti-Bayer, “The Equality Act Marks the Newest Phase of Ideological Conformity” (February 24, 2021), <a href=).

sẽ “chọn” giới tính của mình dựa trên những gì xã hội chấp thuận. Bên cạnh đó, các phương tiện khác, chẳng hạn như hệ thống giáo dục, truyền thông, hay những kinh nghiệm về văn hóa đặc thù của từng dân tộc, cũng tác động đến việc hình thành sự tiến triển của con trẻ về những hình ảnh riêng biệt về giới tính. Rõ ràng, khi một đứa bé sinh ra, người ta sẽ mặc định nó là nam hay nữ, nhưng “*tính nam hay tính nữ*” nơi đứa trẻ lại là được hấp thụ từ nhiều khía cạnh khác nhau.

Yếu tố thứ hai nằm ở khuynh hướng tính dục. Khuynh hướng này ám chỉ đến đời sống tình dục của đương sự hay những hình ảnh ẩn ái khiến người đó cảm thấy bị kích thích dục tính nơi mình. Đứa trẻ dậy thì được xem là có khuynh hướng tính dục khác giới khi những hình ảnh, những khoái cảm, và sự hấp dẫn tính dục liên quan đến những người khác giới. Còn người có khuynh hướng luyến ái thì ngược lại. Tuy vậy, cũng có một khuynh hướng tính dục khác gọi là song tính, nghĩa là đạt khoái cảm ở cả hai giới. Tất cả các khuynh hướng này rất phức tạp và nó vừa cho thấy cả “tự nhiên” lẫn “biến thể” vì những trào lưu, quan niệm cũng như ảnh hưởng môi trường xung quanh.

Yếu tố cuối cùng là tình ý vốn ám chỉ điều một người thực sự muốn làm tình với đối tác của mình. Những tình ý thường bao gồm những hành vi như ôm hôn, chăm sóc, giao hợp, để có thể mang lại khoái cảm cho cả hai. Yếu tố này bao gồm việc “cho và nhận” để có được sự khoái cảm. Nó có thể còn thể hiện ở việc cường bức khi đối tác không chịu đồng thuận (ví dụ sàm sỡ, hay hiếp dâm).³³

Từ ba yếu tố trên, xin đưa ra hai hệ luận như sau: thứ nhất, mỗi yếu tố có thể được xem là một cấu trúc tâm sinh lý vốn được hình thành qua từng giai đoạn phát triển. Những cấu trúc này vẫn còn tự điều chỉnh trong suốt giai đoạn trưởng thành. Với trường hợp bán nam bán nữ (*intersex*), có thể điều chỉnh theo nghĩa khi một đứa bé sinh ra người ta không thể xác định được là nam hay nữ, thì cần có sự can thiệp của y khoa. Còn về trường hợp khuynh hướng tính dục, thì trường hợp này khó thay đổi hơn. Khuynh hướng tính dục còn liên quan đến nhu cầu thân mật, mối tương quan liên vị, chẳng hạn như sự đồng hành hay chia sẻ.³⁴

Điểm này dẫn đến một hệ luận thứ hai, đó là, khuynh hướng tính dục không đương nhiên dẫn đến hành vi tình dục, đúng hơn nó là một sự hấp dẫn tâm sinh lý hướng đến những đối tượng cụ thể. Vì thế, *tự bản*

chất nó chưa phải là một tội.³⁵ Ở đây xin dừng lại để giải thích lý do vì sao Giáo hội dùng hạn từ “*objectively disorder*.” Khi nói người đồng tính có khuynh hướng lệch lạc, Giáo hội *không ám chỉ một sự kỳ thị*, nhưng đúng hơn muốn nói đến một khuynh hướng dẫn đến một điều không thiện hảo nơi chính đương sự. Người đồng tính không phải là người duy nhất cảm thấy những khuynh hướng lệch lạc này. Ngay cả những người “thẳng” cũng có những kinh nghiệm về sự lệch lạc này khi họ tìm những khoái cảm tình dục bên ngoài đời sống hôn nhân. Nói khác đi, từ ngữ “*lệch lạc*” muốn ám chỉ việc đương sự *sử dụng tính dục không hợp* với kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa dành cho con người.³⁶ Do đó, khuynh hướng tính dục, dù là đồng giới hay khác giới được xem là một tội khi cả hai cùng thực hiện hành vi tình dục cho nhau và sử dụng nó không đúng mục đích mà Thiên Chúa đã đặt để trong công trình sáng tạo.

Như vừa trình bày ở trên, vì khuynh hướng tính dục còn liên quan đến những nhu cầu thân mật khác, chẳng hạn như việc chia sẻ hay tìm sự đồng cảm và nâng đỡ, cho nên những người đồng giới mới đòi quyền hợp thức hóa về mặt dân sự (*civil union*) hay còn gọi đó là “hôn nhân đồng giới” (*homosexual marriage*).³⁷ Từ đây, vấn đề tranh cãi đã xảy ra cả ở nước Mỹ và các nước Tây Âu không phải về vấn đề đồng tính cho bằng về *bản chất của hôn nhân*. Hôn nhân đồng tính được hiểu như là một hôn nhân do pháp luật công nhận cho các cặp đồng tính; tức là, họ có quyền hưởng tất cả các quyền lợi giống như các cặp hôn nhân khác giới khác, chẳng hạn như quyền sở hữu tài sản, quyền bảo vệ sức khỏe, nhận con nuôi, thuế, và vấn đề di chúc.

Cái nguy hiểm ở chỗ đó là những nhà cấp tiến thay đổi định nghĩa bản chất của hôn nhân như sau:

Hôn nhân là quyền riêng tư, nên các tiểu bang không nên can thiệp;

Hôn nhân có thể được ký kết theo luật bởi hai người mà không hề có sự phân biệt liên quan đến giới tính của họ. Nói khác đi, hôn nhân là sự kết hợp bởi hai người (*two persons*), thay vì là nam và nữ theo như định nghĩa truyền thống thông thường;

35 U.S. Conference of Catholic Bishops, *Ministry to Persons with A Homosexual Inclination: Guidelines for Pastoral Care* (Washington, D.C.: USCCB, 2006), 5.

36 U.S. Conference of Catholic Bishops, *Ministry to Persons*, no. 6.

37 Ở đây xin lưu ý thêm, Giáo hội không bao giờ dùng cụm từ “*homosexual marriage*” trong các bản văn của Giáo hội vì đây không phải là một hình thức hôn nhân hợp pháp.

33 Ibid., 17-19.

34 Ibid., 20.

Tình yêu làm nên gia đình, vì thế nếu bất kỳ hai người nào có thể đáp ứng được điều này, thì có thể sống chung và hỗ trợ nhau.³⁸

Những định nghĩa trên cho thấy những người cấp tiến chỉ chú trọng đến vấn đề cảm xúc, ước muốn của đương sự. Với một quan niệm cấp tiến như vậy, họ xem thân xác như là một phương tiện để thỏa mãn ước muốn mà thôi. Họ đồng hóa hành vi tình dục của người đồng giới cũng giống như những trường hợp hôn nhân khác giới, nghĩa là nhấn mạnh đến cảm xúc nhiều hơn chứ không đơn thuần là sự sống. Họ lập luận rằng nếu những cặp vô sinh, khi họ quan hệ tình dục, thì việc quan hệ đó cho họ cảm xúc yêu thương, chia sẻ điều gì đó tốt đẹp giữa tình yêu của hai người, thì điều này cũng “hoàn toàn giống” như những cặp đồng tính khi quan hệ với nhau.³⁹ Từ lập luận như vậy, các trường phái cấp tiến đã đi đến một thỏa hiệp là kêu gọi thay đổi định nghĩa hôn nhân và thông qua một đạo luật cho sự kết hợp giữa hai người đồng giới. Hệ quả là, vào năm 2015, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã chấp thuận cho sửa đổi định nghĩa về hôn nhân và cho thông qua một đạo luật ủng hộ việc kết hợp dân sự của hai người đồng giới.

Giáo Huấn Giáo Hội Công Giáo về Vấn Đề Này

Trong những tháng vừa qua, ai trong chúng ta cũng biết bộ phim tài liệu liên quan đến việc Đức Thánh Cha Phan-xi-cô trả lời phỏng vấn về vấn đề kết hợp dân sự của người đồng tính. Ở đây, ngài muốn mở ra một con đường đối thoại với cộng đồng LGBT. Điều này cũng được ngài nói đến trong Tông Huấn *Amoris Laetitia* khi ngài gọi những người này là những người ở trong hoàn cảnh đặc biệt và mời gọi các cha sở đưa ra những hướng mục vụ để giúp đỡ họ.⁴⁰ Nhóm người này có thể xem là những người “bên lề.” *Làm sao hướng dẫn mục vụ cho họ? Làm sao giúp họ hiểu được giáo huấn của Giáo hội? Làm sao ta có thể đối thoại với họ về vấn đề hôn nhân truyền thống và vấn đề kết hợp dân sự của họ?* Thiết tưởng cần đề ý đến bối cảnh của bộ phim tài liệu này. Những gì Đức Thánh Cha trả lời các câu hỏi của phóng viên báo chí đặt ra khi ngài còn đang làm tổng giám mục và với tư cách

là một nhà thần học, chứ không phải với cương vị là một giáo hoàng. Ngài mời gọi hãy đề ý đến các quyền của hai người đồng giới, như vấn đề di chúc, quyền tài sản, quyền mưu cầu hạnh phúc, và quyền được pháp luật bảo vệ. Cho nên, theo ngài, nếu hai người đồng giới đến với nhau, *mà không có sự quan hệ tình dục và sống tình bạn nhân đức*, thì những người này *cần pháp luật* để bảo vệ họ.⁴¹ Nói khác đi, Đức Thánh Cha kêu gọi mọi người chấp nhận con người, chứ không phải là hành vi tính dục của họ.

Dù sao đi nữa, thì lập trường truyền thống của Giáo hội về vấn đề này rất rõ ràng. Sự kết hợp dân sự của hai người đồng tính không phải là hôn nhân. Giáo huấn Giáo hội không dựa trên những lập trường thần học đơn thuần mà là dựa trên một nền tảng vững chắc, trung tín từ lời chứng trong Kinh Thánh và Truyền Thống. Cộng đồng đức tin của chúng ta vẫn tiếp tục được nuôi dưỡng, kiện cường bởi Thánh Kinh, Thần Khí Sự Thật, và Truyền Thống. Điều quan trọng cần nhận ra là Kinh Thánh sẽ bị hiểu sai khi nó được giải thích ngược với Truyền Thống sống động của Giáo hội. Nói cách khác, việc chú giải Kinh Thánh phải hòa hợp với Truyền Thống Giáo hội.⁴²

Theo Kinh Thánh và Truyền Thống, sự kết hợp giữa người nam và người nữ trong đời sống hôn nhân được diễn tả qua hai ý nghĩa này: *sự kết hiệp nên một và việc truyền sinh*. Theo như Đức Giáo hoàng Phaolô VI, đây là *mối dây liên kết không thể tách rời*, và lập trường này được xây dựng trên giáo huấn của Giáo hội về ý nghĩa bản chất và luân lý của hành vi tính dục con người.⁴³ Hơn nữa, hành vi tính dục con người trong đời sống hôn nhân chính là sự thông dục và phản ánh tình yêu của Thiên Chúa.⁴⁴ *Tình yêu của Thiên Chúa* dành cho chúng ta là *tiêu chuẩn tối thượng* cho việc diễn tả luân lý tính dục của người nam và nữ; đó là, sự sung mãn nhất của hành vi tính dục trong đời sống hôn nhân không chỉ diễn tả đặc tính truyền sinh,

41 Cindy Wooden, “Questions Continue around Film’s Use of Pope’s Quote on Civil Unions,” <https://www.catholicnews.com/questions-continue-around-films-use-of-popes-quote-on-civil-unions/>

42 Joshep Cardinal Ratzinger, *Letter on the Pastoral Care of Homosexual Persons* (1 October 1986) Congregation for the Doctrine of Faith, http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19861001_homosexual-persons_en.html

43 Pope Paul VI, *Humanae vitae* 4-6, in Joseph Gremillion, *The Gospel of Peace and Justice: Catholic Social Teaching Since Pope John* (Maryknoll, N.Y.: Orbis, 1976) 429-30.

44 Ibid., 8, 430-31.

38 Robert P. George, “Same-Sex Marriage and Moral Neutrality” in *Clash of Orthodoxies: Law Religion and Morality in Crisis* (Wilmington, Delaware: ISI Books, 2001), 152.

39 Stephen Macedo, “Homosexuality and the Conservative Mind,” *Georgetown Law Journal* 84 (1995): 278.

40 Francis, *Amoris Laetitia*, the Vatican (March 19, 2016), no. 296, http://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/papa-francesco_esortazione-ap_20160319_amoris-laetitia.html.

giống như vì tình yêu mà Thiên Chúa đã sáng tạo ra con người, mà còn là sự kết hợp trọn vẹn nên một, bất khả phân ly, điều mà cả hai đã cùng cam kết dần thân trung thành cho đến trọn đời.⁴⁵

Đặc tính này được tìm thấy trong những chương đầu của sách Sáng Thế. Ở chương đầu tiên của Sáng Thế, Thiên Chúa dựng nên con người là nam và nữ theo hình ảnh Thiên Chúa. Sau khi được Thiên Chúa chúc phúc, họ sẽ đảm nhận một sứ mạng; đó là, “sinh sôi nẩy nở thật nhiều cho đầy mặt đất” (St 1:27-28). Ở chương hai, Thiên Chúa thấy sự cô đơn của Adam, vì thế, ngài đã tạo nên người nữ để ở với người nam, và cả hai sẽ kết hợp với nhau: “Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (St 2:24). Lỗi diễn tả này cho thấy người chồng và vợ trở nên một đến độ cả hai bất khả phân ly.

Rõ ràng, chính tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa dành cho nhân loại giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa tính dục con người và điều đó chỉ có thể đạt được qua việc sinh sản con cái và lời cam kết chung thủy cho đến cùng. Đó là kế hoạch của Thiên Chúa qua việc kết hợp giữa người nam và người nữ bằng bí tích của hôn nhân.⁴⁶ Chính đức Giêsu đã kiện toàn điều này khi ngài nói về sự chung thủy, bền vững của hôn nhân ở Tin Mừng Matthew (Mt 19:3-9). Thánh Phaolô cũng quả quyết điều đó khi ngài nói rằng sự kết hợp giữa người chồng và vợ trong hôn nhân là dấu chỉ sống động (sacramentum) của sự kết hợp luôn tồn tại giữa Đức Kitô và Hội Thánh. Khi bắt chước Đức Kitô, bằng sự hy sinh, đôi bạn sẵn sàng dần thân phục vụ nhau trong tình yêu và sự trung tín (Eph 5:21-33). Rõ ràng, một lần nữa phẩm giá và bản chất của hôn nhân Công Giáo được mặc khải rõ nét trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước.⁴⁷

Khi nhìn trong ánh sáng mặc khải như thế, thì ý nghĩa tính dục của con người là sự thánh thiêng khi nó được đặt trong khung cảnh của bí tích hôn nhân. Đó là phẩm giá và trách nhiệm của đôi bạn. Như vậy, *một người tham gia vào hành vi đồng tính được xem là trái với ý nghĩa nguyên thủy của tính dục*. Việc quan hệ với một người đồng tính tự nó hủy hoại ý nghĩa phong nhiêu của đời sống hôn nhân và ý nghĩa tính dục nơi người nam và nữ mà Thiên Chúa đã tác tạo. *Hành vi đồng tính không phải là một sự kết hợp bổ túc và không thể dẫn đến sự sinh sản*; bởi đó, nó trái với ơn gọi sự sống

của tính dục mà chính Kinh Thánh đã mặc khải. Điều này không có nghĩa là những người đồng tính không quảng đại hay không hy sinh chính mình; *nhưng khi họ cùng nhau thực hiện hành vi tính dục đó, thì họ đang tự cho thấy một khuynh hướng trái với trật tự nhiên và ý nghĩa nguyên thủy của tính dục*. Vì thế, *hành vi đồng tính cản trở sự thăng tiến và hạnh phúc của chính đương sự bởi vì đi ngược lại với ý định sáng tạo ban đầu của Thiên Chúa*. Do đó, giáo huấn của Giáo hội về hôn nhân Công giáo luôn luôn tinh tuyền với Kinh Thánh và Truyền Thống.⁴⁸

Tuy nhiên, ngày nay xem ra rất nhiều người đang thúc đẩy để Giáo hội chấp nhận tình trạng đồng tính như thể nó là một vấn đề gì đó tự nhiên, không hề có sự lệch lạc về tính dục, để rồi hợp thức hóa việc kết hợp dân sự của hai người đồng tính. Nguyên nhân chính cho việc cổ võ này là người ta đề cao chủ thuyết duy vật vốn loại trừ bản chất thánh thiêng của con người và ơn gọi thánh thiêng nơi mỗi nhân vị.⁴⁹ Là người Công giáo, chúng ta sẽ đáp trả như thế nào về vấn đề này trong tinh thần đối thoại với những anh chị em đồng tính?

Đường Hướng Mục Vụ

Ngày nay, những người đồng tính Công giáo vẫn chịu nhiều sự ảnh hưởng của Giáo hội. Họ cũng là những người từng được lớn lên từ môi trường Công giáo, và họ vẫn khao khát tiếp tục được lãnh nhận các bí tích và dần thân trong môi trường Công giáo. Do đó, cần có một ý hướng mục vụ để có thể đón nhận tất cả các anh chị em này với lòng thương xót, chăm sóc và cảm thông, bởi vì họ là con cái của Thiên Chúa và của Giáo hội.⁵⁰

Tuy nhiên, những thách đố vẫn còn đó khi phải đối diện một vài yếu tố như sau:

Giáo huấn Giáo hội, một mặt, cho rằng khuynh hướng đồng tính là một sự lệch lạc; nhưng mặt khác, lại khẳng định khuynh hướng này chưa phải là tội và cũng không phải do chính đương sự chọn. Dường như chúng ta chỉ nhấn mạnh đến việc giải thích hành vi đồng tính trái nghịch với trật tự tự nhiên mà quên mất đi một nền tảng cơ bản; đó là, họ là những người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và có phẩm giá

48 Ratzinger, *Letter on the Pastoral Care*, no. 7.

49 Ibid., no. 8.

50 USCCB, *Always Our Children: A Pastoral Message to Parents of Homosexual Children and Suggestions for Pastoral Ministers* (10 September 1997), <http://www.usccb.org/issues-and-action/human-life-and-dignity/homosexuality/upload/ministry-persons-homosexual-inclination-2006.pdf>.

45 Vincent J. Genovesi, *In Pursuit of Love: Catholic Moral and Human Sexuality*, 2nd ed. (Collegeville, Min.: Liturgical Press, 1996), 158-59.

46 Ratzinger, *Letter on the Pastoral Care*, no. 7.

47 Genovesi, *In Pursuit of Love*, 162.

con người vốn đòi hỏi một sự tôn trọng như bất kỳ ai.

Giáo huấn của Giáo hội kêu gọi người đồng tính sống đời khiết tịnh, nhưng trong thực tế, điều này xem ra khó thực hiện!

Vẫn còn có những xã hội mà ở nơi đó người ta thành kiến với người đồng tính, chẳng hạn như tức giận, căm ghét, lên án và bạo lực.

Một bộ phận không nhỏ với cộng đồng LBGT bị người ta nhìn với ánh mắt kỳ thị, khinh bỉ và coi những người đồng tính như những người quái dị.⁵¹

Đó chỉ là một vài yếu tố trong rất nhiều yếu tố khác nữa vốn có thể cản trở tiến trình mục vụ chăm sóc cho những người này, và đôi khi trong thực tế, chúng ta cảm thấy bất lực để rồi mặc kệ. Dù vậy, chúng ta không mất hy vọng và khẳng định một lập trường rõ ràng về mặt luân lý và mục vụ như sau:

Thứ nhất, chúng ta là những người tội lỗi được Đức Kitô mời gọi để sống một đời sống sung mãn. Không ai là hoàn hảo; dầu một người cũng không. Tuy vậy, một nguyên tắc của tiến trình hoàn thiện này phải cần có thời gian và tiệm tiến. *Ai cũng được mời gọi dần dần tiến đến sự thánh thiện và thành nhân một cách trọn vẹn.*⁵²

Thứ hai, những người đồng tính vẫn cần được chúng ta tôn trọng, thông cảm, và yêu thương. Các giáo xứ nên cổ vũ điều này qua việc hướng dẫn lành mạnh và những gương sống lành mạnh. Có rất nhiều người đồng tính đã cổ vũ lối sống Tin Mừng, và không ủng hộ việc kết hôn dân sự của hai người đồng tính.⁵³ Họ vẫn kêu gọi diễn tả tình yêu bằng những hình thức phục vụ khác nhau chẳng hạn như phục vụ những người nghèo, làm việc thiện nguyện, và trên hết là cổ vũ sống tình bạn trong nhân đức. Người đồng tính Công giáo có thể trở thành những chứng tá trong và cả ngoài Giáo hội. Bằng việc sống một đời sống sung mãn, sáng tạo, họ có thể cho thấy rằng *việc cấm đoán hành vi tính dục trong trường hợp này không phải là bản án tử*. Đời sống độc thân khiết tịnh có thể cho họ một sự dần thân trọn vẹn để phục vụ tha nhân.⁵⁴

Thứ ba, ngôn ngữ sử dụng cũng rất quan trọng. Chúng ta cần tránh dùng những lời lẽ gây tổn thương với những anh chị em đó. Người ta vẫn dùng những từ

như bóng lộ, bóng kín, gay kín, Pê-đê, Ô-môi, thể giới thứ ba và vân vân, để ám chỉ những anh chị em này. Người Công giáo *không nên dùng những lời lẽ đó*, đồng thời chúng ta diễn tả một thái độ tôn trọng để giúp họ hiểu được Giáo huấn Giáo hội. Do đó, ngôn ngữ được xem là phương thế để giúp ta tôn trọng và cổ vũ sự đồng cảm và lòng thương xót.

Cuối cùng, *không ai trong chúng ta có thể tự cho mình miễn nhiệm với tội liên quan đến tình dục, nhưng không hẳn bất kỳ sức hấp dẫn tính dục nào cũng có thể dẫn đến hành động quan hệ*. Việc Kinh Thánh cấm các tội loạn luân là để giúp gia đình có một không gian an toàn, nơi mà cha mẹ, con cái, anh chị em, có thể tin tưởng sống chung với nhau. Cũng thế, việc cấm ngoại tình là để giúp nuôi dưỡng sự chung thủy trong đời sống hôn nhân.

Kinh Thánh và Truyền Thống giúp ta duy trì những chuẩn mực cho đời sống luân lý và đức tin. Chúng ta hiểu rằng tính dục con người diễn tả qua sự đồng hành, chia sẻ và tình bạn trong nhân đức. *Chúng ta cũng hiểu rằng Giáo hội luôn luôn trung thành với kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa về ý nghĩa tính dục con người. Chúng ta không bao giờ được phép thỏa hiệp những giáo huấn của Giáo hội để đáp lại đòi hỏi của thế tục*. Nếu làm như thế, chúng ta sẽ làm cho các anh chị em tín hữu Công giáo, người mà cố gắng sống trọn vẹn đức tin sẽ cảm thấy bị tổn thương, hoang mang và lung lay. Ai trong chúng ta cũng có vấn đề về cá nhân, nhưng cũng *được mời gọi sống trưởng thành, lành mạnh, và phục vụ*. Do đó, người Công giáo được mời gọi giúp đỡ những anh chị em đồng tính ở mọi cấp độ: hỗ trợ cá nhân để không bị mặc cảm, hướng dẫn đời sống tâm linh qua các bí tích; tình bạn trong nhân đức và sự chăm sóc, hy vọng và kiên trung trong ơn gọi làm Kitô hữu.⁵⁵

Tài Liệu Tham Khảo

Coleman, Gerald D. *Homosexuality: Catholic Teaching and Pastoral Practice*. New York: Paulist Press, 1995.

Congregation for the Doctrine of Faith. *Letter to the Bishops of the Catholic Church on the Pastoral Care of Homosexual Persons*, the Vatican (1986). http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19861001_homo-

55 Congregation for the Doctrine of Faith, *Letter to the Bishops of the Catholic Church on the Pastoral Care of Homosexual Persons*, the Vatican (1986), no. 16, http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19861001_homosexual-persons_en.html.

51 Coleman, *Homosexuality*, 162.

52 Francis, *Amoris Laetitia*, no. 293.

53 Eve Tushnet, "I'm Gay, but I'm Not Switching to a Church That Support Gay Marriage," *The Atlantic Daily* (4/16/2018): 4-6.

54 Ibid., 4.

sexual-persons_en.html.

Francis. *Amoris Laetitia*. the Vatican (March 19, 2016). http://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/papa-francesco_esortazione-ap_20160319_amoris-laetitia.html.

Genovesi, Vincent. J. *In Pursuit of Love: Catholic Moral and Human Sexuality*, 2nd ed. Collegeville, Min.: Liturgical Press, 1996.

George, Robert P. "Same-Sex Marriage and Moral Neutrality." In *Clash of Orthodoxies: Law Religion and Morality in Crisis*. Wilmington, Delaware: ISI Books, 2001.

Macedo, Stephen. "Homosexuality and the Conservative Mind." *Georgetown Law Journal* 84 (1995): 278.

Pope Paul VI. *Humanae vitae*. In Joseph Gremillion, *The Gospel of Peace and Justice: Catholic Social Teaching Since Pope John*. Maryknoll, N.Y.: Orbis, 1976.

Ratzinger, Joseph Cardinal. *Letter on the Pastoral Care of Homosexual Persons* (1 October 1986). Congregation for the Doctrine of Faith. http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19861001_homosexual-persons_en.html.

Rousselle, Christine. "'Amen' Is Not Gendered, and 'Awomen' is Nonsense, Hebrew Scholar Says." <https://www.catholicnewsagency.com/news/amen-is-not-gendered-and-a-woman-is-nonsense-hebrew-scholar-says-46995>.

Tushnet, Eve. "I'm Gay, but I'm Not Switching to a Church That Support Gay Marriage." *The Atlantic Daily* (4/16/2018): 4-6.

U.S. Conference of Catholic Bishops. *Ministry to Persons with A Homosexual Inclination: Guidelines for Pastoral Care*. Washington, D.C.: USCCB, 2006.

———. *Always Our Children: A Pastoral Message to Parents of Homosexual Children and Suggestions for Pastoral Ministers* (10 September 1997). <http://www.usccb.org/issues-and-action/human-life-and-dignity/homosexuality/upload/ministry-persons-homosexual-inclination-2006.pdf>.

Wooden, Cindy. "Questions Continue around Film's Use of Pope's Quote on Civil Unions." <https://www.catholicnews.com/questions-continue-around-films-use-of-popes-quote-on-civil-unions/>



*Tình chỉ đẹp khi còn gang dở
Đời mất vui khi đã vẹn câu thề*

Ông Hồ Dzếnh phán 2 câu thơ trên nghe nó sao sao ấy. Có biết bao đôi vợ chồng “vẹn câu thề” của cái thừa ban đầu lưu luyến ấy, đã dần trải năm sáu chục năm bên nhau, không thiếu bóng nhau một ngày. Cái này người ta đặt cho từ hoa mỹ là “Hạnh Phúc Lửa Đồi”. Nghe thật đơn giản nhưng cũng lắm nhiều khê. Nên đã có rất nhiều nhà tâm lý nặn óc viết ra những tác phẩm giá trị hầu góp một bàn tay chỉ dẫn cho các cặp vợ chồng cách giữ gìn và bảo vệ cuộc sống lửa đôi.

Cái thừa ban đầu lưu luyến ấy: Thừa đầu đời của một tình yêu đôi lứa ở tuổi mười tám đôi mươi đầy màu hồng mộng mơ. Nó mãnh liệt lắm. Không muốn xa nhau dù chỉ một ngày, lúc nào hình bóng của nhau cứ lớn vồn trong đầu, nó chi phối mọi sinh hoạt thường nhật, xao lãng học hành, rớt lên rớt xuống bị bỏ mệ cảnh báo, cấm ngăn nhiều lần mà đâu có nghe. Vẫn lao đầu vào chết bỏ. Thậm chí còn có những tư tưởng táo bạo, ly khai với gia đình để sống có nhau trong túp lều tranh hai quả tim vàng và uống nước lạnh để sống. Thề thắm quá, thôi xin từ bỏ ý định này.

Thêm tuổi thì thêm khôn ngoan, biết suy nghĩ chọn lựa. Tìm người ý hợp tâm đầu, hợp tính, hợp nết và có tỷ đạo đức.” Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống” là vậy. Chính thức trở thành “người Yêu” của nhau, rồi đưa nhau về giới thiệu với hai gia đình trong niềm hạnh phúc của mọi người. Thế là đám cưới diễn ra để hợp thức hoá cho đôi trẻ. Thề hứa trước Thiên Chúa, nhận nhau làm chồng, làm vợ, chung thủy, lo lắng cho nhau dù bệnh hoạn cũng như lúc khó khăn, suốt cuộc đời của nhau. Ôi giây phút Hạnh Phúc nhất đời. Bây giờ ta đã có nhau trong từng hơi thở của nhịp tim.

Thử lửa thử vàng: Quan khách thường hay chúc đôi tân hôn suốt cuộc đời của họ ngày nào cũng như ngày

cười. Thật lý tưởng. Coi vậy chứ không phải vậy. Nằm trong chăn mới biết chăn có rận. Cây kim bọc vải lâu ngày cũng lòi ra. Về ở với nhau một thời gian thì ôi thôi bao nhiêu những cái tốt đẹp của ngày mới quen nó biến đâu hết, giờ đây hiện rõ nhiều thói hư tật xấu mà trước đây chưa bao giờ phát hiện. Những kỳ vọng về nhau bây giờ trở thành thất vọng.

Thế rồi những kết quả của tình yêu bắt đầu lũ lượt ra đời. Cộng thêm cơm áo, gạo tiền phải lo toan. Đầu tắt mặt tối không còn thời giờ chăm sóc nhau, những lời yêu thương triu mến hầu như hiếm xuất hiện. Thế là chiến tranh lạnh rồi chiến tranh nóng như Mỹ và Trung Quốc luôn chực chờ phát hỏa. Đây mới là giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc sống hôn nhân. Biết bao cặp đôi đổ vỡ trong giai đoạn này nếu không khôn ngoan, bao dung và nhẫn nhịn.

Con người không ai được sinh ra để phù hợp với người khác. Thêm vào đó là phong tục tập quán và cách giáo dục mỗi gia đình khác nhau. Nhưng khi quyết định chấp nhận nhau là phải chấp nhận tất cả những gì đối phương có, tốt cũng như xấu. Nương theo nhau, tương kính nhau, vun đắp hạnh phúc cho nhau, giúp nhau hoàn thiện chính con người mình cho phù hợp với cuộc sống gia đình mới của mình. Đã có biết bao nhà chuyên môn tâm lý hôn nhân mách bảo những điều phải làm mong cho mái ấm gia đình trở thành một thiên đàng hạ giới. Sao mà dễ thế, chỉ việc HỌC và HÀNH mà đã mấy ai làm được. Tại sao? Chỉ vì cái tôi của mình quá lớn, nó lớn hơn người vợ, người chồng của mình. Trong ngôn ngữ tiếng Việt có 3 từ: NHÃN, NHƯỜNG và NHỊN. Nếu đem áp dụng trong cách ứng xử thường nhật chắc chắn cuộc sống hôn nhân sẽ hạnh phúc hơn. Chuyện kể rằng, có một bà kia đi xưng tội về chuyện vợ chồng bà luôn cãi nhau như cơm bữa và xin cha giải tội có lời khuyên bảo để bầu khí trong gia đình bớt ngọt ngào, dễ thở. Cha giải tội phán rằng: “cha cho con một chai thuốc, mỗi khi chồng con nổi nóng, gắt gỏng thì con lấy chai thuốc này uống vô, ngậm trong miệng không được nuốt. con nghe rõ chưa?” Bà vâng vâng dạ dạ ra về với chai thuốc trên tay trong niềm hân hoan. Và bà đã áp dụng đúng như cha giải tội dạy. Thời gian trôi qua, gia đình bà bớt hẳn những cuộc cãi vã lớn tiếng như trước, bầu khí gia đình vui hẳn lên. Bà trở lại cảm ơn cha giải tội rồi rít, khen thuốc cha ban rất công hiệu và ngỏ ý xin thêm 1 chai nữa phòng hờ. Cha nói với bà: “đây không phải là thuốc men gì cả mà là chai nước lạnh”. Qua câu chuyện trên chúng ta thấy các cụ nhà mình đã dạy bảo con cháu từ lâu là “cơm sôi thì bớt lửa” thật không sai. Mong rằng các cặp vợ chồng trẻ lấy câu châm ngôn này

mà gối đầu giường.

Tình Cuối: Mỗi buổi sáng thức dậy, nhìn qua thấy người bạn đời còn đang yên giấc với những hơi thở nhẹ, biết mình còn sống. Làm dấu Thánh Giá dâng ngày với lời tạ ơn, biết rằng mình hạnh phúc hơn nhiều người bạn. Nhưng hạnh phúc nhất của đôi vợ chồng già có lẽ là ngày nhìn thấy các con trưởng thành và lập gia thất. Cây trái vun trồng với bao công khó trong nhiều năm của cả hai, nay đã nhìn thấy thành quả. Tạ ơn Chúa. Nhưng chưa đâu các cụ ạ. Thêm một mối lo nữa là mong các con luôn có một gia đình hạnh phúc. Hễ thấy gia đình đứa nào xục xịch là buồn và lo. Các con bây giờ đã ra khỏi vòng tay. Thế rồi ông bà kinh hạt liên miên cầu xin sự bình an và hạnh phúc cho con cháu. Vì cuộc sống, công ăn việc làm nên mỗi đứa mỗi nơi, thằng Hai lấy vợ xong đi sang Texas sinh sống. Con Ba lấy chồng tận miền Virginia. Thằng Út lấy vợ cùng thành phố, sống trong căn nhà của bố mẹ để lại. Để các con tận hưởng hạnh phúc đầu đời của chúng, hai ông bà già xin ra sống riêng trong khu Mobile Home dành cho người lớn tuổi. Thế là ta đã có một côi đi về của riêng ta, muốn ăn gì, đi đâu tùy ý thích, hai mái đầu bạc ra xe phon phon trên xa lộ số 5 xuôi nam thăm bạn bè và luôn tiện hưởng tuần Trăng mà không có Mặt.

Sự cô đơn gặm nhấm tuổi già, trông đợi con cháu tới thăm? Không và không thể như vậy được. Ông sẽ dẫn bà đi tập dưỡng sinh, tập thể dục trong các phòng tập hoặc tham gia các hội đoàn trong giáo xứ ... để tiêu hao bớt thì giờ rảnh rỗi. Con cái không có nhiều thì giờ cho ta đâu, trừ phi ta ốm đau. Chúng còn có trách nhiệm và bổn phận với vợ chồng con cái của chúng. Không nên đặt bất kỳ gánh nặng nào trên đôi vai con cái nếu chúng ta có thể đỡ đàn cho chúng được.

Thế rồi sẽ có một ngày bệnh hoạn nó làm phiền chúng ta trước khi về hưởng Nhan Thánh Chúa. Hạnh phúc thay cho những ai mà bệnh tật không hoành hành trước khi về với Chúa. Không phải ai ai cũng có cái hạnh phúc hiếm hoi này. Thông thường thì vài ba năm. Nếu còn đi lại và lo cho cá nhân thì ông lo cho bà và ngược lại. Nếu không thì có một chỗ trú thân để chờ đợi, đó là Nursing Home. Ôi! nó mắc mỏ quá làm sao chịu thấu, \$7,000.00/tháng. Gánh nặng này con cái dù có hiếu cũng bó tay. Nhưng có cách giải quyết: Long-Term Care. Ông bà nhớ dành dụm chút ít để lo cho những ngày cuối đời để không phiền hà tới con cái. Và đợi ngày về.

Đôi dòng tản mạn cho quên tháng ngày. Có điều gì thiếu sót. Xin đại xá.

LÝ THUYẾT GIỚI VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

1. Dẫn nhập

Có thể nói nhận thức không đúng đắn về món quà giới tính và tính dục, cùng với những giá trị cao quý của chúng là một trong những vấn đề nghiêm trọng mà nhiều nơi trên thế giới đang phải đối đầu. Nhận thức không đúng đắn dẫn đến hành vi không đúng đắn trong đời sống tính dục của con người,⁵⁶ coi thường nhân phẩm của các bên phối ngẫu, và giản lược nhân vị thành một thứ hàng hóa có thể đem ra rao bán, trao đổi. Tình yêu—hình thái cao nhất của hành vi dâng hiến bản thân cho hạnh phúc của tha nhân—lại bị cào bằng với một thứ chủ nghĩa khoái lạc nhục dục. Tình yêu xả kỷ nay bị biến tướng thành một thứ tình yêu được rao bán mà bất kỳ vị khách nào muốn có thể ghé qua dùng thử.⁵⁷ Chính việc đánh đồng tình yêu với khoái lạc nhục dục đã làm phát sinh những thứ phản văn hóa trong thế giới ngày nay. Những trào lưu phản văn hóa, hơn nữa, lại được hậu thuẫn bởi các triết thuyết, các ý thức hệ chính trị và tâm lý muốn cải tạo thực tại xã hội dưới vỏ bọc của tự do và bình đẳng, nhưng trong thực tế đó lại là những hành vi hủy hoại tự do dưới danh nghĩa tự do. Những trào lưu đó làm

56 Khi nói đến đời sống tính dục của con người, tôi muốn đề cập đến việc sống cách trọn vẹn như là người nam hoặc như một người nữ trong tương quan xã hội tính của đời sống gia đình, hơn là cách hiểu bị thu hẹp trong hành vi phối ngẫu mà thôi.

57 Nhạc sĩ người Mỹ, Cole Porter, đã diễn tả lại thực trạng này trong bản ballad *Love for Sale* (1930). Trong đó có đoạn: “Love for sale, appetising young love for sale. If you want to buy my wares, follow me and climb the stairs. Love for sale! Who, who will buy? Who would like to sample my supply? Love that’s fresh and still unspoiled. Love that’s only slightly soiled. Love for sale! [...] If you want the thrill of love, I’ve been through the mill of love. Old love, new love. Anything but true love.”

46. Chân Lý - Hồn Nhân & Gia Đình

méo nó hình ảnh Thiên Chúa nơi người nam và người nữ. Sự thánh thiêng nơi phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi cá vị cũng vì thế mà bị đe dọa.

2. Chủ nghĩa Cộng sản và ý thức hệ về giới

Chủ nghĩa Cộng sản cùng với ý thức hệ cực đoan của nó về xã hội cũng như gia đình đã dọn đường cho một ý thức hệ về giới. Trong *Bản Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* năm 1848, Marx và Engels đã nói rằng: “Chủ nghĩa Cộng sản bãi bỏ tất cả các chân lý trường tồn, bãi bỏ tất cả các tôn giáo và các ý thức hệ luân lý hiện có để tái cấu trúc chúng trên một nền tảng mới; do đó, chủ nghĩa Cộng sản hành động nghịch lại với những kinh nghiệm lịch sử đã qua.”⁵⁸ Cũng trong bản Tuyên ngôn này, Marx và Engels nói thêm rằng: “Anh em cộng sản khắp nơi nơi ủng hộ mọi phong trào cách mạng chống lại các trật tự chính trị xã hội hiện thời... Họ công khai tuyên bố rằng cùng đích của họ chỉ có thể đạt được thông qua bạo lực cách mạng để lật đổ các điều kiện xã hội hiện có.”⁵⁹ Ý thức hệ này cũng được phản ánh trong sự hiểu biết của Engels về gia đình.

Dựa theo nghiên cứu của Lewis Henry Morgan, một nhà lý thuyết nhân chủng học và xã hội học, Engels—trong tác phẩm bàn về *Nguồn gốc Gia đình, Tài sản Tư hữu và Nhà nước* xuất bản năm 1884—đã truy lại sự phát triển của các hình thức gia đình phổ biến nhất dựa trên ba giai đoạn chính trong sự phát triển của con người. Engels lập luận rằng xuất hiện trước tiên trong

58 Karl Marx and Frederick Engels, *Manifesto of the Communist Party*, (Chicago: Charles H. Kerr & Company, 1908), 43—44. (Người viết dịch)

59 Ibid, 64.

dòng lịch sử chính là hình thức thị tộc mẫu hệ, chứ không phải là hình thức gia đình phụ hệ một vợ một chồng.⁶⁰ Chế độ quần hôn là hình thức sơ khai nhất, trong đó những người nam và những người nữ sống chung với nhau như là những người vợ và những người chồng trong một gia đình đồng huyết thống (consanguine family) hoặc/và gia đình punalua (Punaluan family).⁶¹ Hình thức gia đình đôi ngẫu (pairing family), trong đó “một người nam sống chung với một người nữ, nhưng người nam có đặc quyền được đa thê hoặc chung chạ với những người nữ chưa được cưới hỏi.... Tuy nhiên, những người phụ nữ trong gia đình loại này lại bị đòi buộc phải hết mực chung thủy với chồng; nếu bị phát hiện ngoại tình, họ sẽ bị phạt rất nặng. Nhưng mỗi dây ràng buộc hôn nhân có thể dễ dàng bị phá vỡ bởi các bên phối ngẫu, và khi đó con cái chung sẽ thuộc về người mẹ mà thôi.”⁶² Hình thức thứ ba chính là hình thức gia đình một vợ một chồng (monogamy). Hình thức này không được hình thành trên nền tảng các điều kiện tự nhiên, nhưng là dựa trên các điều kiện kinh tế. Thường thì phái nữ sẽ chịu nhiều thiệt thòi do khuynh hướng đề cao vai trò nam giới trong việc sinh sản con cái nối dòng cho gia đình chồng.⁶³

Tuy nhiên, Engels lại nhìn các hình thái gia đình mà ông tiếp thu từ Morgan qua lăng kính của học thuyết xã hội chủ nghĩa cùng với các động cơ chính trị. Engels xem mối tương quan giữa người nam và người nữ như là sự tồn tại của đấu tranh giai cấp. Ông viết: “Sự đối kháng giai cấp (class antagonism) đầu tiên trong lịch sử lại trùng hợp với sự hình thành quan hệ đối kháng giữa chồng và vợ trong hình thái gia đình một vợ một chồng, và với việc nam giới đàn áp nữ giới.”⁶⁴ Do đó, để có thể xóa bỏ những khác biệt giai cấp, nạn mại dâm và nô lệ hóa phụ nữ mà giai cấp tư sản đang thực hiện, Engels đề nghị cần phải thực hiện cách mạng xã hội để xây dựng một hình thái xã hội phi giai cấp.⁶⁵ Điều Engels theo đuổi không phải

60 Frederick Engels, *The Origin of the Family, Private Property and the State*, trans. Ernest Umtermann (Chicago: Charles H. Kerr & Company, 1902), 90. (Người viết dịch).

61 Gia đình Punalua là một thuật ngữ được Morgan dùng để chỉ về một hình thức gia đình trong đó một số chị em gái cùng huyết thống kết hôn với những người nam không cùng huyết thống và những người nam này trở thành chồng chung của họ, hoặc một nhóm anh em trai cùng huyết thống kết hôn với những người nữ không cùng huyết thống và những người nữ này là vợ chung của những người nam đó.

62 Ibid., 57.

63 Ibid., 75.

64 Ibid., 79.

65 Ibid., 91.

chỉ là giải phóng phụ nữ khỏi các công việc nội trợ và giúp họ được tự do tham gia vào việc sản xuất xã hội, nhưng trên thực tế ông đang giảm lược con người thành những công cụ phục vụ cho việc sản xuất hàng hóa và sản xuất lực lượng lao động (con người lao động). Ý thức hệ này đã biến vấn đề nữ giới thành vấn đề của giai cấp và đấu tranh giai cấp, và đồng thời kêu gọi xây dựng những con người *không gia đình*. Một khi gia đình không còn là nền tảng căn cốt cho sự hiệp nhất xã hội, thì những khác biệt về giới sẽ khó tìm được chỗ đứng, và tính hổ tương giữa giới tính nam và giới tính nữ tất yếu bị loại trừ. Hệ lụy là bản năng giới tính (nữ) bị tách khỏi bản năng làm mẹ dưới danh nghĩa giải phóng phụ nữ và bình đẳng giới.

3. Giáo hội Công giáo trước những ảnh hưởng tiêu cực của lý thuyết giới

Kể từ cuối thế kỷ 19, các giá trị Ki-tô giáo một thời được dùng làm nền tảng xây dựng nền văn minh Tây phương nay lại bị đe dọa bởi các phong trào nữ quyền. Những phong trào này đang đẩy lên những cuộc đấu tranh chống lại sự phân biệt bất buộc giữa giới tính nam và giới tính nữ. Họ vận động kêu gọi hợp pháp hóa hành vi tránh thai và phá thai như những quyền căn bản của phụ nữ, và đồng thời bác bỏ thể chế hôn nhân dị giới và gia đình. Dưới ảnh hưởng của hình thức nhị nguyên xem linh hồn và thân xác như hai phần riêng biệt, nhiều nhà hoạt động nữ quyền đã tách biệt giới tính khỏi tính dục. Tính dục được xác định về mặt sinh học chứ không phải dựa vào một bản tính cố định; còn giới tính của một người chỉ là do nhận thức riêng hay sự áp đặt của từng nền văn hóa trong từng quốc gia ở từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Bản sắc riêng của từng người là do người ta chọn mà thôi!⁶⁶

Quả thực, những nghiên cứu về mặt nhân học đã cho thấy sự tồn tại của các hình thức bất bình đẳng giữa nam và nữ trong những cấu trúc xã hội cụ thể. Tuy nhiên, chắc chắn đó không phải là điều Thiên Chúa muốn ngay từ lúc tạo dựng con người có hồn và xác thống nhất. Nhận thức méo mó về tính dục con người là kết quả của tư duy nhị nguyên, tách biệt thực tại đời sống con người thành hai phần riêng biệt: tinh thần và vật chất. Tính dục của con người không chú trọng đến sự hiệp nhất về thân xác, nhưng là sự hiệp nhất cá vị của con người có cả hồn lẫn xác thống nhất. Nếu chỉ chú trọng đến thân xác hầu tìm kiếm những khoái lạc nhục dục, ta sẽ giảm lược con người thành một món hàng mua vui cho người khác.

Giáo hội luôn khẳng định phẩm giá bình đẳng của người nam và người nữ, đồng thời cũng đề cao những khác biệt giữa họ. Bởi vì ý thức hệ về giới bỏ qua những khác biệt về mặt giới tính và tách biệt giới tính với tính dục, nên nó cũng bỏ qua tính độc đáo của việc mang lấy bản sắc nam hoặc bản sắc nữ. Những người ủng hộ lý thuyết giới xem giới tính chỉ là một ý niệm chủ quan của mỗi người, và vì thế người ta có thể chọn lựa cho mình một giới tính mà họ muốn mà không cần để ý đến cấu trúc thể lý của mình, hay cách người khác nhìn nhận họ.⁶⁷

Câu chuyện tạo dựng con người trong sách Sáng Thế thường bị giải thích sai lệch, theo hướng người nữ chỉ là thấp kém so với người nam. Kỳ thực, câu chuyện sáng tạo người nam và người nữ theo hình ảnh của Thiên Chúa nhấn mạnh xã hội tính của con người và mối tương quan hỗ trợ giữa người nam và người nữ trong việc cai quản và giữ gìn trái đất này như những cộng tác viên của Thiên Chúa. Trật tự sáng tạo không thể hiểu theo nghĩa đen, tức là người nữ thấp kém hơn so với người nam. Điều chúng ta cần để ý chính là người nữ cũng được chính Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng—người nữ không phải là bản sao của người nam hay do người nam tạo dựng nên. Hình ảnh “xương sườn Adam” trong câu chuyện sáng tạo không diễn tả sự thấp kém hay phụ thuộc của người nữ đối với người nam; nhưng nó cho thấy cả người nam và người nữ là cùng một bản thể và bổ túc cho nhau. Thánh Tô-ma viết: “Việc người nữ được tạo ra từ xương sườn của người nam là điều chính đáng... để diễn tả sự hiệp nhất về mặt xã hội giữa người nam và người nữ. Người nữ không phải là đầu của người nam nên không có quyền trên người nam. Người nữ cũng không phải là nô lệ của người nam vì họ không được tạo ra từ chân của người nam.”⁶⁸ Tuy nhiên, những người theo thuyết nam nữ bình quyền thường viện vào nghĩa đen của các đoạn văn trong Kinh thánh để bênh vực cho việc nam hóa nữ giới.⁶⁹ Họ không nhận thấy rằng bất kỳ người nữ thuộc bất kỳ tôn giáo hay văn hóa nào cũng đại diện cho những giá trị độc đáo mà chỉ có những người nữ mới có—những giá trị đã được phú bẩm từ giây phút được Thiên Chúa tạo dựng, và được thể hiện

cách độc nhất vô nhị nơi chính người nữ đó.⁷⁰ Chính những giá trị đó phản ánh cách sâu sắc hình ảnh Thiên Chúa nơi cuộc đời của từng người nữ. Và cũng chính những giá trị đó sẽ giúp cho người nữ sống xứng đáng với ơn gọi của mình như một người con và một cộng sự viên của Chúa. Vì vậy, khi người nữ cố gắng thấu nhận vào mình những đặc tính riêng biệt của người nam (chẳng hạn như qua chuyển giới), họ đang phủ nhận và làm biến tướng những giá trị độc đáo của việc được mang lấy bản sắc nữ. Có một sự thật mà nhiều người vẫn thường quên mất, đó là những giá trị của bản sắc nữ chắc chắn không thua kém gì so với những giá trị thuộc bản sắc nam. Bình đẳng không phải là cào bằng, nhưng chính là sự hỗ trợ trong việc cộng tác với chương trình sáng tạo của Thiên Chúa thông qua việc trao hiến bản thân cho nhau cách tự nguyện và chân thành. Tự do và bình đẳng hệ tại chính phẩm giá của mỗi người và tình yêu trao hiến tự nguyện, hơn là hệ tại đặc điểm thể lý mà các nhà ủng hộ nam nữ bình quyền đang cổ xúy.

4. Kết luận

Đức Giáo hoàng Francis, trong số 56 của Tông thư *Amoris Laetitia*, xem ý thức hệ về giới như một thách đố quan trọng đối với xã hội. Khi những ý thức hệ sai lệch về giới được đưa vào chương trình giảng dạy bắt buộc tại nhiều nơi, đặc biệt tại nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ, nó đã dẫn nhiều người trẻ đi lạc hướng và có cái nhìn lệch lạc về giới tính cũng như tính dục con người. Kỳ thực, nền giáo dục hiện nay đang lâm vào một cuộc khủng hoảng thực sự.⁷¹ Khủng hoảng giáo dục lại dọn đường cho cuộc khủng hoảng ở diện rộng hơn—khủng hoảng đời sống gia đình và khủng hoảng xã hội. Nếu đời sống gia đình, tế bào đầu tiên và sống còn của xã hội, còn bị khủng hoảng, thử hỏi làm sao xã hội có thể hưng thịnh. Giáo huấn của Giáo hội Công giáo về phẩm giá con người cung cấp những chân giá trị rất thiết thực, và mời gọi tất cả những người thiện chí tham gia vào cuộc đối thoại chung để cải biến xã hội cách tích cực và hiệu quả.

Nguyễn Hoàng Phong

67 Ủy ban Giáo dục Công giáo, *Male and Female He Created Them: Towards A Path of Dialogue on the Questions of Gender Theory in Education*, 11.

68 Thomas Aquinas, *Summa Theologiae* I.92.3.co.

69 Ví dụ như Sáng thế 13:6 viết rằng: “Với người đàn bà, Chúa phán: ‘Ta sẽ làm cho người phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén; người sẽ phải cực nhọc lúc sinh con. Người sẽ thêm muốn chống người, và nó sẽ thống trị người.’” (Bản dịch của CGKPV)

70 John Paul II, *Mulieris Dignitatem*, 29.

71 Điều này đã được Ủy ban Giáo dục Công giáo nhắc đến trong văn kiện *Male and Female He Created Them: Towards A Path of Dialogue on the Questions of Gender Theory in Education*.

Hôn Nhân, Gia Đình,



và Cuộc Chiến Thiêng Liêng

⁷²Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Hôm Nay (Gaudium Et Spes) trong câu số 47-48 viết như sau: “*Sự lành mạnh của con người cũng như xã hội nhân loại và Kitô giáo gắn liền một cách mật thiết với tình trạng tốt đẹp của cộng đoàn hôn nhân và gia đình. . . Đời sống chung này được gây dựng do giao ước hôn nhân, nghĩa là sự ưng thuận cá nhân không thể rút lại. . . Vì lợi ích của lứa đôi, của con cái và của xã hội, sự tồn tại của sợi dây liên kết thánh thiện này không chỉ lệ thuộc vào những quyết định của con người. Chính Thiên Chúa là Đấng tác tạo hôn nhân, và ban cho nó những lợi ích và mục tiêu khác nhau.* Những điều này hết sức quan trọng đối với sự tiếp nối nhân loại, sự phát triển cá nhân và phần rỗi đời đời của mỗi thành viên trong gia đình, và quan trọng đối với phẩm giá, sự vững chãi, an bình và thịnh vượng của chính gia đình và của toàn thể xã hội loài người.”

Con xin nhấn mạnh hai điểm quan trọng đoạn này. Thứ nhất sự lành mạnh của mỗi cá nhân, xã hội nhân loại và nền Ki-tô Giáo gắn kết với tình trạng tốt đẹp của cộng đoàn hôn nhân và gia đình. Hay nói cách khác, sự an nguy của mỗi cá nhân, xã hội con người và Ki-tô Giáo tùy thuộc vào sự an nguy của mỗi một gia đình. Gia đình là nơi mỗi người chúng ta có được những trải nghiệm đầu tiên về một cộng đoàn Ki-tô hữu, về tương quan giữa con người với con người, là nơi mà chúng ta học cách hành xử với nhau. Do đó mối tương quan trong gia đình (tốt hay xấu) sẽ phần lớn quyết định cách chúng ta đối xử với những người

lối xóm, những người chúng ta gặp gỡ trong suốt cuộc đời của chúng ta.

Thứ hai, gia đình không chỉ có tính chất trần tục nhưng còn là một tổ chức thiêng liêng vì nó được chính Thiên Chúa dựng nên. Do đó chúng ta không thể chỉ xem gia đình theo tính cách trần tục, nhưng phải đối xử với nó như một điều thiêng liêng. Và vì gia đình mang tính cách thiêng liêng, nên nó sẽ bị tấn công không chỉ bởi những thế lực thuộc về thế gian như kinh tế, giải trí, v...v... nhưng còn bởi quyền lực của Satan.

Tuy nhiên, Nếu chúng ta để ý, hiện nay có rất nhiều sách vở viết về cách duy trì một gia đình. Thông thường thì những sách này chỉ chú trọng đến cách thức phát triển mối liên hệ tự nhiên như việc đáp ứng nhu cầu của người phối ngẫu, gia tăng sự hữu hiệu của cách đối thoại để giải quyết những xung đột trong gia đình. Đọc những sách này, chúng ta sẽ không nhận biết được đằng sau của những xung đột trong gia đình là những trận chiến thiêng liêng (spiritual battle) đang xảy ra. Thực tế cho thấy rằng Satan đã luôn muốn phá hoại gia đình ngay từ thuở ban đầu. Và Thánh Kinh mỗi khi đề cập đến gia đình, thường chú trọng vào những cuộc chiến thiêng liêng bao quanh các gia đình trong suốt chiều dài của lịch sử ơn cứu độ.

Tuy Thánh Kinh có đề cập đến những trận chiến thiêng liêng khác về gia đình, nhưng vì giới hạn trong khuôn khổ nhỏ bé của bài viết này con chỉ muốn xét đến gia đình đầu tiên của nhân loại. Đó là gia đình của ông A-dong và bà E-và. Qua việc xem xét gia đình đầu tiên này, chúng ta sẽ nhận ra cuộc chiến thiêng liêng giữa nước Chúa và nước của Satan mà gia đình chính là nơi chiến trận này xảy ra. Chúng cũng sẽ nhận ra tội lỗi và

⁷² Bài viết này được dựa trên bài giảng tinh tâm của Tiến Sĩ Bryant Pitre, nhà nghiên cứu Thánh Kinh (Scriptures scholar)

sự thất bại của gia đình đầu tiên này được phản ánh trong chính gia đình của chúng ta hiện nay.

Sách Sáng Thế chương 3 đoạn 1-6 viết như sau, “Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà : “Có thật Thiên Chúa bảo : ‘Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn’ không?” Người đàn bà nói với con rắn : “Trái các cây trong vườn, thì chúng tôi được ăn. Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo : ‘Các ngươi không được ăn, không được động tới, kéo phải chết.’” Rắn nói với người đàn bà : “Chẳng chết chóc gì đâu ! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.” Người đàn bà thấy trái cây đó : ăn thì phải ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình ; ông cũng ăn.”

Thủ đoạn đầu tiên của con rắn tạo nên mối nghi ngờ nơi gia đình đối với Thiên Chúa. Con rắn nói, “Có thật Thiên Chúa bảo : ‘Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn’ không ?” Con rắn đã bóp méo lời căn dặn của Chúa cho A-dong và làm cho lời này trở nên nặng nề và đòi hỏi nhiều hơn thực tế vì Thiên Chúa cho phép A-dong và E-và ăn bất cứ trái cây trong vườn ngoại trừ trái từ cây ở giữa vườn.

Thủ đoạn kế đến của con rắn là pha trộn dối trá với sự thật. Sau khi bà E-và lặp lại lời của Thiên Chúa căn dặn là họ có thể ăn bất cứ trái cây nào trong vườn ngoại trừ trái từ cây mọc giữa vườn vì ngày nào họ ăn trái cấm này, họ sẽ phải chết, con rắn liền nói : “Chẳng chết chóc gì đâu ! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.”

Một mặt con rắn dường như nói sự thật. Đó là họ không chết ngay phần xác vì sau khi phạm tội bất tuân, hai ông bà tiếp tục sống đến nhiều năm sau. Tuy nhiên điều mà con rắn dấu đi là tội lỗi mà ông bà phạm sẽ dẫn đến sự chết phần hồn ngay lập tức. Sự chết phần hồn này là do bị tách lìa ra khỏi tình yêu Thiên Chúa. Đây là sở thích của Satan: sự trộn lẫn sự thật với giả dối để đánh lừa.

Điều hết sức đáng trách đó là ông A-dong dù đang đứng kề bên, dù chứng kiến con rắn đánh lừa, dù vợ mình phạm tội bất tuân, nhưng ông đã không một lời lên tiếng, đã không làm bất cứ điều gì để bảo vệ vợ mình, đã để cho tội lỗi hoành hành. Ông đã phạm tội thiếu sót và đây cũng là cảm dỗ của các người chồng,

cha: không dẫn dắt gia đình, không bảo vệ gia đình trong sự thánh thiện.

Mối liên hệ giữa cặp vợ chồng đầu tiên, mối liên hệ của họ với Thiên Chúa đã rạn nứt và sự sa ngã đã đến là chuyện đương nhiên. Giờ đây hai ông bà đã mở mắt ra không phải để nhận ra tình yêu của Thiên Chúa nhưng chỉ để thấy sự trần truồng và tội lỗi của mình.

Sách Sáng Thế chương 3 câu 8-14 tiếp tục như sau: “Nghe thấy tiếng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi gặp mặt ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa. ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa gọi con người và hỏi : “Ngươi ở đâu ?” Con người thưa : “Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn.” ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa hỏi : “Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng ? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không ?” Con người thưa : “Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.” ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa hỏi người đàn bà : “Ngươi đã làm gì thế ?” Người đàn bà thưa : “Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn.”

Khi tội lỗi xâm nhập, thì con người tìm cách lánh xa những gì là tốt đẹp, thánh thiện, Thiên Chúa. Sau khi phạm tội bất tuân, ông bà A-dong và E-và đã trốn tránh Thiên Chúa. Đây cũng là tình trạng chung của những ai muốn xa lánh Thiên Chúa. Nhiều người không còn đi Lễ ngày Chúa Nhật không nhất thiết vì nhàm chán Thánh Lễ, nhưng vì họ muốn trốn tránh Thiên Chúa. Điều này có thể do họ không cảm thấy xứng đáng trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Hay họ có những vết thương lòng và vì thế mà họ không muốn thấy Thiên Chúa.

Chuyện nực cười ở chỗ là ông bà đã tìm cách trốn Chúa thể như Thiên Chúa không biết ông bà ở đâu và đã làm gì. Thiên Chúa đã biết tất cả nhưng Người vẫn gọi A-dong ra. Người gọi không phải vì Người không biết A-dong và E-và đang ở đâu nhưng vì Người muốn cho A-dong một cơ hội ra khỏi nơi lẩn trốn và nhận tội. Nhưng A-dong đã không nhận tội. Trước sự chất vấn của Thiên Chúa đáng thông biết tất cả mọi sự, A-dong, chỉ trong một câu trả lời, ông đã vừa đổ lỗi cho Thiên Chúa và vừa tố cáo E-và. Ông nói, “Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.”

A-dong đã lạng thính, đã không bảo vệ E-và trước sự tấn công, dù đổ phạm tội bất tuân của con rắn. Sau khi phạm tội, ông đã không nhìn nhận tội của mình,

tội lặng thinh, tội thụ động trước sự ác và tội bất tuân không nghe lời Chúa dạy. Có lẽ vấn đề đã không đến nổi tệ nếu như A-dong khiêm nhường nhìn nhận tội lỗi của mình thay vì trốn tránh trách nhiệm. Vấn đề có lẽ đã không đến nổi tệ nếu những người cha, mẹ, con cái trong gia đình, trong khiêm nhường nhận lỗi sai nơi mình thay vì lên án, tố cáo, đổ lỗi cho nhau.

Một vấn nạn trong văn hóa của người Việt Nam chúng ta mà con nhận thấy đó là khi chúng ta là những người lớn, là cha, mẹ trong gia đình, là những người lãnh đạo trong giáo xứ, cộng đoàn, thường thì chúng ta ít có giám khiêm nhường để nhận lỗi sai về mình. Và cũng như A-dong, người đứng đầu trong gia đình, đã không bảo vệ vợ mình khỏi sự tấn công của con rắn đã đánh, lại còn là kẻ đầu tiên không những tố cáo vợ mình mà đổ lỗi cho cả Thiên Chúa, Đấng đã vì thương ban cho ông người phối ngẫu. Nói cách khác, qua sự trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi, A-dong đã biến người phối ngẫu và Thiên Chúa trở nên những kẻ thù của ông.

Những ai trong chúng ta có con cái có lẽ cũng đã cảm nghiệm được sự đau khổ đến mức nào khi con cái của chúng ta không nhìn nhận sai sót nhưng lại lên án, tố cáo lẫn nhau.

Đó là hệ quả của tội lỗi. Nó biến gia đình, đáng lẽ là nơi chúng ta học hỏi khiêm nhường, yêu thương, tha thứ, thành nơi lên án và tố cáo lẫn nhau. Như chúng ta biết Satan còn được gọi là “kẻ tố cáo anh em” (Khải Huyền 12:10). Do đó khi những người cha, mẹ, con cái, hay anh em không khiêm nhường nhìn nhận tội lỗi, sai trái, nhưng lại lên án, đổ lỗi, tố cáo lẫn nhau là chúng ta vô hình chung đang thực hiện công việc của Satan, “kẻ tố cáo anh em.” Satan rất hài lòng khi chúng ta làm công việc của chúng. Vì qua đó Satan tiêu diệt được những gì là tốt đẹp, những gì được tạo dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, những gì được dựng nên từ tình yêu và khiêm nhường, những gì mà chúng ta gọi là gia đình.

Sách Sáng Thế chương 3 câu 15 viết tiếp: “Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy ; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó.”

Có lẽ đây là câu xác định một cách rõ ràng nhất cuộc chiến giữa gia đình với Satan. Sau khi E-và quay sang đổ lỗi cho con rắn là đã dụ dỗ, lừa gạt bà thì Thiên Chúa đã tuyên phán với con rắn là Người sẽ đặt mối thù giữa nó với người nữ, giữa giòng giống của con rắn với giòng giống của người nữ. Giòng giống người nữ sẽ đạp đầu con rắn và con rắn sẽ cắn gót chân người.

Chúng ta là giòng giống của A-dong và E-và, và như thế chiến tranh của chúng ta, gia đình chúng ta, với Satan là lẽ đương nhiên.

Như đã đề cập trên, vì giới hạn trong bài viết nhỏ nhoi này, con chỉ muốn nêu lên câu chuyện của gia đình đầu tiên của nhân loại để như là bằng chứng cho thực tế của cuộc chiến thiêng liêng đang diễn ra đằng sau bề mặt của những xung đột trong gia đình. Do đó chỉ học cách thức phát triển mối liên hệ giữa hai người phối ngẫu hay gia tăng sự hữu hiệu của cách đối thoại để giải quyết những xung đột trong gia đình không những chưa đủ mà điều này cho thấy chúng ta quá ngây thơ. Chúng ta phải còn nhận ra cuộc chiến thiêng liêng đang xảy ra mà Satan là kẻ thù của chúng ta. Vì nếu không nhận ra chúng ta đang trong cuộc chiến thiêng liêng, chúng ta khó có thể sống còn.

Một khi nhận ra điều này, chúng ta cũng sẽ nhận ra được thủ đoạn của kẻ thù và cách thức để chống trả. Thánh Phao-lô dạy như sau : “Anh em hãy tìm sức mạnh trong Chúa và trong uy lực toàn năng của Người. Hãy mang toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ. *Vì chúng ta chiến đấu không phải với phạm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao.* Bởi đó, anh em hãy nhận lấy toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa ; như thế, anh em có thể vận dụng toàn lực để đối phó và đứng vững trong ngày đen tối.”

Vậy cách thức và vũ khí chúng ta cần trong trận chiến thiêng liêng này là gì? Thánh Phao-lô tiếp tục : “Hãy đứng vững: lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính, chân đi giày là lòng hăng say loan báo tin mừng bình an ; hãy luôn cầm khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt mọi tên lửa của ác thần. Sau cùng, hãy đội mũ chiến là ơn cứu độ và cầm gươm của Thần Khí ban cho, tức là Lời Thiên Chúa.

Sức mạnh của Satan thì vượt xa chúng ta. Nhưng chúng ta không cô đơn trong trận chiến thiêng liêng này vì chúng ta có Chúa là Đấng nâng đỡ chúng ta. Đây là cuộc chiến mà chúng ta có thể thắng được vì chính Đức Ki-tô đã chiến thắng. Vấn đề còn lại là chúng ta có khiêm nhường đủ để nhận ra sự yếu đuối của chúng ta mà xin tha thứ và sự trợ giúp của Thiên Chúa không?

NguyễnHuyThông

Đời Sống Gia Đình Trong Ánh Sáng ĐỨC TIN

Trong Thông Điệp *Providentissimus Deus*, Pope Leo XIII nói rằng Thánh Kinh là “bức thư viết từ Thiên Chúa trên trời”⁷³ và thánh Augustinô cũng viết trong *Enarrationes in Psalmos*, 90, “Thánh Kinh là bức thư tình mà Thiên Chúa gửi cho chúng ta là bạn hữu của Người.”⁷⁴ Bức thư tình này làm con liên tưởng đến những Giao Ước mà Thiên Chúa đã thiết lập giữa Ngài và dân của Ngài qua dòng lịch sử cứu độ. “Giao ước” nói lên một hiệp ước và là dấu ấn của tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa, vì đơn thuần Thiên Chúa đã tự trời mình với con người cũng chỉ vì yêu; vì con người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa. Qua đến Tân Ước, Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập một Giao Ước vĩnh cửu, một Giao Ước mới do chính máu của Ngài, “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13) mặc dầu nhân loại luôn chìm đắm trong tội lỗi. Trung tín luôn là thước đo của tình yêu; nếu Thiên Chúa “không trung tín, Thiên Chúa sẽ chẳng còn là Thiên Chúa nữa” (2 Tm 2,13). Chúa Giêsu đã thiết lập Giáo Hội trong tình yêu và tình yêu này tượng trưng cho một hình ảnh của một gia đình.

Trong Đức Kitô, Giáo Hội cũng được mô tả là “*toà nhà*” của Thiên Chúa, nhà Thiên Chúa, nơi “*gia đình*” Ngài cư ngụ, là “*đền thánh*,” là “*hiền thê*” và là một “*Giao Ước*” bất khả phân ly.⁷⁵ Đức Kitô yêu thương Giáo Hội như hiền thê mình, và trở nên gương mẫu cho người chồng yêu vợ như chính bản thân (LG, 7). Như vậy, cùng hiệp thông với Hội Thánh, tất cả gia

đình đều phải cố gắng sống “nêu gương cho mọi người về một tình yêu bền vững và quảng đại, xây dựng tình bác ái huynh đệ, làm chứng và cộng tác vào sự phong nhiêu của Mẹ Giáo Hội, nên như dấu chỉ đồng thời thông phần vào tình yêu của Đức Kitô, Đấng yêu thương và hiến mình vì Hiền Thê của Người” (LG, 41). Sự đồng hành của Giáo Hội với nhân loại “như men và linh hồn của xã hội loài người, một xã hội phải được đổi mới trong Chúa Kitô và trở nên gia đình của Thiên Chúa.”⁷⁶ Ngày nay, Đấng Cứu Thế, Bạ Trăm Năm của Giáo Hội⁷⁷ cũng đến với đôi vợ chồng qua bí tích Hôn Phối. Nhờ bí tích Hôn Phối, đôi phối ngẫu được ban ơn để thể hiện và làm chứng cho sự chung thủy đó, và “nhờ sự chung thủy với nhau, họ có thể là chứng nhân cho tình yêu trung tín của Thiên Chúa” (x. SGLCG, 1648). Như vậy, Giáo Hội luôn đi sát với dấu chỉ thời đại để giải thích, cập nhật và giúp các gia đình dưới ánh sáng Tin Mừng để ngăn ngừa những trào lưu và thách đố của thời đại đang trên đường phá huỷ đời sống Kitô hữu nói riêng; đặc biệt là đời sống hôn nhân và gia đình nói chung vì “gia đình là tế bào sống động của xã hội, và ‘chính trong gia đình, người ta học biết thế nào là tình yêu và lòng trung thành của Thiên Chúa, và nhu cầu phải đáp lại tình yêu và lòng trung thành đó.’”⁷⁸

Đức Hồng Y Carlo Caffara, chủ tịch của trường Pontifical John Paul II Institute nghiên cứu về hôn nhân và gia đình, kể lại về lá thư ngài đã nhận được từ Soeur Lucia trả lời năm 1984 (một trong ba trẻ đã được Đức Mẹ hiện ra ở Fatima) khi ngài viết xin sơ cầu nguyện cho vượt qua sự khó khăn điều hành dự án thành lập Học Viện Giáo Hoàng John Paul II năm 1981. Soeur nói, “Cuộc chiến cuối cùng giữa thiên Chúa và Satan sẽ là cuộc chiến về hôn nhân và gia đình.” Nhưng Sơ khuyên trong sự hy vọng, “những người làm việc cho sự thánh thiêng, cao quý của hôn nhân và gia đình sẽ bị bách hại và chống đối, nhưng đừng sợ vì Đức Mẹ đã đạp đầu con rắn.”⁷⁹

Những thách đố của thế giới ngày nay, đã làm cho biết bao nhiêu gia đình tan vỡ với những vấn nạn như phá thai, ly dị, đồng tính, chính trị hoá, những trào lưu đã

73 Pope Leo XIII, *Providentissimus Deus*, November 18th, 1893, (Rome: Libreria Editrice Vaticana), 1. English Translation: “A Letter, written by our heavenly Father.”

74 Father of the Church, *Expositions on the Psalms*, 90. <https://www.newadvent.org/fathers/1801.htm>

75 Pope Paul VI, *Munificentiae* (Lumen Gentium), November 11, 1964, 6.

76 Pope Paul VI, *Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay* (*Gaudium Et Spes*), December 7, 1965, 40.

77 x. Mt 9,15; Mc 2, 19-20; Lc 5,34-35; Ga 3,29; 2 Cor 11,2; Ep 5,27; Kh 19,7-8; 21,2 và 9.

78 Pontifical Council for Justice and Peace, *Học Thuyết Xã Hội Công Giáo* (Compendium of the Social Doctrine of the Church), Chương Năm, June 29, 2004210.

79 Bradley Eli, Cdl. Caffara: Sr. Lucia told me the decisive battle will be over marriage and the family, May 22, 2017. <https://www.churchmilitant.com/news/article/sr-lucia-satans-final-battle-strikes-families>

đánh mất phong cách nếp sống của gia đình v.v... Qua bao nhiêu thế kỷ, những vấn nạn này đã xâm nhập vào Giáo Hội nên Đức Giáo Hoàng đã kêu gọi chúng ta phải bảo vệ chính mình bằng thoát khỏi “thực dân về ý thức hệ” đang gây sức ép, buộc các nước đang phát triển tuân thủ luật pháp và giá trị tự do của phương Tây đối với các vấn đề gia đình. Đức Thánh Cha Phanxicô đã lên án “thực dân hóa ý thức hệ” như là “lời báng bổ,” chú ý rằng “đó là tội lỗi giết trẻ em,” nhưng bây giờ, “đó không phải là vấn đề, đó là một sự mới lạ đòi bại. Sự xâm chiếm thuộc địa này “muốn thay đổi Tạo tạo khi được tạo ra bởi Thiên Chúa.”⁸⁰ Trong khi từ buổi ban đầu, Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ. Sự cộng tác của Adong và Evà nằm “Trong kế hoạch của Đấng Tạo Hoá, gia đình được coi là “nơi đầu tiên diễn ra quá trình ‘nhân hoá’ cá nhân và xã hội”, là “chiếc nôi của sự sống và tình yêu.”⁸¹ Gia đình là tế bào sống động của xã hội, nhưng “gia đình không hiện hữu vì xã hội hay quốc gia, nhưng xã hội hay quốc gia hiện hữu vì gia đình” (*Compendium*, 214). Vì thế, Satan luôn tìm cách phá vỡ kế hoạch của Thiên Chúa và phá vỡ cái gốc rễ và nền tảng mà Thiên Chúa đã tạo dựng. Chúng vẫn tiếp tục hoành hành không đầu xa mà ngay trong chính mỗi gia đình của thời đại cấp tiến làm băng hoại gia đình, xã hội, và đạo đức ngày hôm nay; đặc biệt nhất là những người đi theo học thuyết Karl Marx. Đó là những tội ác của xã hội chủ nghĩa.

Phải chăng nhiều gia đình đã bị tan vỡ vì đâu đó vắng bóng Lời Chúa và ánh sáng của đức tin? Cho nên Giáo Hội khuyến khích những người đã được rửa tội: “nghe Lời Chúa, tham dự Hy tế Thánh lễ, kiên trì cầu nguyện, góp phần vào các việc bác ái và các việc phục vụ đức công bằng của cộng đoàn, giáo dục con cái trong đức tin Kitô Giáo, sống tinh thần thống hối và làm các việc đền tội, để như vậy, hằng ngày họ nài xin Thiên Chúa ban ân sủng” (x SGLCG, số 1651). Ma quỷ rất tinh quái và mãnh khoẻ. Như lời Thánh Phêrô đã cảnh báo và căn dặn hôm xưa, “Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé” (1 Pr 5:8). Đấng Cứu Thế, Bạn Trăm Năm của Giáo Hội sẽ ở lại với những gia đình sống theo tinh thần của Chúa Kitô để tất cả đời sống được thấm nhuần đức tin, cậy, mến, họ càng ngày càng nên trọn lành nơi bản thân và thánh hóa lẫn nhau, và như thế, họ cùng nhau

⁸⁰ Jos. Tú Nạc, NMS, ĐHY Parolin cảnh báo chống lại “thực dân hóa ý thức hệ” tại Liên Hiệp Quốc.

⁸¹ The Pontifical Council for Justice and Peace at Request of John Paul II, Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo (*The Compendium of the Social Doctrine of the Church*), June 29, 2004, 209.

tôn vinh Thiên Chúa. Như thế, mỗi gia đình Kitô hữu, vì xuất phát từ hôn nhân, là hình ảnh và được tham dự vào giao ước yêu thương giữa Chúa Kitô và Giáo Hội (GS, 48).

Cuộc sống gia đình có những khía cạnh tích cực và tiêu cực: tích cực là dấu cho thấy ơn Chúa trong một gia đình, tiêu cực là có nhiều gia đình đã từ bỏ tình yêu của Thiên Chúa mà sống buông bỏ Tin Mừng. Vì thế, trong hôn nhân, Giáo Hội cũng sẽ đòi hỏi trách nhiệm và sứ mệnh của Chúa trao phó cho. Mái ấm gia đình cần phải được xây dựng và học hỏi qua nhiều yếu tố để đi đến một gia đình trưởng thành, và ba yếu tố sau đây là những căn bản để giúp các gia đình được sống bình an, đó là: 1. Hy sinh, 2. Tha thứ, và 3. Kiên nhẫn. Những yếu tố này sẽ giúp một gia đình vượt qua được khó khăn và thử thách.

Một, khi một gia đình mà thiếu sự hy sinh và tin tưởng dễ dẫn đến tình trạng đánh mất phẩm giá của tình yêu thương nhau. Đức Giêsu, Con Thiên Chúa đã biểu lộ tình yêu của Người bằng cách hy sinh mạng sống vì Chúa và vì anh chị em (x. 1 Ga 3,16; Ga 15,13). Luật Chúa tỏ rõ ý nghĩa đầy đủ của tình yêu vợ chồng, bảo vệ và mang lại cho tình yêu ấy phẩm chất nhân bản trọn vẹn đích thực. Như thế, “trong khi luôn tin tưởng vào Chúa Quan Phòng và vun đắp tinh thần hy sinh” (GS, 50). Hy sinh và tin tưởng lẫn nhau là một trong các ơn trời vượt và là sự xác nhận cao quý nhất trong đời sống gia đình. “Chính các đôi vợ chồng, được tạo thành giống hình ảnh Thiên Chúa hằng sống và được an định trong trật tự hài hoà của các nhân vị, hãy luôn hợp nhất với nhau trong tình yêu thương, đồng tâm hiệp ý và thánh hóa lẫn nhau, để trong khi bước theo Chúa Kitô là nguyên lý sự sống, giữa bao niềm vui cũng như hy sinh trong ơn gọi, và qua tình yêu chung thủy, họ trở nên chứng nhân của mầu nhiệm tình thương mà Chúa đã tỏ ra cho thế giới qua sự chết và sự sống lại của Người” (GS, 52).

Yếu tố thứ hai là tha thứ. Tiên Tri Hôsê là một điển hình, ông thường được nhắc mạnh về đau khổ trong tình yêu của hôn nhân và gia đình. Ông đã cưới phải người vợ bất trung, nhưng ông vẫn tha thứ cho bà và rước bà về làm vợ. Nhưng một yếu tố quang trọng hơn mà sách Hôsê nói lên lời than thở của Chúa vì tình yêu của Ngài đối với dân Ngài như hiền thê với phu quân, “nhưng nó không chịu về với ta”(Hs 11,5c). Thiên Chúa là Thiên Chúa của tình yêu (1 Ga 4,8). Một tình yêu với tấm đắm tình yêu. Thiên Chúa của lòng thương xót và luôn tha thứ cho những đứa con phản bội. Bí Tích Hoà Giải nói lên một hình thức là Chúa

vẫn tiếp tục tha thứ và kiên nhẫn chờ đợi chúng ta trở về với Ngài và xin ơn tha thứ. Vì thế, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta phải tha thứ cho nhau đến bảy mươi lần bảy (Matthew 18, 22). Ngài mời ta đi vào chỗ sâu nhất trong trái tim Thiên Chúa. Sự tha thứ bắt nguồn từ tấm lòng và từ trái tim. Gia đình cũng là “đây liên kết tình yêu của họ trở thành hình ảnh và biểu tượng cho giao ước nối kết Thiên Chúa với dân Ngài” (FC, 12). Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ ngày nay cao điểm cực độ khi chỉ lo đi tìm lợi lộc cho mình thì gia đình sẽ dễ bị đổ vỡ. Khi chúng ta “biết tha thứ và cảm nhận mình được thứ tha là một kinh nghiệm cơ bản trong cuộc sống gia đình” (*Amoris Latitia*, 236). Nhưng bối cảnh gia đình công giáo vẫn dạy cho chúng ta tồn tại những tình yêu chân chính và đích thật này.

Yếu tố thứ ba là kiên nhẫn. Mỗi Gia đình đều có một thập giá vì Thánh Giá nội tại ngay trong đời sống gia đình; đặc biệt trong thời đại đang có xu hướng phóng túng đi ngược với Tin Mừng. Gia đình thời nay phải đối diện với những trào lưu tục hoá và còn phải vác thập giá cho một nền văn minh chết như thánh Gioan Phaolô đề nghị gọi đó là văn hoá của sự chết “Culture of Death” trong thông điệp *Tin Mừng Về Sự Sống*.⁸² Kiên nhẫn là một đức tính mà vợ chồng phải luyện tập với nhau để duy trì hạnh phúc giữa những lúc xung khắc đôi bên. Như vậy, từ “nhẫn” đi kèm theo là: nhẫn nại, nhẫn nhục và nhẫn nhịn. Từ “nhẫn” sẽ giúp tránh khỏi những sự tranh đua vì mình đã cảm được chính mình, đã làm chủ được bản thân mình để tránh khi phát ngôn không hay và ngăn chặn được những hành động không may xảy ra khi nóng giận. Nhường nhịn nhau cũng là một cử chỉ cao đẹp trong tình yêu. Tiên Tri Isaiah và ông Job đã nêu lên gương nhẫn nhịn và đặc biệt hơn nữa là gương Thánh Gia: Thánh Giuse đã âm thầm nhịn nhục khi biết được Mẹ Maria đã mang thai của một người khác. Còn Mẹ Maria thì luôn suy đi nghĩ lại những sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời của Mẹ khi được Sứ Thần trao ban ân sủng và những đặc sủng để chịu đựng được trong cuộc đời của Mẹ, ví dụ như: “một lưỡi gươm sẽ đâm thấu qua lòng bà” (Luca 2:35), và khi Mẹ đứng vững dưới chân Thập Giá với đau thất lòng nhìn lên Chúa Giêsu. Còn gương Chúa Giêsu đã nhẫn nhịn khi bị sỉ nhục cho tới chết. Chúng ta có thể tập rèn luyện những nhân đức tốt để mang lại nhiều bình an và hạnh phúc cho gia đình. Thánh Augustinô nói: “Nhân đức là một phẩm chất tốt của linh hồn giúp cho con người sống tốt và không làm điều xấu, phẩm chất này do Chúa ban, mà không cần

đến sự giúp đỡ của con người.” Lòng từ bi sẽ phát sinh từ chữ “nhẫn” vì nó không khởi sự chữ “sân,” nhưng thay vào đó nó sẽ khởi đi bằng chữ “yêu.” Bởi thế, Giáo Hội dạy, “để kiên trì gánh vác những bồn chồn của ơn gọi Kitô hữu này, cần phải có một nhân đức phi thường: vì thế, đôi vợ chồng đã được ân sủng củng cố để sống thánh thiện, sẽ ân cần nuôi dưỡng và cầu xin cho được một tình yêu vững bền, một tâm hồn đại lượng và một tinh thần hy sinh” (GS, 49).

Và để kết thúc, “hơn ai hết, gia đình được ví như người mẹ và người vú nuôi của công trình giáo dục này, vì trong gia đình, con cái được tình yêu ấp ủ sẽ khám phá ra các bậc thang giá trị một cách dễ dàng hơn, trong khi đó, các yếu tố văn hoá cao đẹp sẽ như thể tự nhiên theo năm tháng thấm dần vào tâm trí các thanh thiếu niên. (GS, 61). Gia đình là món quà tuyệt vời của Thiên Chúa ban và là một ơn gọi đời sống Kitô Hữu đã hàm ẩn trong tiếng gọi đời thường, đó là tiếng gọi ở trên cao. Tiếng gọi của Thiên Chúa trong cùng nhịp bước của Hội Thánh của đời Kitô Hữu. Mái ấm gia đình luôn phải là một tình yêu cùng một nhịp đập trong sự hy sinh, tha thứ và kiên nhẫn. Thật tuyệt vời cho những ai xây dựng và duy trì cuộc sống có một mái ấm gia đình với ngập tràn tình yêu thương và niềm tin.

Trong tâm tình đó, con rất thích câu nói của thánh nữ Theresa of Liseaux, vì ngài làm cho con luôn vui như trẻ nhỏ khi con nói về Chúa; ngài nói, “Trong lòng Hội Thánh, Hiền Mẫu của con, con sẽ là tình yêu. Như thế con sẽ là tất cả.” Con xin tạ ơn Chúa, vì trong lòng Hội Thánh, con đã được làm người con bé nhỏ của Thiên Chúa qua Bí Tích Rửa Tội, như trong lời Kinh Thánh nói, “Trước khi cho con thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết con!” (Gr. 1, 5). Con xin tạ ơn Chúa vì con đã được bố mẹ nâng niu, nuôi nấng, và nay con đã trở thành một người mẹ với một mái ấm gia đình. Cuối cùng, con xin tạ ơn chúa vì con lại được Chúa kêu gọi trở thành một thành phần bé nhỏ trong gia đình mới, đó là gia đình Đa Minh, quan trọng hơn nữa là để trở thành một cánh tay nối dài trong sứ vụ Phúc Âm hoá cho cuộc sống ngày nay. Xin Chúa Giêsu Thánh Thể giúp sức cho mỗi gia đình vững mạnh và can đảm để đánh lại những cuộc chiến của ma quỷ đang vây quanh và cám dỗ các gia đình và xin Đức Mẹ chúc lành cho mỗi thành phần gia đình bé nhỏ của chúng con trong thế giới ngày nay.

Ngọc Lan
HĐDM Arlington



GIỮA HỒ ĐỜI

Ngân-Hà

1.

Tôi đã từng mài đũng quần trên các lớp học từ vỡ lòng nơi trường làng mái tranh, vách đất tới khuôn viên trường tiểu học quận ly, ngôi trường có số tuổi cao hơn ngọn tháp thánh đường và dài hơn xa lộ Pacific Highway nối liền ba tiểu bang hàng xóm với nhau và end up ở chốn nào đó không rõ, rồi trường trung học nhưng nhất là khi đi qua cổng trường đại học, vóc dáng của nó bệ thế và ngạo nghễ xây bằng những viên đá xanh đen chắc nịch, như nói trước cho tôi biết: “Chào bạn, bạn hãy sẵn sàng nhé, phía sau những khung cửa đóng kín kia là cả một thao trường bạn sẽ phải đồ mồ hôi, sôi nước mắt, những thử thách cam go những tờ lịch cứ vô tình rơi xuống làm bạn già đi trông thấy, nhưng ngày ấy sẽ chờ đợi bạn ở cuối con đường.”

Sau cái ngày xúng xính trong bộ áo thun đen của buổi ra trường, tung cái square hat lên trời để ngày hôm sau ngơ ngác bước xuống cuộc đời mới vỡ lẽ ra rằng trong các môn học, môn học “làm người” là khó hơn cả, khó hơn cả cái bằng tiến sĩ!

Bạn tôi, anh Michael Lê gia đình sinh sống ở ngoại ô Toronto, Ont. từ ngày đi định cư, đã tốt nghiệp ngành Medicine cùng khóa với tôi, đại học Queen.

Anh bạn trẻ này tuy trẻ người nhưng không “thơ dạ” tâm hồn như chập chội cả mặt trời lẫn trăng sao tinh tú lấp lánh về đêm, như ngọn gió mùa hạ cần thiết thổi

về qua mặt hồ Ontario vào những đêm oi nồng như lò than hồng cần phải có trong tiết đông lạnh lẽo, một thầy thuốc Việt nam rất sớm đối với người Việt tỵ nạn ở đây trong những năm cuối của thập niên 1980. Michael đã đáp ứng đúng nhu cầu của người mình trong lúc đa phần tiếng Anh (English) còn lồm bồm, Clinic nằm ngay trên con lộ chính chạy từ đông sang tây tại thành phố Mississauga lúc nào cũng đông khách. Chúng tôi cuối tuần rủ nhau ra ngồi đồng ở quán café Good morning Sài Gòn, hôm đó chàng tới như thường lệ gương mặt hớn hờ báo hiệu một tin vui.

Mà tin vui thật.

Ánh mắt sáng rỡ, chưa kịp ngồi xuống tôi đã bắt đầu:

- *Kiểm được bò lạc hay sao vậy?*
- *Không hẳn là bò lạc. Michael tính điếm đăm như từ bao giờ trải lờ nửa kín nửa hở.*
- *Đền mẹ, có gì thì phun ra đi. Tôi thúc*
- *Tao đang bận cuống cuống vì bệnh nhân hằng ngày, thì cuối tuần rồi có “Em” đến xin làm công không hai năm.*
- *Thơm không?*
- *Dĩ nhiên, như mùi mít.*
- *Năm thứ mấy?*
- *Năm sau cùng, đại học Toronto.*
- *Em tên chi?*
- *Cathy Nguyễn*
- *Sao em bỗng dưng lại dẫn xác đến nạp mạng cho mày?*
- *Mẹ em vốn là bệnh nhân kinh niên của tao từ ba năm nay rồi.*
- *Vậy mày rơi vào máy nhắm của bà từ hồi nào hồi nào rồi, coi chừng cơn “địa chấn” xảy đến giữa lúc không ngờ đó nghe không. Tôi làm bộ lên mặt thầy đời, mà lại đi dạy thẳng khôn hơn tôi.*

2.

- *Quốc Hưng, mày không ngại làm phù rể cho tao đây chứ, tao cần mày.*

Michael nói với tôi lúc vừa chiêu một ngụm café nóng giọng đều đều như thể trong năm cứ tự nhiên bốn mùa thay lá làm tôi ngạc nhiên khi hắn đang đứng trước một khúc quanh lịch sử trong đời khi những trang vở

đời lắm lem với những mối tình qua đường trước đây sẽ vĩnh viễn đóng lại để chấm dứt những ngày tháng rong chơi ngồi đồng hàng giờ với bạn khếp mình cho nhỏ lại để vừa lọt qua khung cửa hẹp bấp bênh trước mặt. Tôi không cần phải thổi qua hắt một luồng hơi nóng tự tin, nhưng tôi khiêm tốn:

-Tao chưa từng làm cái việc đó cho ai, nhưng tao hãnh diện để làm đẹp lòng tụi mày và tao sẵn sàng, hy vọng là tao sẽ không làm ai phật lòng trong ngày trọng đại đó.

Trong tiệc cưới ngày ấy mới đó thôi những lời chúc mừng đôi trẻ trai tài gái sắc (mà thực sự là như vậy) bằng những câu văn chải chuốt gọn đầu gọt đuôi lông lánh như lời làm bằng những hạt kim cương mà đã hai năm, từng tờ lịch cứ âm thầm rơi mỏng dần để làm cho ngày tháng chất cao thêm những hạnh phúc và những nụ cười trong lòng thuyền của Michael và Cathy Lê. Tôi nghe lóm được từ những vết son môi bên cạnh, bà Đồng Khánh, mẹ nàng đã biết vận dụng cái lưỡi toàn năng sắc bén như dao cau, ngọt như đường thốt nốt để con gái bà được Dr. Michael chọn cho làm thực tập hai năm để hoàn tất thời gian internship. Cathy một cô sinh viên trường thuốc trong lúc thực tập đã tỏ ra vừa thông minh, biết lắng nghe vừa biết cách chiều chuộng ông thầy của mình, nơi trái tim son trẻ của người thanh niên chưa một lần môi miệng nói tiếng yêu ai, nhưng đã từng lồi nhip nhiều lần mỗi khi đối diện với nàng trong những lúc vắng vẻ, đã thức đêm thức hôm tình nguyện viết thèse cho nàng. Những hôm bầu trời bên ngoài như đông đặc gió hoang với tuyết phủ cao ngất khỏi đầu mà mùa xuân cứ tiếp tục kéo dài trong lòng hai kẻ vừa trao nhau nụ hôn đầu, tiếng chim corella hót líu lo át đi cả tiếng xe đang hí hục ủi tuyết ngoài đường.

“Người đàn ông đã lìa bỏ cha mẹ để gắn bó với vợ mình, cả hai nên một xương một thịt” Michael đã thực thi điều này, nhà mẹ nàng bữa nay vừa tăng thêm nhân số.

3.

-Cathy, con nạt nó vừa vừa thôi, mẹ thấy mỗi lần gặp mặt mẹ con mình, nó cứ riu riu như rắn mừng năm.

-Nhưng mà con đã mệt với đứa bé quá rồi lại còn bao nhiêu việc nhà, chợ búa, nấu ăn, giặt gạ, thức đêm.

-Vậy, con muốn nó làm gì cho con, trong lúc nó bận tơi tả nơi phòng mạch?

- Việc phòng mạch để con lo, cho con được đi ra ngoài,

anh ấy làm nhiều rồi, hay là anh ở nhà coi mẹ và đứa bé vài năm xem sao. Con nói là con sẽ làm.

Dáng thu đã về hơi sớm khi những ngọn gió mùa hạ đã đổi hướng làm run rẩy cây cảnh trong lúc thời gian chưa kịp trở mình, những giọt nắng hạ vẫn còn vẩn vương nơi mái hiên của dãy phố cổ và trên nóc tháp chuông giáo đường, tiếng ve sâu như vẫn còn phảng phất đâu đây chưa muốn hát câu tạ từ, thành phố Toronto đón hai đứa chúng tôi bằng những cơn gió mang sắc màu của những mùa thu năm trước trên bậc thềm đại học đuổi theo những phiến lá phong vàng đỏ bên cạnh lá sồi nâu non nhắc nhở một “mùa thu cánh nâu” đã đi vào thế giới âm nhạc tuổi trẻ Việt nam.

Michael từ ngày về quê vợ bận bịu đóng vai một người cha và nội trợ (bắt đắc dĩ) đã tạo nên bức tường ngăn cách giữa hai chúng tôi hiếm khi được gặp lại nhau như hôm nay, cơ hội gặp lại nhau hàng năm ngày hội thảo do đại học Queen tổ chức dành cho ngành Medicine, chúng tôi bước đi bên nhau âm thầm, trái hẳn với không khí trước đây mỗi lần gặp lại, qua ánh mắt nghệ sĩ của chàng tôi không tìm được những luồng mây trắng lãng đãng bay bên những vần thơ quyện lấy nhau mà đọc được những cơn giông tố chồng chất lên nhau, lòng thuyền đời đang vơi đi những tiếng cười, bánh xe đang lăn qua những khúc đời nghiêng ngả làm lòng chàng như thiếu vắng màu xanh cần thiết.

Dường như Dr. Michael không về đây vì hội thảo cho bằng vì một mục đích khác, nhận diện ra khuôn mặt thật của chuyện đi hôm nay, tôi rủ Michael đi ăn trưa sớm và được chàng mau mắn nhận lời. Giây phút “thiên liêng” đối với tôi là ngồi để lắng nghe những gì đang chất chứa trong tim, những giọt café đắng trong ly có tác dụng làm vơi đi phần nào những giọt đắng trong lòng, Michael vẫn giữ nguyên sắc thái và tác phong như ngày xưa, bảo tố đã chẳng làm cho chàng tiêu điều, vì Michael vốn đã am hiểu bài học “làm người”, biết dùng nội lực để đưa đời mình sớm thoát ra khỏi thế giới thấp hèn của kiếp “con người” chỉ biết lẩn mò trong bóng tối, tôn thờ “thần tượng” để vươn lên kiếp “người” trong ánh sáng huy hoàng, chẳng những thế, chàng còn vươn lên mãi để trang bị cho đời mình “chất người” thêm phong phú.

Cũng qua lần hội ngộ hôm đó, tôi đoán ra được mẹ con nàng là đại diện cho tầng lớp xã hội cùn mần đã chưa hề biết trên hành tinh này có những pho sách học “làm người” viết bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ rất giá trị do tiền nhân để lại hiện đang đóng bụi trên kệ các thư viện trong những quốc gia coi trọng luân lý, nhân

bản. Tầng lớp này hiện nay không phải là nhỏ nếu phải dùng đến tàu “há mồm” chở họ đem đồ ra biển thì không ai biết chắc là phải cần thời gian là bao lâu. Họ được sinh ra như mọi nhân sinh khác để học hỏi bài học làm người để từ từ vươn lên trở thành “kiếp người” mà còn là kiếp người có nhiều “chất lượng”. Tự mãn, kiêu căng và ngu dốt là ba yếu tố trì độn họ ở lại mãi trong kiếp “con người” cho tới ngày cáo chung mà vẫn chưa thành “người”. Một ngày đẹp trời nào đó, nếu họ đi qua một hồ sen, ngồi xuống ghé đá bên bờ hồ, thưởng thức hương thơm và vẻ đẹp tự nhiên của những bông sen hớn hở vươn lên cao khỏi mặt nước đón ánh mặt trời (tạm gọi đó là mặt trời công chính) nở thành đóa hoa sen, chúng đã tự ngoi lên bằng chính nội lực từ bỏ lớp bùn tanh tưởi lên cao hơn mặt nước trước khi nói với người trên ghé đá rằng “*từ thân phận hèn mọn trong ao bùn, chúng tôi đã trở nên “kiếp người”, còn bạn hiện nay đang ở kiếp nào?*”.

Cũng trong tầng lớp xã hội này, tính tự kiêu, tự mãn và sự ngu dốt trở thành “ngẫu tượng” cho họ tôn thờ, thần hoặc ngay cả khi họ là những Christian nhưng họ thường là đặt Thiên Chúa dưới chân bệ thờ mà trên đó là “ngẫu tượng” một loại thần vô hình nhưng lại có thật, đó là nuôi dưỡng những nét xấu, bới lông tìm vết, vạch lá tìm sâu khi sống bên nhau, chấp nhặt từng lời nói, moi móc chỉ chiết lẫn nhau tạo điều kiện để dẫn đến cãi vã, ngoài ra còn những phỏ sản của những ngẫu tượng trên cũng được họ tôn thờ như dân ngoại Canaan ngày trước thường làm đó là thói ích kỷ, hẹp hòi thiếu tinh thần lắng nghe thiếu tự giác thiếu tinh thần phục thiện, coi mình là cao trọng để hạ nhục người kia khinh chê coi thường người phôi ngẫu của mình, người yêu thương mình, chiều chuộng mình suốt đời, đó là bờ vai mà cả đời mình để tựa vào, dẫn đến gia đình lục đục và sau cùng tan vỡ là điều khó tránh. Chỉ vì họ không hiểu hoặc cố thủ trong “lô cốt” của mình không chịu ra khỏi kiếp “con người”, (nửa người nửa ngợm) để hướng tới “kiếp người”.

Giữa lúc đó, trong thế giới sáng sủa và tinh anh, những “kiếp người” vẫn ngày đêm trau chuốt cho mình thêm “chất người”, từ này làm nảy sinh câu hỏi cơ bản:

“Chất người là gì, tìm đâu ra chất đó?”

Câu trả lời không đau đầu lắm đâu, này bạn:

“Chất người là sự thánh thiện, một cách nôm na hơn, đó là chân thiện và mỹ. Sự thánh thiện đã có sẵn nơi Đức Kitô, khi còn tại thế, Ngài đã luôn tỏ ra Ngài là đáng thánh, rất thánh và qua những điều Ngài dạy con người: Các con hãy trở nên tốt lành như cha các con

trên Trời là đáng tốt lành.”

Việc trau dồi để trở nên tốt lành để trở nên giống Chúa Kitô là điều kiếp người có thể làm được mỗi ngày một chút thôi, để trở nên người với ít nhiều chất lượng có Chúa Kitô luôn đồng hành với họ.

Nếu chúng ta đồng ý với những điều trên khi đem áp dụng vào đời sống gia đình (nếu tôi không lầm thì tôi đã đọc được từ một pho sách nào đó khẳng định rằng: gia đình là một Hội thánh nhỏ hay một cộng đoàn nhỏ.)

Hai người đến từ hai phương trời, hấp thụ hai nền giáo dục khác nhau trong gia đình cũng như ngoài xã hội họ đã được sinh ra và lớn lên làm nền tảng cho sự suy nghĩ, nói năng và hành động, họ là bản sao của xã hội mà họ đang sống. Họ bước xuống cuộc đời với một trình độ học vấn nào đó một mảnh bằng nào đó có thể làm họ hả hê, hài lòng và bước đi với gót giày tự tin chộn rộn, nhưng họ không hơn không kém những cánh chim mới ra ràng, họ, một số may mắn chân chưa từng vấp phải những hòn đá mà xã hội thường lăn ra trên lối đi, phấn son tô lên cuộc đời tạo thêm hào quang giả tạo che lấp tầm nhìn thực tại mình đang ở vào kiếp nào trong xã hội bát nháo hằng ngày. Cuộc sống luôn xô dịch vội vã trên mặt tinh cầu như lũ kiến hối hả bò xung quanh quả cam tạo ra những cơ duyên cho hai tâm hồn gặp nhau thêm chút mầm muốn là thuyết định mệnh làm cho anh chị ngã vào đời nhau sớm hơn đúng lúc không ngờ chưa kịp chuẩn bị chưa kịp tìm hiểu nhau cho kỹ, tiếng hát đồng điệu của hai trái tim dẫn hai kẻ yêu nhau đến trước bàn thờ tuyên thệ. Năm chầy, đầy tháng con người thật của nhau hiện rõ qua những ngẫu tượng mà cả hai đang tôn thờ, họ đều một mắt một còn bảo vệ lấy mình sau bức tường thành của ngẫu tượng: **cả hai đều chưa ra khỏi kiếp “con người”.**

Nếu may mắn hơn, một trong hai đã đạt tới kiếp “người”, thuyền tình vẫn chao đảo, lòng thuyền vẫn gặp sóng gió, nhưng không đến nổi đắm giữa biển đời, vì “captan người” biết lèo lái, biết diu dặt bạn đời ra khỏi cảnh u mê tối tăm tôn thờ thần tượng để hướng đến “kiếp người”.

Chỉ khi nào cả hai đều đã thuộc lòng bài học “làm người”, nghĩa là đạt tới mức “biết mình, biết người” cuộc sống sẽ hài hòa, chất đầy hoan lạc.

4.

- Quốc Hưng đo hỏ, cuối tuần này long weekend, anh



1.

“Sao lại có hoa tàn giữa tiết xuân anh nhỉ?”.

Hương buông cây chổi đang quét sân xuống, đôi mắt thoáng một nét buồn, thương cho kiếp hoa, nàng vừa hỏi Chương vừa cúi xuống lượm mấy cánh hoa hồng màu đỏ thắm như môi miệng người con gái mới rụng xuống từ hồi đêm, chỉ cần mấy cánh hoa thôi đã đủ làm nên nỗi vấn vương trong lòng nàng. Hương rất sợ biết đâu, đây không là một điều gì không may báo trước đang ắp núp đâu đó trong xó tối của ngày mai xuất hiện dăm ba cánh hoa đời bỏ nàng rụng xuống giữa lúc không ngờ của tuổi xuân vừa chín mộng mà nàng đang bước vào. Như người ta nói: “Người đàn bà già đi sau mỗi biến cố”.

Mỗi khi nghe giọng điệu như vậy, Chương thường gạt đi:

“Em nói không sai, đối với cây rừng mỗi mùa đông đến là một biến cố, những cuống lá buồn rầu bỏ cây mà đi, cho tới chiếc lá cuối cùng, mỗi chiếc lá ra đi mang theo một trời tâm sự để lại phía sau những thân cây bơ vơ, trơ trọi run rẩy giữa mùa sương tuyết lạnh lùng, chúng như đã chết rồi, mặt trời sợ lạnh đã bỏ chúng một mình, chim muông cũng đã chấp cánh bay xa, ve sầu cũng đã im tiếng, ong bướm nằm im trong tổ đùm nhau hơi ấm, bè bạn chẳng còn ai để sẻ chia. Mùa đông kéo dài như con tàu bị lạc chạy quanh không tìm thấy bến. Rồi mùa đông dù có làm uá vàng trong lòng người cũng phải ngậm ngùi ra đi để cho ánh nắng hồng báo hiệu một mùa xuân đang đến, rừng cây tưởng như đã chết hôm nao, nay xôn xao, rủ nhau thay áo mới, biến cố có đó chẳng làm cho chúng già đi, nhưng giúp chúng trưởng thành.”

Chương biết rõ điều này từ ngày cưới Hương về. Trái tim bé nhỏ bước xuống đời đi trên những lối mòn lạ

có bận bịu gì không? Nhận ra đầu dây bên kia là Dr. Michael Lê.

- *Bạn thì lúc nào không bạn nhưng được ăn ngon tao vẫn tới. Phải birthday của ai không để tao còn phải tính?*

-*No, no, no... lớn hơn 10 lần birthday, tới đi, gặp lại anh chiều thứ bảy.*

Vợ chồng Dr. Michael Lê ăn tân gia, có cả linh mục chánh xứ tới làm phép nhà, tuyết trời đang vào xuân, trong bữa tiệc tôi đọc thấy trong ánh mắt hai vợ chồng có điều gì khác lạ, hai cặp mắt không còn những gập ghềnh mâu thuẫn, không giống ánh mắt nửa năm về trước khi tôi mời hai người đi tham dự buổi tĩnh huấn dành cho các cặp vợ chồng trẻ trong cộng đoàn tổ chức, họ, nhất là cô vợ vì nề nang mà đi thôi, mang chủ đề: Hoa Sen Giữa Hồ Đồi do tâm lý gia Dr. Alexander và nhà xã hội học tiến sĩ Catherine Lee từ đại học Montréal xuống thuyết giảng. Phần sau cùng do Dr. Trương Quốc Hưng chia sẻ về mục vụ gia đình với chủ đề: Con... Con người và Kiếp người.

Sau lúc tan hàng khách khứa đã ra về, hai người giữ tôi lại với giọng rất thành thật, mời đi tham quan ngôi nhà mới khang trang trong khu new developments. Ngôi bên khay trà, tôi liếc thấy ánh mắt Michael vừa signal cho cô vợ. Cô lên tiếng với giọng rụt rè, cảm động sớ sớ một chút vui, một chút buồn:

-*Chúng tôi đã quyết định mua nhà ra riêng, không phải là chúng tôi không còn hiếu thảo với mẹ, nhưng lại chính vì hiếu thảo và một bên là tình yêu và hạnh phúc gia đình mà chúng tôi đã chọn sao cho cân bằng (balance). Anh Quốc Hưng, chúng tôi vẫn chưa biết về anh cho đủ cho tới khi chúng tôi nghe anh giảng về đề tài do anh soạn thảo, xin lỗi anh, bữa tĩnh huấn hôm đó, tôi có cảm giác là vì tôi mà cộng đoàn đã nhọc công tổ chức, những điều còn lại tôi không cần thiết phải thân thưa với anh nữa vì anh đã đoán ra hết, xin anh nhận nơi tôi lòng biết ơn. Chúng tôi đồng ý với nhau về thời khóa biểu, tôi sẽ làm việc buổi sáng từ 7 giờ tới 12 giờ trưa, trên đường về đón con gởi nhà bà ngoại, trong lúc anh Michael bắt đầu từ trưa cho tới chiều.*

Tôi ra về mà thấy mùa xuân đang nở tràn lan khắp nơi trong ánh mắt vợ chồng người bạn, nở trên sân cỏ nhà anh ta và khi lái qua cầu hoa nắng cũng đang rộ nở trong lòng tôi và trên sóng nước hồ Ontario.



quen của tuổi thơ. Thanh quản (vocal cord) chưa một lần biết nối kết với khúc hát dạo đầu lúc chào đời, nhìn cuộc sống qua hàng cây bằng xanh xếp hàng dọc hai bên vỉa hè, những cánh gió thổi luồn qua khe phố hẹp đưa nàng đi về hai buổi sáng chiều như con thoi. Trái tim chưa hề biết chiêm ngắm thiên nhiên trước mặt thế nào là tàn phai, mới nói good morning buổi sáng, đã hối hả nói lời good bye vào buổi chiều. Con tim non trẻ chưa một lần rụng lá, gót chân hồng chưa một lần vấp vào những hòn đá chắn ngang cuộc đời, đau thương, gian truân hoặc thất bại, chàng muốn tỏ cho nàng biết chiêm ngắm thiên nhiên để tìm ra những vết chân của sự tàn phai những than thở của sỏi đá dưới chân của mảnh trăng vỡ khi đêm chưa tàn, vẫn có những úa tàn trong đêm xuân rung rức tiếng suối reo:

- “Không phải chỉ là những cánh hoa không thôi, mà đôi lần cả chồi non nữa vì một lầm lỡ nên đã không chung mùa lá rụng. Đời là chuyến xe lửa kéo sau lưng nó những va gông chất đầy thành công lẫn thất bại, phúc hạnh lẫn khổ đau, những giấc mơ không thực hiện được, những toa tàu chật chội tiếng cười bên toa chứa đầy nước mắt, người ta cũng nói: người đàn bà đẹp chẳng phải nhờ son phấn nhưng chính vì nàng biết kinh qua những nỗi đau.”

- “Vậy đời là gì nếu không chỉ là những bước chân chênh vênh đi qua những tàn phai và ám ức nuốt xuống những điều không muốn, hoặc có những gì đáng sống, hay nói khác đi một lẽ sống hay hơn thế không anh?”

- “Lẽ sống ư, tuyệt lắm.

Mỗi đời người chính là một tác phẩm siêu việt của tạo hóa, hơn hẳn mọi tạo vật, có linh hồn, trí khôn, biết buồn vui, sướng khổ, biết mang lại hạnh phúc cho người khác, biết chia sẻ niềm vui cũng như nỗi đau với đồng loại.

Đời người là một bản tình ca.

Bản tình ca đề đời, mấy ai có thể sáng tác được, có chăng là bàn tay của tạo hóa.

Tiếng khóc chào đời của em bé sơ sinh không phải là tiếng khóc, mà là khúc hát dạo đầu (Prelude) cho bản tình ca dành cho một tạo vật vừa được mang kiếp người. Bởi bé thơ chưa biết hát, nhưng biết diễn tả niềm vui vào đời bằng tiếng kêu đơn sơ- vì khóc thì phải có nước mắt đi kèm mới được coi là khóc. Và lại, như em đã biết đâu có phải cứ khóc vì buồn mà nhiều khi còn khóc vì vui, vì bị cạ lời không biết cách diễn tả ra sao. Dù là giữa buổi thanh xuân hay lúc trưởng thành tới ngày bạc phơ mái tóc, thân cây trở nên xù xì chứng tích của hoan lạc lẫn thương đau, không phải vì thế mà bỏ ngang bản tình ca đời mình. Dù trong lúc thuyền tình chở đầy hạnh phúc hoặc lúc bánh xe sa cơ lỡ vận vẫn hát cho thật truyền cảm bằng cả con tim, mỗi giây phút nối lại làm nên cuộc đời. Nhưng tiếc thay trong kiếp nhân sinh đã không thiếu gì những quan niệm coi cuộc đời như kiếp tù đầy (môn sinh của học thuyết coi đời là khổ, nhốt mình và cả nhân loại hằng ngàn năm vào bốn bức tường kiên cố: sinh, lão, bệnh, tử dẫn con người vào ngõ cụt đành bỏ mọi sự sau lưng trốn lánh tìm tiên cảnh cho riêng mình giữa cõi trần tục! Một mở lý thuyết tự kỷ đã lỗi thời)

2.

Nếu không có những tiếng ve sầu rung chuông trên những cành cây buổi sáng thì ít ai nhận ra mùa hè đã đến. Chúng chuyên chở trên đôi cánh những ngày vui tuổi học trò.

Hôm đó sau giờ đóng cửa clinic, hai người cùng theo lũ bạn đi picnic và sau đó từng cặp rủ nhau ra sân tennis. Hương thấy chồng thấy banh rất đẹp khéo hơn những lần trước, nhưng khi Chương vừa tránh trái love thì chàng phải buông vợt hai tay ôm chặt lấy ống chân bên phải, triệu chứng như bị vấp bẻ có lẽ ra mô hôi nhiều và do uống ít nước trong ngày, nhưng sao cơn đau thuộc loại onset mỗi lúc đau hơn đau như bị đập gậy shin bone khiến Hương phải mau chóng đưa chàng vào Emergency, đến nơi chàng bắt đầu nôn ói, đi tiêu chảy liên hồi, nhớ lại hồi sáng thức dậy chàng thấy một vết đỏ nổi lên trên da, nhưng công việc trong ngày làm chàng quên khuấy đi. Chương muốn gặp bác sĩ trực để xin được nhập viện. Suốt đêm trải qua những cơn đau rừng rợn, morphine được chích liên tục để chàng đủ chịu đựng làm tests và M.R.I.

Kết quả Chương bị Necrotizing Fasciitis Type 2, rất hiếm nhưng hiểm nghèo. Chàng được chích peniciline

loại mạnh nhất để làm chậm lại sự công phá của siêu vi khuẩn đã xâm nhập vào cơ thể của chàng vào lúc hệ thống miễn nhiễm không đầy đủ.

Hai tuần sau chàng xuất viện. Chương là thầy thuốc hiểu rằng xuất viện không đồng nghĩa với khỏi bệnh, mỗi ngày có y tá đến thay băng và chích thuốc cho chàng. Thời gian như hòn đá tảng trôi đi rất chậm, Chương đi lại trong nhà bằng xe lăn, nghĩ lại 20 năm qua thời gian không phải là dễ để trở thành Doctor, đã trả giá khá đắt cho sự nghiệp quá vất vả. Ngày phải hy sinh một phần thân thể không thể tránh được, chàng đã chuẩn bị tinh thần cho ngày đó.

Nhưng, Hương không nghĩ vậy, ngày đêm nhìn chồng đau đớn rên rỉ trên giường bệnh chờ ngày amputation mà đau đớn cho đời. Những cánh hoa hồng rụng xuống trong tiết xuân ngày nào, đang rụng xuống trên mảnh đời hai người hôm nay. Chương sẽ vĩnh viễn không còn là Chương nữa. Cũng như Chương, nàng cũng biết dùng can đảm để cứu đời chàng bằng một liệu pháp khác, vì medical đã bó tay:

- “Anh à đã nửa năm qua, em đã nhận ra sự can đảm phi thường của anh, anh đã hiên ngang chiến đấu, anh sẽ không chết, anh sẽ sống. Em còn một liệu pháp khác, một vị lương y khác em muốn giới thiệu với anh, chỉ chờ anh cho phép.”

- “Anh cũng cảm ơn em vì lòng hy sinh hiếm hoi mà em đã dành cho anh, nhưng họ đã dùng đến phương pháp cuối cùng rồi, việc hy sinh mất một phần thân thể không sao tránh khỏi em à”

- “Nhưng theo em, hy vọng vẫn còn, bằng cách trồng cây vào vị lương y này. Em đã mượn y tá và người trong coi anh trong vài ngày em vắng nhà. Anh bằng lòng đi anh nhá”

Lourdes, miền đồi núi thoải thoải dưới chân rừng Pyrenees thời tiết đang vào thu, bầu trời và không gian xám ngoét, ngôi đền thờ vắng người chỉ thấy mây và gió quyen quanh khí lạnh bốc ra từ núi đá che lấp cả hình hài Đức Trinh Nữ. Mặc kệ. Nàng ở lì đó dưới chân tượng suốt buổi chiều và suốt đêm dưới mưa dầm gió bắc với râu chuôi và những lời than thở muốn thấu trời xanh lên tới thiên đàng.

Hương vái chào Bà ra về với ba gallon nước suối trong vali. Đó là tất cả hành trang của nàng.

Hương phải chạy đua với kim đồng hồ trước khi gia đình cha mẹ chồng tới đây để gây rắc rối cho nàng. Nhưng họ đã có mặt ở đây trước khi nàng về. Cha mẹ và em chồng ra sức ngăn cản vì chỉ đang làm phiền

hiều đau đớn thêm cho con trai họ. Nhưng chàng đã xin phép cha mẹ để cho Hương được thực hiện liệu pháp cuối cùng này.

Còn lại một mình, Hương thấp nển mang về từ Lourdes lên và mời chồng (chàng không phải là Catholic) cùng cầu nguyện, cùng hướng về phía tượng Đức Mẹ và đây là giây phút thật cảm động và táo bạo, như người dũng sĩ lao vào quân địch không còn chọn lựa nào khác. Nàng nâng chân chàng lên đặt vào chậu nước đã được hâm nóng (thật ra chàng đã mất hết cảm giác) cả ống chân chìm trong chậu nước. Năm phút trôi qua... chẳng có hiệu ứng gì. Bảy phút đã qua... hoàn toàn im lặng... Rồi mười phút nặng nề trôi qua, Chương có cảm giác máu trong người và chân bắt đầu luân chuyển nhiệt độ trong cơ thể và chân ấm hơn, da râm ra như kiến bò, cảm giác mỗi lúc một xoáy mạnh như cơn lốc, nó từ từ như cơn sóng thần tràn lên bờ, hung hăng như cào, như cầu búa vẩy tứ bề làm chàng hoảng hốt thét lên tay nắm chặt lấy gấu áo của vợ, chân đập lên đập xuống làm cho nước bắn văng ra tung toé Hương quỳnh quáng chẳng biết phải làm sao.... Nhưng sau đó cơn sóng thần từ từ rút êm, không gian trở lại vô cùng yên tĩnh... Cơn đau giảm dần giảm dần dịu hẳn lại, chàng buông tay ra, bốn ánh mắt nhìn nhau... Phép lạ chẳng, chưa rõ, chỉ biết cơn đau đã như rời khỏi chàng. Đợi thêm mấy phút Hương mới vớt chân ra khỏi nước đặt lên chiếc khăn bông và diu chồng nằm xuống giường. Mười lăm phút sau, nàng đã nghe thấy tiếng ngáy của chồng sau những tháng dài vắng bóng thay bằng những tiếng rên rỉ đau đớn.

Ngày đưa chồng đi tái khám theo kỳ hẹn, bác sĩ chuyên khoa chữa trị cho chàng một năm qua làm M.R.I xác nhận không còn siêu vi khuẩn và độc tố của chúng tồn tại trong xương thịt của bệnh nhân. Thần kinh cảm giác cũng đang hồi phục trở lại bình thường nên tạm ngưng việc amputation chờ ngày tái khám lần sau.

Chương đã hoàn toàn bình phục, một năm mà hai tâm hồn đã chiêm ngắm những tàn phai. Mùa xuân trong đời đang trở lại, họ diu nhau đi dưới hàng cây anh đào, trong gió êm, nắng lụa cho nhau quên đi một mùa đông đen đui trong đời. Chàng quàng tay qua vai nàng:

- “Em biết không, để tạ ơn Đức Nữ Trinh đã cứu anh, mùa Phục sinh năm nay, anh không còn là tín đồ Anh giáo nữa, anh sẽ trở lại Công giáo và cùng em tiếp tục hát bản tình ca đời mình.”

Hương cọ má vào vai chồng tỏ ý hài lòng.

Ngân-Hà

PHIẾU GHI DANH - ỦNG HỘ HỘI BẢO TRỢ ƠN GỌI THÁNH MARTINÔ

Hội viên: Mới Cũ, Ghi số ID: (nếu biết)
Tên Thánh, Họ và Tên: Email:
Địa chỉ: Thành phố:
Tiểu bang: Zip Code: Điện thoại: Xin giấy khai thuế:
Xin ủng hộ số tiền: \$..... \$100 \$200 \$300
 \$500 \$1000 \$.....

Mọi đóng góp cho Ơn Gọi Đa Minh, xin gửi về:

Địa chỉ tại Canada: 2815 - 26 Avenue, SE, Calgary, AB T2B 0R3, Canada

Điện thoại: (403) 800-4187 Email: phutinh@daminhptvn.org

Địa chỉ tại USA: 12505 Ann Louise Rd. Houston, TX 77086

Điện thoại: (713) 459-4018 hoặc (346) 240-0305 Email: phutinh@daminhptvn.org

Chi phiếu, ngân phiếu xin ghi: VIETNAMESE DOMINICAN FATHERS



PHIẾU XIN LỄ XIN KHẨN THÁNH MARTINÔ

Tên Thánh, Họ và Tên: Email:
Địa chỉ: Thành phố:
Tiểu bang: Zip Code: Điện thoại:
Ý Lễ hoặc Khẩn:
.....

Mọi đóng góp tùy lòng hảo tâm, dành cho việc bảo trì Đền Thánh, xin gửi về:

Địa chỉ tại Canada: 2815 - 26 Avenue, SE, Calgary, AB T2B 0R3, Canada

Điện thoại: (403) 800-4187 Email: phutinh@daminhptvn.org

Địa chỉ tại USA: 12505 Ann Louise Rd. Houston, TX 77086

Điện thoại: (713) 459-4018 hoặc (346) 240-0305 Email: phutinh@daminhptvn.org

Chi phiếu, ngân phiếu xin ghi: VIETNAMESE DOMINICAN FATHERS